Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ LỨA TUỔI VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

* Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.
* Nhận ra được sự thay đổi tích cực, đức tính đặc trưng và giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.
* Tự tin thế hiện một số khả năng, sở thích khác của bản thân.

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* ***Năng lực riêng:***

+ Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân,

+ Thế hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.

+ Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.

+ Thế hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

+ Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của GV:**

* Tranh, ảnh, tư liệu đế giới thiệu về nhà trường, các thầy cô giáo bộ môn, các phòng chức năng, ban giám hiệu nhà trường, cán bộ Đoàn, Đội, cán bộ nhân viên khác trong trường,...
* Hình ảnh SGK các môn học.
* Bảng tống hợp khảo sát nhanh trên Excel.

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (nếu có).
* Hoàn thiện sản phẩm giới thiệu về bản thân (nhiệm vụ 10).
* Đồ dùng học tập.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN1

**- Nhiệm vụ 1: Khám phá trường trung học cơ sở của em  
- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu bản thân**

**Hoạt động 1: Khám phá trưòng trung học CO’ sỏ’ của em**

1. **Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được những thay đối cơ bản trong môi trường học tập mới nhằm chuẩn bị sằn sàng về mặt tâm lí cho HS trước sự thay đổi.
2. **Nội dung:**

* Tìm hiếu môi trường học tập mới.
* Chia sẻ băn khoăn của HS khi bước vào môi trường mới.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẲM** |
| * **Nhiệm vụ 1: tìm hiểu môi trưòng học tập mói Bưó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** * GV trình chiếu hình ảnh nhà trường, thầy cô,... (như yêu cầu trong phần chuẩn bị) và trao đổi với HS xem các em đã biết gì, biết ai; sau đó GV giới thiệu lại cho **HS.** * GV phỏng vấn nhanh HS về tên các môn học được học ở lóp 6 và tên GV dạy môn học đó ở lớp mình, - GV mời một số HS chia sẻ: Theo em, điểm khác nhau | **I. Khám phá trưòng trung học CO’ sỏ’ của em 1. Tìm hiểu môi trưòng học tập mói**  - Những điềm khác biệt cơ bản khi học trung học cơ sở:  + Nhiều môn học hơn, nhiều hoạt động giáo |

khi học ở trường trung học cơ sở và trường tiếu học là gì?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

* **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ băn khoăn của HS trước khi vào môi trưòng mói.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm về các băn khoăn của bản thân trước khi bước vào môi trường học mới và những người mà các em chia sẻ để tháo gỡ khó khăn.
* GV cho HS làm việc cá nhân để hoàn thành phiếu sau:

dục diễn ra ở trường. + Nhiều GV dạy hơn;

+ Phương pháp học tập đa dạng hơn; kiến thức đa dạng hơn,....

=> HS cần cố gắng làm quen với sự thay đôi này để học tập tốt hơn.

**2. Chia sẻ băn khoăn của HS trước khi vào môi trưòng mói.**

- Nên cởi mở, chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hồ trợ kịp thời

từ người thân, thầy cô hay bạn bè.

Ví dụ: Em không nhớ tên thầy cô của tất cà các môn học thì em chia sẻ với thầy cô, bạn bè để biết và nhớ tên các thầy cô các bộ môn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 **Bân khoăn của em** | **Người em chia sè 1** |  |
| Em chưa nhớ hết được tên các môn học. |  |
| Em không nhớ hết được những gì thầy cô dạy vì học nhiểu môn. |  |
| Em khó làm quen với các bạn và lo bị bắt nạt |  |
| Em khó diên đạt suy nghĩ cùa mình. |  |
| Em lo lắng vì sợ không hoàn thành nhiệm vụ học tập. |  |
| Em chưa có bạn thân trong lớp. |  |
| Những băn khoăn khác cùa em: |  |
| **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | |

**Hoạt động 2: Tìm hiêu bản thân**

1. **Mục tiêu:** giúp HS hiểu sự thay đổi của bản thân và của các bạn về hình dáng, nhu cầu, tính tình,... khi bước vào tuổi dậy thì. Từ đó, các em biết cách rèn luyện để phát triển bản thân và tôn trọng sự khác biệt,
2. **Nội dung:**

* Tìm hiếu sự thay đôi về vóc dáng
* Tìm hiếu nhu cầu bản thân
* Gọi tên tính cách của em

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

* **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu sụ- thay đổi về vóc dáng Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu câu HS Quan sát hình dáng của các bạn trong lớp

* GV mời một số HS lên giới thiệu trước lớp ảnh của mình thời điểm hiện tại và cách đây 1 năm.
* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

***+ Em có nhận xét gì về hình dáng của các bạn qua 2 tấm ảnh ?***

***+ Bản thân em đã thay đổi như thế nào so với một năm trước?***

* GV cho HS thảo luận nhóm về nguyên nhân dần đến sự khác nhau về dáng vóc giữa các bạn và mời đại diện các nhóm chia sẻ.
* GV trao đôi với cà lớp: Sự khác biệt về vóc dáng giữa các bạn trong lớp mang lại ý nghĩa gì đối với chúng ta?
* GV mời một số HS đề xuất các biện pháp rèn luyện sức khỏe ở tuổi mới lớn.

**Bưóc 2: HS thục hiện nhiệm vụ học tập**

**Dự KIẾN SẢN PHẨM II. Tìm hiểu bản thân 1. Tìm hiểu sụ- thay đổi về vóc dáng**

- Các em đang bước vào tuổi thiếu niên, là giai đoạn phát triển đặc biệt và sẽ phát triển nhanh trong những năm tiếp theo. Mồi người có sự phát triến riêng theo hoàn cảnh và mong muốn cùa bản thân, Chúng ta hãy biết yêu

thương bản thân và tôn trọng sự khác biệt.

- Nguyên nhân có thể là: dậy thì sớm hoặc muộn, di truyần, chế độ ăn uống, chế độ ngủ nghỉ, tập thể dục, thể thao,...

- Sự khác biệt tạo nên bức tranh sinh động: chúng ta có thế hồ trợ, giúp đỡ nhau những việc làm phù hợp với đặc điếm cá nhân; cần biết tôn trọng sự khác biệt,

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu câu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ GV cho HS cà lớp cùng vận động tại chồ và điều chỉnh tư thế đúng đế không bị cong vẹo cột sống,... + HS ghi bài.

**\*Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nhu cầu bản thân Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chuẩn bị thẻ Bingo theo mầu để chơi trò chơi BINGO: Cả lóp tự do tiếp cận các bạn trong lóp để tìm xem bạn nào có nhụ cầu trong danh sách nhu cầu của mình. Viết tên của người bạn vào ô nhu cầu tương ứng. Mồi ô chỉ được viết tên một người. Bạn nào điển đủ 9 ô với 9 người khác nhau thì sẽ hô to Bingo và viết tên mình lên bảng. Những bạn về sau viết sau tên bạn trước đê biết thứ tự Bingo.

hình thúc không tạo nên giá trị thực của nhân cách...

**2. Tìm hiểu nhu cầu bản thân**

- Chúng ta có những nhu cầu khác nhau nhưng cũng có rất nhiêu nhu cầu giống nhau. Ai cũng truốn nược yêu thưởng, vậy chúng ta nên luôn yêu thương nhau

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tôi muốn được yêu thương. | |  | Tồi mong được đổi xử công bằng. |  | Tồi mong bạn luôn chơi với tôi. | |  | để tất cả đều được hạnh phúc.  Ví dụ : Bạn A  + Muốn được yêu thương  + Mong mình và các bạn luôn giúp đỡ và chơi với nhau  + Mong muốn được đối xử công bằng  + Mong được ghi nhận khi có sự tiến bộ  + Mong mình và các bạn đều học giỏi,...  => Mồi người có nhu cầu của mình. Hãy cố gắng chia sẻ điều mình muốn đe bạn có thể hiểu mình hơn, từ đó chúng ta có mối quan hệ thân thiện với nhau hơn. |
| 1 ■  lồi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi. | | Tôi mong khồng bị ai bit nạt. | Tôỉ mong bạn tha thứ nếu tôi sai.  ■ ■ | |
| Tồi mong muốn được ghi nhận. | | Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau. | 'lồi mong tôi và bạn cùng học giỏi. | |
| - GV đọc nhu cầu và hỏi cả lớp ai mong muốn thì giơ tay, GV đếm số lượng và ghi vào bảng. | | | | | | | |
| 1 **STT** | **Nhu cáu** | | | | | **SỐ lượng I** | |
| 1 | Tôi muốn được yêu thương. | | | | |  | |
| **2** | Tôi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi. | | | | |  | |
| **3** | lồi mong muốn được ghi nhận. | | | | |  | |
| **4** | Tôi mong dược dối xử công bằng. | | | | |  | |
| **5** | Tôi mong không bị ai bât nạt | | | | |  | |
| **6** | Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau. | | | | |  | |
| **7** | Tôi mong bạn luôn chơỉ với tôi. | | | | |  | |
| **8** | Tồi mong bạn tha thứ nếu tôi sai | | | | |  | |
| **9** | Tôi mong tôi và bạn cùng học giòi | | | | |  | |
| - GV hỏi cà lớp: Ngoài những nhu cầu trên, các em còn nh cẩu nào khác nữa?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS thực hiện các nhiệm vụ của GV đưa ra.  + GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi đại diện các đội lên trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| + HS ghi bài.  **\*Nhiệm vụ 3: Gọi tên tính cách của em**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu một số từ ngữ chỉ tính cách, HS đọc và suy ngầm xem từ ngừ nào phù hợp với tính cách của mình.  **X XX XX % *t \ f X***  ***t \ \* \ • \ í \ » \***  **Vui Vẻ • I Tự tín J J Khó tính • • Thân thiện > í *ỉ \ i % ỉ X ỉ X “ỉ***  **X *f \ t X f X t X Ế***  **X X X X X X X X X X**  \*••\_«•\*  **/Z \ / \ / \ \* \ \* \**  **Ihôạg Nhanh Chậm chạp cán thận Luộm**  **‘ minh *Ị \* nhẹn *ỉ \ Ị \ ỉ* \ thuộm *ỉ***  **X XX XX XX XX X**  **X X X X X X X X X X**  - GV đặt câu hỏi: Em hãy phân loại những tính cách nào tạo thuận lợi, tính cách nào tạo khó khăn trong đời sống hằng ngày? Em làm gì để rèn luyện tính cách tốt?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **3. Gọi tên tính cách của em**   * Tính cách tạo thuận lợi:   + Vui vẻ  + Tự tin  + Thân thiện  + Thông minh  + Nhanh nhẹn  + Cẩn thận,...   * Tính cách tạo khó khăn :   + Khó tính  + Lầm lì, ít nói  + Chậm chạp,...   * Cần rèn luyện mồi ngày các tính cách tốt, cải thiện tính cách xấu sẽ giúp cho mọi việc trong cuộc sống hằng ngày diễn ra thuận lợi, vui vẻ,...(luôn suy nghĩ tích cực, mở lòng chia sẻ cùng mọi người,...) |

TUẦN 2

**- Nhiệm vụ 3: Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân  
- Nhiệm vụ 4: Rèn luyện để tự tin bước vào độ tuổi mói**

**Hoạt động l:Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân**

1. **Mục tiêu:** giúp HS xác định được những biểu hiện tâm lí của tuổi dậy thì và điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân cho phù họp đê vượt qua khủng hoảng và tự tin với bản thân.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học đế hoàn thành bài tập
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
4. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẦM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Làm theo hiệu lệnh***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV phổ biến cách chơi: HS làm như GV nới chứ không làm như GV làm. Mồi lần chơi GV đưa ra 1 trạng thái hoặc hành động kèm theo mức độ. HS phải thực hiện hành động/ trạng thái đúng với mức độ. Các mức độ được xác định bằng vị trí của tay GV: giơ tay cao ngang đầu - mức độ mạnh; giơ tay ngang ngực - mức độ vừa; đế tay ngang hông - mức độ thấp. * GV tổ chức trò chơi.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. | 1. **Tổ chúc trò choi: Làm theo hiệu lệnh** 2. **Một số đặc điểm tâm lí lúa tuối và nguyên nhân của nó**   - Chúng ta có bức tranh sinh động mồi nhân cách, môi người mồi vẻ. Có nhiều nguyên nhân tạo nên tâm tính |

mồi con người.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS chơi theo hiệu lệnh.

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Xác định một số đặc điếm tâm lí lứa tuổi và nguyên nhân của nó***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức khảo sát đặc điềm tâm lí của HS theo bảng bên dưới:

| **sn** | **ữặcđỉémtim li** | **Đúng** | **Phin vân 1** | **Khổng đúng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | | |
| **2** | **Làm việc gì củng lóng ngóng nên thiếu tự tin.** | □ o | no | uo |
| **3** | **Ngại làm việc nhà vi tháy hay mệt mỏi.** | uo | □ o | uo |
| **4** | **Buổn, vui vô cớ.** | uo | □ o | uo |
| **5** | **Hay phin ứng lại bố mẹ, người thân.** | uo | □ o | uo |
| **6** | **Hay cáu gát.** | □ o | □ o | □ o |
| **7** | **Nổi nàng cộc lổc.** | uo | □ o | uo |
| **8** | **Không thích phải nói lời xin IỖL** | uo | □ o | □ o |
| **9** | **Không muốn nhln vào sai lấm của bàn thân.** | □ o | uo | □ o |
|  | **T3ng** |  |  |  |

- GV đọc từng ý trong bảng và hỏi: Đặc điểm này có phải là đặc điềm của bạn A. không? Đặc điếm này có phải là đặc điếm của em không?

(HS dùng thẻ màu hoặc kí hiệu khác do GV và HS tự chọn để đưa ra đáp án của mình).

- GV ghi tổng số HS lựa chọn vào ô tương ứng (ghi vào ô vuông nếu là đặc điểm của bạn A.,

- Một số đặc điểm tâm lí lứa tuổi:

+ Tuối dậy thì, hệ cơ, xương, hệ tuần hoàn,... phát triển không đồng bộ nên dề mệt, dề cáu

+ Mong muốn được trở thành người lớn, được đối xử như ngưới lớn nhưng tính tình cùa các em lại thê hiện còn trẻ con

+ Muốn khẳng định bản thân nhưng bị hạn chế về điều kiện và năng lực,...

**3. Một số biện pháp điểu chỉnh cảm xúc, thái độ**

- Biện pháp rèn luyện mồi ngày:

+ Luôn nghĩ đến điều tích cực của người khác

+ Không giữ suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong mình

+ Hít thật sâu và thở ra chậm đế giảm tức giận

ghi vào ô tròn nêu là đặc điểm của HS).

+ Không phản ứng, không nói khi đang bực tức

+ Mở lòng chia sẻ khi mình đủ bình tĩnh.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 3: Thực hành một số biện pháp điếu chỉnh cảm xúc, thái độ***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn về những biện pháp để điêu chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân (nhiệm vụ 3, ý 2, trang 9 SGK), cho biết những biện pháp mà các em thực hiện tốt, những khó khăn mà em đã gặp phải.
* GV cho HS cả lóp thực hành hít - thở kiểu yoga đê điều tâm.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày * GV mời một HS lên đứng trước lóp, cả lớp quan sát và tìm ra những điểm tích cực, những điểm yêu thích để khen bạn. * GV tổ chức cho HS thực hành tìm điểm tích cực ở bạn theo nhóm đôi.   **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Rèn luyện đê tự tin bước vào tuôi mói lón**

1. **Mục tiêu:** giúp HS xác định được những việc làm tạo nên sự tự tin và cách hiện thực hóa một số biện pháp phát triên tính tự tin trong cuộc sống.
2. **Nội dung:**

* HS tham gia khảo sát về sự tự tin của bản thân
* Tìm hiếu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuối mới lớn
* Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Khảo sát về sự tự tin của HS*** | ***1. Khảo sát về sự tự tin của HS* • •** |

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV phỏng vấn nhanh cả lớp: Ai thấy mình tự tin?
* GV trao đổi với HS theo từng nhóm: ***Điều gì làm em tự tin? Điều gì làm em chưa tự tin?***

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trọ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS dùng thẻ màu giơ lên để trả lời: màu xanh - rất tự tin; màu vàng - khá tự tin; đỏ - chưa tự tin.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiếu nhũng yếu tố tạo nên sụ tự tin dành cho tuổi mới lớn* Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**
* GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trạng 10 SGK, sau đó thảo luận nhóm đê:

+ Xác định các việc làm giúp em trở nên tự tin?

+ Tại sao những việc làm đó giúp em tự tin?

* GV yêu cầu 4 nhóm HS ngoài những việc làm được gợi ý trong SGK hãy thảo luận theokĩ thuật khăn trải bàn đưa ra kinh nghiệm của mồi cá nhân để tạo nên sự tự tin.

***2. Nhũng yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mói lớn***

- Vẻ bề ngoài chỉn chu, dề gây thiện cảm với mọi người

- Có ngôn ngữ lưu loát, rõ ràng

- Cơ thể khỏe mạnh

- Tăng sự hiếu biết, thế hiện giá trị và năng khiếu cùa bản thân - Tạo các mối quan hệ, biết xử lí tình huống,...

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**

**luận**

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu

hỏi cho nhóm trình bày.

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 3: Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV cho HS thực hiện chỉnh đốn trang phục, đầu tóc, tạo hình ảnh gọn gàng. Yêu cầu HS luôn giừ gìn hình ảnh như vậy.
* GV tổ chức cho HS đọc truyện tiếp nối theo nhóm. Yêu cầu HS đọc nhẩm để hiểu nội dung, sau đó đọc to (đủ nghe trong nhóm) và rõ ràng.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, chinh đốn trang phục và đọc
* ***Một sổ biện pháp rèn luyện sự tự tin***
* Luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ.
* Tập thể dục, chơi thể thao
* Tập nói to, rõ ràng
* Đọc sách về khám phá khoa học
* Tích cực tham gia hoạt động chung

|  |  |
| --- | --- |
| nhấm hiểu nội dung.   * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * Đại diện 1 nhóm lên đọc truyện tiếp nối. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu   hỏi cho nhóm trình bày  **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**  **vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

TUẦN 3

* **Nhiệm vụ 5: Rèn luyện sự tập trung trong trường học**
* **Nhiệm vụ 6: Dành thòi gian cho sỏ’ thích của em**
* **Nhiệm vụ 7: Rèn luyện để thích úng vói sụ- thay đổi**

**Hoạt động 1: Rèn luyện sụ- tập trung trong truồng học**

1. **Mục tiêu:** giúp HS có cách học phù hợp để thích nghi được với việc học tập ở trung học cơ sở; cởi mở, sản sàng chia sẻ với GV, bạn bè khi cần sự hồ trợ.
2. **Nội dung:**

* Tổ chức trò chơi: vồ tay theo nhịp
* Tổ chức khảo sát về cách học của HS
* Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập
* Thực hành kết hợp nghe - nhìn- ghi chép.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |

***\* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: vỗ tay theo nhịp***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi vồ tay theo nhịp. GV vồ tay theo tiết tấu nào đó; HS chú ý lắng nghe tiết tấu và quan sát sự chuyến động của tay.

* Lần 1: GV chỉ vồ tay theo tiết tấu do mình đưa ra, từ dề đến khó.
* Lần 2: GV vồ tay kết hợp với gõ bàn để tạo nên tiết tấu âm thanh.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS tham gia trò chơi vồ tay theo nhịp
* GV và HS của các nhóm khác cổ vũ, động viện.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: To chức khảo sát về cách học của HS***

**I. Rèn luyện sự tập trung trong trưòng học**

**1. Tổ chúc trò choi: Vỗ tay theo nhịp**

- HS tham gia trò chơi.

| **Nội dung** | **Luôn** | **Thỉnh** | **Hiếm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **hưóng dẫn** | **luôn** | **thoảng** | **khi** |

**2. Khảo sát về cách học của HS**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá về cách học của bản thân thông qua bảng sau: | | | | Lắng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hay nói chuyện trong giờ học | X |  |  |
| **Nội dung**  **hưóng dẫn** | **Luôn**  **luôn** | **Thỉnh**  **thoảng** | **Hiếm khi** |
| Lẳng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hay nói chuyện trong giờ học |  |  |  |
| Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập | X |  |  |
| Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập |  |  |  |
| Luôn kết hợp với việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới  thiệu trong bài học, ... | X |  |  |
|  | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Luôn kết hợp với việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới thiệu trong bài học, ... đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết |  |  |  | đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết |  |  |  |
| Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiếu |  |  |  | Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiểu | X |  |  |
| * GV đọc từng nội dung, HS sử dụng thẻ màu:   + Thẻ màu xanh: Luôn luôn  + Thẻ màu vàng: Thỉnh thoảng  + Thẻ màu đỏ: Hiếm khi.   * Gv đếm số lượng và thống kê. * GV đặt câu hỏi: ***Hãy cho biết cách thực hiện từng biện pháp và tại sao cần phải thực hiện các biện pháp đó?***   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. | | | |
|  | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình, sử dụng thẻ màu để trả lời. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày .   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệtn vụ 3: Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập***   **Bu'ó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn về kinh nghiệm đế tập trung chú ý học tập trên lóp: Mồi nhóm được phát tờ giấy AO và mồi thành viên có phần ghi kinh nghiệm của mình, sau khi các thành viên trong nhóm viết các kinh nghiệm của mình thì cả nhóm tập họp lại và chia sẻ với cà lớp về kinh nghiệm các thành viên trong nhóm mình. * GV đặt câu hỏi: Em đã học hỏi được kinh nghiệm nào từ bạn? | ***3. Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập***  ***- Có*** rất nhiều kinh nghiệm tập trung chú ý học tập nhưng các thao tác nghe - nhìn - ghi chép được thực hiện rất hiệu quả trong học tập. |

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút theo kĩ thuật khăn trải bàn.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**4. Thực hành kết họp nghe - nhìn - ghi chép**

- HS thực hiện trên lóp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 4: Thực hành kết hợp nghe - nhìn - ghi chép***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV tô chức cho HS tập phối kết hợp các thao tác nghe - nhìn - ghi chép.
* GV thực hiện giảng một đoạn kiến thức nào đó và yêu cầu HS nghe, quan sát và ghi lại ý chính, hình ảnh vào vở. GV cho HS thi đua xem ai ghi lại được chính xác và đầy đủ nhất.
* GV có thể tổ chức thực hành 2-3 lần.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| * HS tiếp nhận nhiệm vụ. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và**  **thảo luận •**   * Hs thực hiện các thao tác nghe - nhìn - ghi chép. * GV cho HS chia sẻ những khó khăn khi thực hành kĩ năng này để GV hồ trợ rèn luyện thêm.   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Dành thòi gian cho sỏ’ thích của em**

1. **Mục tiêu:** giúp HS cân bằng được giữa trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ và thực hiện được sở thích của bản thân trong khoảng thời gian nhất định.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ về sở thích
* Trao đổi cách thực hiện sở thích

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| ***\* Nhiệm vụ l:Chia sẻ về sở thích***  **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hỏi đáp nhanh về các sở thích của HS trong lóp: ***Em có sở thích gì? Sờ thích đó có ỷ nghía như thế nào với cuộc sổng của em?*** | **II. Dành thòi gian cho sỏ’ thích của em**  **1. Chia sẻ về sỏ’ thích**  - Thích học các môn học tự nhiên như toán, lí,... |

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện một số HS nêu sở thích của mình.
* GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho hs

trình bày

**Bu’ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Trao đoi cách thực hiện sỏ’ thích***

**Buó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cấu HS làm việc nhóm sau đó chia sẻ trong nhóm theo nội dung bảng sau:

- Thích chơi thể thao: đá bóng, cầu lông, đá cầu,..

- Thích đi du lịch,...

**2. Trao đổi cách thục hiện sỏ’ thích**

- Lập kế hoạch thực hiện sở thích

| **Sỏ’**  **thích** | **Thòi gian thực hiện**  **•** | **Nghề nghiệp liên qua đến sỏ’ thích** |
| --- | --- | --- |
| 1. |  |  |
| 2. |  |  |
| 3. |  |  |

| **Sỏ’ thích** | **Thòi gian**  **thực hiện • •** | **Nghề nghiệp liên qua đến sỏ’ thích** |
| --- | --- | --- |
| 1. |  |  |
| 2. |  |  |
| 3. |  |  |

- GV yêu câu HS đưa ra các phương án thời gian biếu để thực hiện các sở thích mà không ảnh hưởng đến học tập và giúp việc nhà, **Bu’ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận của mình. * GV mời một số HS lên trước lóp chia sẻ kế hoạch của mình.   **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét và có ý kiến về một số kế hoạch mà HS đã làm. |  |

**Hoạt động 3: Rèn luyện để thích úng vói sụ- thay đổi**

1. **Mục tiêu:** giúp HS tích cực rèn luyện đế thích ứng với sự thay đối.
2. **Nội dung:** Gv đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ đế thê hiện ý kiến của mình
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | | | | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ đế thể hiện ý kiến của mình. Sau đ, GV đếm số thẻ màu và ghi vào ô tương ứng. | | | | **III. Rèn luyện để thích úng vói sụ- thay đổi**   * Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, ăn uống khoa học, tập thê dục đều đặn, nghỉ ngơi hợp lí. * Chủ động tham gia vào các mối quan hệ cở mở với mọi người xung quanh |
| **Nội dung hưóng dẫn** | **Thuận lọi** | **Bình**  **thưòng** | **Khó khăn** |
| Thương yêu, chăm |  |  |  |
|  | | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| sóc bản thân mình và tự tin về sự thay đổi bản thân |  |  |  | * sẵn sàng chia sẻ và xin hồ trợ khi gặp khó khăn. * Không phân biệt đối xử, hòa động, thân thiện với bạn bè * Tim hiếu kĩ các môn học, cách học hiệu quả đối với từng môn học * Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, quy định pháp luật. |
| Chủ động tham gia vào các mối quan hệ và cởi mở:   * Người thân * Bạn bè * Thầy cô |  |  |  |
| sẵn sàng chia sẻ và xin hồ trợ khi gặp khó khăn |  |  |  |
| Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt |  |  |  |
| Tìm hiểu kĩ các môn học và cách học hiệu quả đối với từng môn học từ thầy cô, anh chị, bạn bè. |  |  |  |
| Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, tuân thủ pháp luật |  |  |  |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, nghe GV đọc và thực hiện nhiệm vụ. | | | |

* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cân.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS giơ thẻ thế hiện ý kiến của mình.
* GV đếm và viết ố thẻ vào ô tương ứng.

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**

* GV kết luận và nhận xét đưa ra thuận lợi và khó khăn cùa HS khi thực hiện các biện pháp thích ứng và căn dặn HS rèn luyện thường xuyên.

TUẦN 4

* **Nhiệm vụ 8: Giúp bạn hòa đồng vói môi truòng học tập mói**
* **Nhiệm vụ 9: Tụ- tin vào bản thân**
* **Nhiệm vụ 10: Tạo sản phẩm thể hiện hình ảnh của bản thân**
* **Nhiệm vụ 11: Tụ- đánh giá**

**Hoạt động 1: Giúp bạn hòa đồng vói môi truòng học tập mói**

1. **Mục tiêu:** HS biết giúp bạn hòa đồng với môi trường học tập mới
2. **Nội dung: GV** hướng dần, HS đóng vai và giúp bạn hòa đồng với trường học mới.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bu'ó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc ý 1, nhiệm vụ 8, trang 12 SGK và chỉ ra những biếu hiện cho thấy bạn Lan chưa thích ứng với môi trường học | **1. Giúp bạn hòa đồng vói môi trưòng học tập mói**   * Cùng bạn làm bài tập * Chia sẻ, quan tâm bạn khi bạn |

|  |  |
| --- | --- |
| tập mới?   * HS trả lời: ***ước gì không có bài tập về nhà, ngồi chơi một mình, ít giao tiếp với các bạn khác.*** * GV hỏi HS: Ai trong lớp còn giống bạn Lan? Hãy chia sẻ nguyên nhân. * GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm đôi: một bạn sắm vai Lan bạn còn lại sắm vai bạn của Lan khuyên hoặc rủ Lan cùng học, cùng chơi,... để hoà đồng trong môi trường mới.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện một số HS trình bày ý kiến. * GV cho HS đóng vai và xử lí tình huống.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. | gặp khó khăn.  - Giúp đỡ bạn bè. |

**Hoạt động 2: Tụ- tin vào bản thân**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tự tin vào bản thân

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thể hiện sự tự tin của bản thân trước lóp.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS đọc tình huống của bạn M. và trả lời câu hỏi: ***Vì sao bạn M. lại tự tin?*** (Nhiệm vụ 9, trang 12 SGK)   * GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm vì sao mình tự tin/ chưa tự tin? * GV tổ chức cho HS thể hiện sự tự tin với bản thân: tổ chức cho HS đi từ cuối lớp lên trước lớp, yêu cầu đi thẳng lưng, mỉm cười chào các bạn; hỏi và yêu cầu HS tự tin khi trả lời các câu hỏi của GV (nói to, rõ ràng).   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận: | **2. Tự tin vào bản thân •**   * Luôn cởi mở, chơi cùng bạn bè. * Yêu thích môn học nên có thê tự tin khi làm bài tập các môn đó. * Biết giúp đỡ người thân và mọi người xung quanh,... |

**Hoạt động 3: Tạo sản phâm thê hiện hình ảnh của bản thân**

1. **Mục tiêu:** giúp HS tự tin giới thiệu về bản thân, thông qua đó GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đối của HS
2. **Nội dung:**

* Giới thiệu sản phẩm theo nhóm
* Giới thiệu sản phẩm trước lớp
* Đánh giá về sự tự tin

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHẦM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm theo nhóm***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận. Người trình bày phát biểu. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 10 được chuẩn bị trong SBT khi giới thiệu sản phâm. * GV đưa ra một số tiêu chí để HS vừa quan sát bạn trình bày, vừa đưa ra ý kiến của mình về: * Nội dung: sở thích, khả năng, tính cách đặc trưng nào đó,... * Phong cách trình bày: tự tin, tương tác với các bạn,... * Ngôn ngữ: lưu loát, rõ ràng và có biểu cảm,...   - Mồi bạn chia sẻ ý kiến của mình: ***Học được*** | - Sản phẩm của HS (vẽ tranh, đọc thơ, bài truyện,...) - HS tự tin giới thiệu sản phấm. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***gì từ bạn và rút kinh nghiệm gì từ bạn thông qua phần trình bày?***  **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận nhiệm vụ * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm. * GV quan sát và hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * Lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu bản thân thông qua sản phâm, * GV mời một vài HS có sản phấm đặc biệt giới thiệu trước lớp.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 2: Giới thiệu sản phẩm trước lóp***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm đúng nơi quy định. Cho từng nhóm nối tiếp nhau đi tham quan sản phẩm của các nhóm bạn.  **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận nhiệm vụ * GV quan sát và hồ trợ HS khi cần. * GV trao đổi với HS về cảm nhận của mình |  |

|  |  |
| --- | --- |
| với các sản phẩm của bạn.  **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * GV mời một vài HS có sản phấm đặc biệt giới thiệu trước lớp.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 3: GV đánh giá về sự tự tin* Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá sự tự tin của HS với sản phâm làm được. * Đánh giá sự tiến bộ của HS.   **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận nhiệm vụ * GV quan sát và hồ trợ HS khi cần.   **Buóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện một số HS giới thiệu, * GV và HS khác có thê đặt câu hỏi cho hs trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 4: Khảo sát cuôi chủ đê (dựa vào nhiệm vụ 11 SGK)**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.

1. **Nội dung:**

* Chia sẻ thuận lợi và khó khăn sau chủ đề
* Đưa ra số liệu khảo sát

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

* GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 11 - ý 1 SGK, chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi học chủ đề này.
* GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 11 - ý 2 SGK. GV xác định mức độ phù hợp với mồi nội dung đánh giá thì cho điếm vào từng mức độ trong bảng. GV hỏi HS và ghi điếm vào bảng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tự đánh giá** | **Hoàn toàn đồng ý** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** | **Tống điểm** |
| 1 | Em thấy lo lắng về sự thay đổi của cơ thể mình | 1 | **2** | 3 |  |
| 2 | Em tự hài về những sở thích và khả năng cùa mình | 3 | **2** | 1 |  |
| 3 | Em biết điểu chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp | 3 | **2** | 1 |  |
| 4 | Em đã biết cách hòa đồng cùng các bạn trong lớp | 3 | **2** | 1 |  |
| 5 | Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài | 3 | **2** | 1 |  |
| 6 | Em có nhiều bạn | 3 | **2** | 1 |  |
| 7 | Em đã quen với cách học ở trường  **THCS** | 3 | **2** | 1 |  |
| 8 | Em biết kiểm soát cảm xúc mình tốt | 3 | **2** | 1 |  |

hơn.

* GV yêu câu HS tính tổng điếm mình đạt được. Yêu câu HS đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được về sự tự tin, sự thay đối tích cực của HS khi bước vào lớp 6. - GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng họp được. GV lưu ý: Điểm càng cao thì sự tự tin và khả năng thích ứng của HS càng tốt.
* GV đánh giá độc lập sự tiến bộ của HS trong chủ đề này.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐÈ 2: CHĂM SÓC cuộc SỐNG CÁ NHÂN**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

* Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
* Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiêp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyêt vân đê và sáng tạo.
* ***Nàng lực riêng:***

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huông giao tiêp, ứng xử khác

nhau.

+ Tự chuân bị kiến thức và kĩ năng cần thiết đê đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của GV:**

* Một số trò chơi, bài hát phù hợp với chủ để cho phần khởi động lớp học.
* Tranh ảnh, tình huống trình chiếu cho HS dề quan sát.
* Không gian lóp học để HS dễ dàng hoạt động.

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* Chuân bị các nhiệm vụ trong SGK (làm trong SBT; nếu có).
* Thực hiện nhiệm vụ 8, trang 20 SGK ngay từ tuần đầu của chủ đề này: Sáng tạo bốn chiếc lọ thần kì hoặc bốn chiếc túi giấy thần kì.
* Chụp ảnh hoặc vẽ tranh không gian sinh hoạt của mình tại gia đình.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN 5

* **Nhiệm vụ 1: Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày.**
* **Nhiệm cụ 2: Tìm hiểu tư thế đi, đúng, ngồi đúng**
* **Nhiệm vụ 3: sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt**

**Hoạt động 1: Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ dinh dưõng hàng ngày.**

1. **Mục tiêu:** giúp HS nhận biết và hiêu được ý nghĩa của từng biện pháp chăm sóc sức khỏe của bản thân
2. **Nội dung:**

* Thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày
* Khám phá những tay đổi của bản thân khi thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẤM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Thực hiện chế độ dinh dưõug hàng ngày**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Quan sat hình trong SGK/ 16 và dựa trên nhiệm vụ 1 trong SGK, GV cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn về ý nghĩa của các biện pháp chăm sóc bản thân.  + Chế độ dinh dưỡng  + Nghỉ ngơi hợp lí  + Tập thể dục, thể thao | **I. Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ dinh dưõng hàng ngày.**  **1. Thực hiện chế độ dinh dưõng hàng ngày**   * Ăn đủ bừa, không bỏ bữa sáng * Chế độ ăn uống cân bằng và hợp lí về dinh dướng (theo tháp dinh dưỡng) * Uống đủ nước mồi ngày |

+ Vệ sinh cá nhân

+ Ngủ đủ giấc

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

* **Nhiệm vụ 2: Khám phá những thay đổi của bản thân khi thực biện chế độ sinh hoạt hằng ngày**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm: ***Việc thực hiện tốt chế độ sinh hoạt hàng ngày đã và sẽ mang lại cho bản thân điều gì?***
* GV yêu cầu mồi cá nhân hãy ghi chép lại những thay đổi tích cực vào một tờ giấy đểbỏ vào chiếc lọ nhắc nhở hoặc lọ thú vị của mình.

Ví dụ:

- Nghỉ ngơi hợp lí

- Tập thê dục, thê thao

-Vệ sinh cá nhân

- Ngủ đủ giấc

**2. Khám phá những thay đổi của bản thân khi thực biện chế độ sinh hoạt hằng ngày**

1. Cơ thể khỏe mạnh hơn
2. Tinh thần sảng khoải, vui vẻ hơn
3. Tự tin về bản thân hơn
4. Vóc dáng đẹp hơn,....

|  |  |
| --- | --- |
| ĩlnh -.  2\* ií ĩhoyđổl  m<?nh vẻ Jin ~  hơn khoã hơn hơn 25? mac-  hơn hơn  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bố sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. |  |

**Hoạt động 2: Tìm hiêu và thực hành tư thê đi, đúng và ngôi đúng.**

1. **Mục tiêu:** giúp HS thực hành đúng tư thế đi, đứng và ngồi để không bị ảnh hưởng đến sự phát triến của hệ cơ và xương.
2. **Nội dung:**

* Quan sát hình ảnh và tìm hiêu tư thế đi, đứng, ngồi đúng
* Thực hành đi, đứng, ngồi đúng.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẦM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS quan sát hình ảnh các tư thế đi, | **II. Tìm hiểu và thực hành tư •**  **thế đi, đúng và ngồi đúng.** |

đứng, ngôi và yêu câu HS chi ra tư thê đúng và phân tích tư thế đó gọi là đúng hay không đúng?

* GV đặt câu hỏi: Tư thế không đúng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến cơ thể mồi cá nhân?
* GV yêu cầu cả lớp đứng dậy, đứng tư thế đúng. GV mời một vài HS cùng quan sát tư thế của HS trong lớp và chỉnh sửa.

- GV cho từng nhóm đi lại trong lóp theo tư thế đúng, chỉnh sửa tư thế chưa đúng.

-Sau khi HS ngồi vào chồ, GV yêu cầu cả lớp ngồi theo tư thế đúng, nhắc nhở những HS ngồi chưa đúng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiểu biết kết họp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Tư thê đứng đúng: Đê hai bàn chân tiếp xúc hoàn toàn với mặt đất. Giữ thẳng hai chân để trọng lực cơ thể cân bằng. Giữ lưng thẳng. Đầu cổ giữ thẳng trục với lưng, mắt nhìn về phía trước.

- Tư thế ngồi đúng: Hai bàn chân tiếp xúc hoàn toàn với mặt đất. Hai đầu gối giữ vuông góc. Hông giữ vuông góc với thân người. Lưng thẳng. Đầu cổ giữ thẳng trục với lưng. Mắt nhìn về phía trước.

* Tư thế đi đúng: đi thẳng người, không được gù lưng.
* Neu đi, đứng, ngồi không đúng tư thế sẽ bị vẹo cột sống, ảnh hưởng đến hệ cơ và dáng người.

|  |  |
| --- | --- |
| + GV đánh giá, nhận xét, chuấn kiến thức.  + HS ghi bài. |  |

**Hoạt động 3: Săp xêp không gian học tập, sinh hoạt của em**

1. **Mục tiêu:** giúp HS rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng trong sinh hoạt.
2. **Nội dung:** GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm dựa trên ảnh/ tranh vẽ của mồi cá nhân về góc học tập và nơi sinh hoạt của mình
3. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
4. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẦM** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm dựa trên ảnh/ tranh vẽ của mồi cá nhân về góc học tập và nơi sinh hoạt của mình.  - GV có thể sử dụng các nội dung sau đe yêu cầu HS chia sẻ hoặc có thê bô sung thêm một số nội dung nếu thấy cần thiết.  + Ke những việc mình làm đế góc học tập, nơi sinh hoạt ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.  + Mức độ thường xuyên của việc làm đó (hằng ngày/ hằng tuần).  + Cảm xúc của bản thân khi học tập, sinh hoạt trong không gian gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.  - GV yêu cầu HS sắp xếp lại chồ ngồi học trên lớp của mình gọn gàng, ngăn nắp. | **3. Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt của em**  •   * Hằng ngày, sắp xếp để góc học tập ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ như: sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập đúng nơi quy định; dọn rác sau khi học tập xong,... * Góc học tập gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác vui vẻ, học tập hiệu quả hơn, tìm đồ dùng hoặc sách vở dề dàng hơn,... |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời một vài HS chia sẻ cảm xúc khi có thói quen ngăn nắp, gọn gàng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và**  **thảo luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. |  |

TUẦN 6

* **Nhiệm vụ 4: Kiểm soát nóng giận**
* **Nhiệm vụ 5: Tạo niềm vui và sự thư giãn**

**Hoạt động 1: Kiểm soát nóng giận**

1. **Mục tiêu:** giúp HS trải nghiệm một số kĩ thuật kiểm soát nóng giận, từ đó biết cách giải tỏa tâm lí của mình trong cuộc sống.
2. **Nội dung:**

* Thực hành điều hòa hơi thở
* Thực hành nghĩ về điểm tốt đẹp của người khác
* Trải nghiệm kiếm soát cảm xúc trong cuộc sống.

1. **Sản phâm:** Kêt quả của HS.
2. **Tô chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHẦM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Thực hành điều hòa hoi thở* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV cho cả lớp ngồi tư thế thẳng lưng, hai tay đế ngửa trên bản, sau đó cùng nhắm mắt thực hiện kĩ thuật tập trung vào hơi thở: hít sâu và thở ra từ từ. Làm đi làm lại vài lần. * GV giải thích vì sao việc làm này lại giảm được cơn nóng giận.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * HS thực hiện. * GV và HS khác quan sát, nhận xét và bô   sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 2: Thực hành nghĩ về điếm tốt đẹp ở người khác***   **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** | **I. Kiểm soát nóng giận**   1. **Điều hòa hoi thỏ’**   - Khi tập trung vào hơi thở, bản thân sẽ không chú ý đến những việc trước đó, những điều làm chúng ta cáu giận. Khi điều hoà hơi thở, chúng ta điều hoà nhịp tim và vì thế sẽ bình tĩnh lại.   1. **Nghĩ về điểm tốt đẹp của ngưòi khác**   - Khi nghĩ đến những điều tích cực của bạn thì sự nóng giận |

- GV cho cả lớp hoạt động theo cặp đôi: Nói ra những điều tích cực của bạn mình trong 3 phút (nói luân phiên).

- GV khảo sát về kết quả làm việc của HS bằng cách cho các em giơ tay trả lời các câu hỏi:

+ Em nào nói được từ 10 điều tốt về bạn trừ lên?

+ Em nào nói được từ 7 điều tốt về bạn trở lên?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một HS lên đứng trước lớp và cả lớp nói những điều tích cực về bạn đó (người nói sau không trùng với người nói trước).
* GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.

***\* Nhiệm vụ 3: Trải nghiệm kiếm soát cảm xúc trong tình huống***

cũng sẽ giảm. Các em cân thực hành thường xuyên điều này trong cuộc sống đe kiếm soát nóng giận tốt hơn.

**3. Kiểm soát cảm xúc trong tình huống**

- Kiếm soát nóng giận là một kĩ năng quan trọng với mồi cá nhân, Nóng giận làm gia tăng nhịp tim, huyết áp, không tốt cho bộ não và còn làm ảnh

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

hưởng đên các mồi quan hệ xã hội. Đe kiểm soát nóng giận, chúng ta có thể điểu hoà hơi thô, nghĩ về điều tốt đẹp của đối phương hoặc tránh đi chồ khác...

* GV cho HS thảo luận nhóm theo 3 tình huống của nhiệm vụ 4 ở trang 18 SGK (mồi nhóm 1 tình huông và có thê bô sung các tình huống khác): ***Em sẽ thực hiện kĩ thuật nào đê giải toả cơn nóng giận của mình ?***
* GV yêu cầu HS sắm vai theo tình huống, thế hiện kĩ thuật giải toả nóng giận theo nhóm đôi (kiếm soát hơi thở; nghĩ về điều tích cực ở đối phương).

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV hướng dẫn HS mô tả những thay đổi trong cơ thể mình khi cơn bực tức “lớn dần” và phỏng vấn: Khi dùng kĩ thuật giải toả cởn nóng giận, em thấy cơ thế thay đối như thế nào?
* GV nhấn mạnh rằng khi mình vượt qua sự tức giận, mình đã chiến thắng bản thân và sẽ có nhiều cơ hội thành công trong cuộc đời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu

hỏi cho nhóm trình bày

|  |  |
| --- | --- |
| **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Tạo niềm vui và sụ- thư giãn**

1. **Mục tiêu:** HS trải nghiệm với các biện pháp tự tạo cảm xúc tích cực, niềm vui cho bản thân và cảm nhận được ý nghĩa cùa việc làm đó khi bị căng thẳng.
2. **Nội dung:**

* HS trao đổi về các hình thức giải trí, văn hóa, thể thao
* Trải nghiệm một số hoạt động tạo thư giãn.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Trao đối về các hình thức giải trí, văn hoá, thế thao của HS***   **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV hỏi cả lớp: ***Ai thích loại hình giải trí: nghe nhạc, đọc truyện, xem phim, chơi thể thao, viết nhật kí, trồng hoa, chăm sóc vườn,...?*** * GV đọc từng loại hình giải trí, HS giơ tay đưa ra loại hình mình hay sử dụng.   **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•** | **1. Các hình thức giải trí, văn hoá, thể thao của HS**   * Dành thời gian giao tiếp với người thân, bạn bè * Làm một điều mới mẻ: trồng cây, xem phim,... |

* GV thông kê sô lượng để biêt hình thức nào HS hay sử dụng nhất. GV có thể khuyên các em nên dùng nhiêu cách thức khác nhau đê thư giãn và tạo niềm vui vì điếu đó sẽ làm cuộc sống thú vị hơn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Trái nghiệm một so hoạt động tạo thư giãn***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV hỏi HS: Em thích nghe nhất nhạc gì, bài hát nào?
* GV hỏi HS về cảm xúc khi nghe xong bài hát/ bản nhạc
* GV yêu cầu HS thực hiện một số động tác vận động để thư giãn cơ thể.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**
* HS trả lời. Sau đó GV cùng cả lớp nghe bài hát nhiều HS yêu thích.
* HS trả lời: Khi nghe bài hát này em cảm thấy thoải mái, dề chịu, thú vị, vui,....

**2. Một số hoạt động tạo thư giãn**

-Tạo niềm vui là cách chăm sóc đời sống tinh thần rất hiệu quả. Niềm vui giống như liều thuốc bô cho tâm hồn tươi mới. Chúng ta không thể chờ ai đó tặng cho mình niềm vui mà hãy tự mình biết cách làm cho mình vui vẻ. Một số hoạt động:

* Viết nhật kí
* Chơi thể thao
* Đọc sách hoặc xem phim
* Thư giãn cơ bắp
* Tim các sở thích mới, nghe những bài hát nhẹ nhàng

|  |  |
| --- | --- |
| * GV hỏi HS về cảm giác sau khi vận động thư giãn,   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

TUẦN 7

* **Nhiệm vụ 6: Kiểm soát lo lắng**
* **Nhiệm vụ 7: Suy nghĩ tích cục để kiểm soát cảm xúc**
* **Nhiệm vụ 8: Sáng tạo chiếc lọ thần kì**

**Hoạt động 1: Kiểm soát lo lắng**

1. **Mục tiêu:** giúp HS biết kiểm soát lo lắng để không ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần và học tập.
2. **Nội dung:**

* Nguyên nhân dẫn đến sự lo lắng
* Luyện tập kiểm soát lo lắng

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân dẫn đến sự lo lắng***  **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV khảo sát HS để tìm hiếu những nguyên nhân thường làm các em lo lắng. Phân loại theo các nhóm nguyên nhân, bằng cách trả lời câu hỏi: | **1. Nguyên nhân dẫn đến sụ- lo lắng**  + Một số nguyên nhân dẫn đến lo lăng:   * Lo lắng về học tập. * Lo lắng về quan hệ bạn bè. * Lo lắng về việc gia định. |

+ Khi nào em thực sự rât lo lăng?

+ cần làm gì để vượt qua được sự lo lắng?

+ Khi lo lăng, em thường có biêu hiện tâm lí như thế nào?

+ Em có muốn thoát ra khỏi tâm trạng lo lắng không?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các HS trình bày kết quả thảo luận của mình.
* HS trả lời, HS khác bố sung.

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.

***\* Nhiệm vụ 2: Luyện tập kiếm soát lo lẳng* Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia sẻ với cả lớp về bản chất của lo lắng:”Lo lắng là một trạng thái cảm xúc, thường gắn với vấn đề nào đó chưa được giải quyết hoặc đánh giá quá mức vấn đế xảy ra. Đe giảm lo lắng, chúng ta cần phải giải quyết những nguyên nhân tạo ra sự lo lắng hoặc điêu

1. Lo lắng về hành vi có lồi khi không thực hiện đúng theo cam kết, theo quy định.

+ Cách kiêm soát sự lo lăng:

1. Xác định vấn đề mà em lo lắng
2. Xác định nguyên nhân dẫn đến lo lắng
3. Đe xuất biện pháp giải quyết vấn đề lo lắng
4. Đánh giá hiệu quả của biện pháp đã sử dụng

***2. Luyện tập kiếm soát lo lắng***

- Kiếm soát lo lắng là một trong những kĩ năng điều chỉnh cảm xúc mà mồi cá nhân cần rèn luyện mới có. Lo lắng làm ta bất an. Biết kiếm soát lo lắng sẽ thấy

chinh nhận thúc và cảm xúc của bản thân.”

bình yên trong tâm trí.

- GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận 3 phút và giải quyết hai vấn đề sau:

+ Nhóm 1,2,3 giải quyết vấn để: Lo lắng vì đến lóp không có bạn chơi cùng. (Làm gì để bạn chơi với mình?).

+ Nhóm 4,5,6 giải quyết vấn để: Lo sợ bị bắt nạt ở lớp. (Làm 0Ì đế không bị bắt nạt?).

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời đại diện các nhóm trình bày

+ Nhóm 1,2,3 đưa ra biện pháp: Gặp bạn/ nhóm bạn mình muốn chơi cùng và chia sẻ với các bạn đó về nồi buôn của mình, thực sự rong truốn được các bạn chơi với tình.

+Nhóm 4,5,6 đưa ra biện pháp: Nhờ lớp trưởng/ GV chủ nhiệm làm cầu nối giữa mình với các bạn tay chay mình. Khi gặp nhau cùng trao đối cởi mở: Vì sao các bạn không muốn chơi cùng mình? Hệ quả của việc này thế nào? Làm gì để chúng ta trừ thành những người bạn? Làm gì đế hiện tượng này không xảy ra

|  |  |
| --- | --- |
| trong lớp học?   * GV yêu cầu mồi nhóm lựa chọn một vấn đề mà các bạn trong nhóm hay lo lắng nhất (trừ những vấn đế nêu ra ở phần trước) và tìm cách giải quyết đế giảm lo lắng theo hướng dần của nhiệm vụ 6, trang 19 SGK,   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Suy nghĩ tích cực để kiểm soát cảm xúc**

1. **Mục tiêu:** giúp HS biết tư duy theo hướng tích cực, từ đó các em sẽ có tâm hồn trong sáng và khỏe mạnh.
2. **Nội dung:**

* Phân biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực
* Suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhớ về những kỉ niệm đẹp.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Phân biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực***  **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS xem các bức tranh về người có tư duy tích cực, người có tư duy không tích cực và đoán: ***Ai là người có tư duy tích cực, ai là người có tư duy tiêu cực?*** | ***1. Phăn biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực***  ***- Suy nghĩ tích cực là yếu tổ quyết định để mỗi chúng ta có cái nhìn lạc quan, vui vẻ và có một tâm hon khoẻ mạnh. Người có suy nghĩ tích cực*** |

***luôn tin răng mình sẽ làm được, sẽ vượt qua mọi trở ngại nếu mình cố gắng.***

* Yêu Cầu HS cho một số ví dụ thực tiền mà các em đã gặp tuông tự như tình huống trong tranh. HS nêu một số ví dụ trong thực tế hằng ngày.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS trả lời: Bạn nhỏ bên trái có suy nghĩ tiêu cực, bạn nhỏ bên phải có suy nghĩ tích cực.
* HS lấy ví dụ thực tế khác.
* GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho hs trình bày

***2. Suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhó' về nhũng kỉ niệm đẹp***

- GV khẳng định,- ***Khi nghĩ về những kỉ niệm đẹp thường làm chúng ta vui vẻ, phấn***

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Suy nghĩ về nhũng điều tốt đẹp, nhớ về nhũng kỉ niệm đẹp***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| * GV mời một vài HS chia sẻ về kỉ niệm đẹp với bạn/ các bạn trong lớp và nêu cảm nhận khi kể về những kỉ niệm đó. * GV trình chiếu cho HS xem một đoạn video clip (hoặc kế chuyện) về cảnh đẹp quê hương, về thiên nhiên, về tấm gương người tốt việc tốt, về tấm gương ý chí, nghị lực,... giúp HS có cái nhìn tích cực về cuộc sống, yêu cuộc sống quanh ta. * GV hỏi: Em có cảm xúc gì của HS sau khi xem/ nghe đoạn video đó.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận:. | ***chấn. Đê tạo ra cách suy nghĩ tích cực, chủng ta hãy thường xuyên nghĩ về điều tốt của mọi người, về những kỉ niệm đẹp, xem những clip phong cảnh, phim,... có nội dụng hay, lành mạnh.*** |

**Hoạt động 3: Sáng tạo chiêc lọ thân kì**

**a. Mục tiêu:** giúp HS trải nghiệm với những “chiếc lọ” và cảm nhận được giá trị đích thực từ những việc làm nhỏ bé, tích cực mang lại, từ đó tạo động lực thực hiện những việc làm tốt, thú vị cho HS.

**b. Nội dung:**

* Khám phá những chiếc lọ thần kì
* Trải nghiệm và cảm nhận từng chiếc lọ **c. Sản phẩm:** Kết quả thảo luận của HS **d. Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Khám phá những chiếc lọ thần kì***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đế những chiếc lọ thần kì (hoặc 4 chiếc túi giấy thần kì) của mình lên bàn với những mảnh giấy đã được viết và bỏ vào bên trong. * GV hỏi cả lớp xem mồi chiếc lọ (túi giấy) của mình có bao nhiêu tờ giấy đã được viết.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Mời một số HS đọc những tờ giấy để chia sẻ cùng cả lớp * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** | 1. **Khám phá nhũng chiếc lọ thần kì**   - Có 4 chiếc lọ thần kì (bảng bên dưới) |

- GV nhận xét, kêt luận.

***\* Nhiệm vụ 2: Trải nghiệm và cảm nhận tùng chiếc lọ***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS trải nghiệm và cảm nhận với từng chiếc lọ khi HS đọc cảm nhận của mình (có thê bốc trong lọ của GV) như sau: ***+ Chiếc lọ nhắc nhở:*** HS bốc một mảnh giấy trong chiếc lọ nhắc nhở và nói cảm xúc của mình khi đọc thông tin này.

***+ Chiếc lọ thú vị:*** HS bốc một mảnh giấy ra và đọc. Nếu điều thú vị đó hợp lí sẽ được đáp ứng ngay.

***+ Chiếc lọ thử thách:*** HS bốc một mảnh giấy và đọc. Nếu thử thách đó có thê thực hiện trên lớp thì GV tổ chức thực hiện ngay.

***+ Chiếc lọ cười:*** HS bốc mảnh giấy và đọc xem đó là điệu cười gì.

* Sau mồi phần, GV hãy thảo luận về ý nghĩa của hoạt động mang lại cho HS.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**
* HS g thực hiện nhiệm vụ trong các chiếc lọ

**2. Trải nghiệm và cảm nhận tùng chiếc lọ**

***+ Chiếc lọ nhắc nhở:*** Mình rất vui khi thấy bạn cười tươi với mình. (Khi đọc thông tin này, mình thấy rất vui và cảm mến bạn hơn.)

***+ Chiếc lọ thú vị:*** Bây giờ tôi rất muốn được nghe hát. GV cho cà lớp cùng hát một bài hoặc một nhóm bạn hát cho cà lóp cùng nghe.

***+ Chiếc lọ thử thách:*** Tự tin. GV cùng HS nhắc lại các cách để tự tin và thể hiện sự tự tin. Sau đó cho HS thực hành một số hành vi thê hiện sự tự tin như: đi đứng đúng tư thế, mắt nhìn vào người đối diện, thả lỏng cơ thề và mỉm cười,...

***+ Chiếc lọ cười:*** Hãy cười mỉm với chính mình. HS cười mỉm với nhau.

* GV và HS khác cô vũ các bạn tham gia.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét hoạt động và căn dặn HS hãy tiếp tục bổ sung “những mảnh giấy” vào chiếc lọ và sử dụng hiệu quả những chiếc lọ thần kì này để bản thân luôn trở nên tích cực.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chiếc lọ nhắc nhỏ’** | **Chiếc lọ thú vị** | **Chiếc lọ thử thách** | **Chiếc lọ cưòi** |
| Cảm thấy vui khi thấy bạn H cười với mình. | Thích nghe bài hát dân ca | Bình tĩnh, tự tin | Cười mỉm, cười duyên |
| Bạn X đã giúp mình bê chồng sách nặng | Thích nói chuyện với bản thân | Đúng giờ, đúng hẹn | Cười khúc khích |
| Mình đã hoàn thành bài tập về nhà sớm hơn dự định | Thích làm bánh cùng mẹ | Vui vẻ, hoà đồng | Cười phá lên, cười sảng khoái |

TUẦN 8

* **Nhiệm vụ 9: Chiến thắng bản thân**
* **Nhiệm vụ 10: Xử lí tình huống kiểm soát nóng giận và lo lắng**
* **Nhiệm vụ 11: Tụ- đánh giá**

**Hoạt động 1: Chiến thắng bản thân**

1. **Mục tiêu:** giúp HS ứng xử linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống, qua đó rèn luyện ý chí, quyết tâm xây dựng thói quen tốt từ việc chăm sóc bản thân.
2. **Nội dung:** xử lí các tình huống
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
4. **Tổ chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS**

**Dự KIEN SAN PHẨM**

**1. Chiến thắng bản thân**

* Tình huống 1: Em đặt chuông báo thức vào lúc 6h mồi sáng đê dậy tập thế dục.
* Tình huống 2: Em nghe lời bố dặn em không nên uống nước đá vì sẽ hỏng răng và viêm họng.
* Tình huống 3: Em thực hiện đúng thời gian biêu.

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV cho HS thảo luận theo nhóm về 3 tình huống của nhiệm vụ 9, trang 21 SGK

***+ Nhóm 1 - Tình huống 1:*** Em đặt chuông báo thức vào lúc 6h mồi sáng đế dậy tập thê dục nhưng chuông reo rồi mà em vần rất khó ra khỏi giường. Em nên làm gì đế có thê vùng dậy lúc chuông reo đê tập thê dục mồi sáng?

***+ Nhóm 2 - Tình huống* 2:** Bố dặn em không nên uống nước đá vì sẽ hỏng răng và viêm họng. Tuy nhiên, em đang rất khát nước và muốn phá lệ. Em nên làm gì đế thê hiện mình là người biết nghe và làm điều tốt?

***+ Nhóm 3- Tình huống 3:*** Theo thời gian biếu, sau khi đi học về em sẽ giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa. Nhưng về đến nhà em mở tivi ra xem và không muốn làm gì.Em cần làm gì để mình có kỉ luật hơn và thực hiện đúng thời gian biếu?

* GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống

|  |  |
| --- | --- |
| “tranh đấu” của bản thân để có thể ra quyết định đúng/ chưa đúng.  **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Các nhóm thảo luận ghi lại các cách xử lí mà nhóm đưa ra, sắp xếp các cách đó theo thứ tự từ nhiều bạn lựa chọn đến ít bạn lựa chọn. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. * GV yêu cầu HS ghi lại những cách ứng xử mà em cho là phù họp với mình. * HS chia sẻ. GV nhận xét và bổ sung. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: xử lí tình huông kiêm soát nóng giận và lo lăng.**

1. **Mục tiêu:** giúp GV quan sát xem HS đã sử dụng những điều học được vào xử lí tình huống như thế nào.
2. **Nội dung:**

* Thực hành một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc
* Xử lí các tình huống.

1. **Sản phâm:** Kêt quả của HS
2. **Tô chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẲM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Thực hành một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV cùng cả lớp cười theo các mức độ khác nhau: hi hi, ha ha, hô hô,... * GV cho cả lớp thực hiện một số động tác tĩnh tâm: nhắm mắt thở đều, lắng nghe tiếng thở,...   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * HS cà lớp cùng cười theo các mức độ khác nhau. * GV nhắc lại ý nghĩa của một số kĩ thuật điều chinh cảm xúc của bản thân và dặn HS nhớ sử dụng khi cần.   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận.   ***\* Nhiệm vụ 2: Xử lí các tình huống.***  **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về 2 tình | 1. **Thực hành một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc** 2. **Xử lí các tình huống.**   - Tinh huống nóng giận:  + Thời gian diễn ra  + Nội dung tình huống |

|  |  |
| --- | --- |
| huống theo yêu cẩu của nhiệm vụ 10:  + Mô tả tình huống.  + Thảo luận cách xử lí   * GV yêu cầu mồi nhóm lựa chọn ra một tình huống và trình diễn cách mà mình đã làm đe giảm nóng giận và lo âu.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS sắm vai để trình diền kiếm soát tức giận và lo lắng trong nhóm. GV quan sát các nhóm để hồ trợ. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •** * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV cùng cả lớp trao đổi, nhận xét. GV có thể dựa trên sự trình diễn của HS để đánh giá được sơ bộ về sự tự tin của HS trong điều chỉnh cảm xúc của bản thân.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. | + Điều làm em khó chịu hay tức giận  + Biểu hiện khi em tức giận  + Việc em đã làm để giảm cơn tức  - Tính huống lo lắng:  + Vấn đề em lo lắng  + Thời điểm em bắt đầu lo lắng;  + Nguyên nhân làm em lo lắng  + Biếu hiện khi lo lắng  + Việc em đã làm để giảm lo lắng. |

**Hoạt động 3: Khảo sát cuối chủ đê**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề.

1. **Nội dung:**

* HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề
* Tông kết số liệu khảo sát.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

* HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
* GV yêu cầu HS phải xác định mức phù hợp với mình ở từng nội dung và yêu cầu HS chấm điểm đánh giá: hoàn toàn đồng ý 3 điểm, đồng ý 2 điểm, không đồng ý 1 điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chăm sóc bản thân** | **Hoàn toàn đồng ý** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** |
| Em đi ngủ và thức dậy theo lịch đề ra | 3 | 2 | 1 |
| Em đảm bảo các bừa ăn hợp lí | 3 | 2 | 1 |
| Em không uống nhiều nước có chất gây nghiện | 3 | 2 | 1 |
| Em tập thể dục đều đặn | 3 | 2 | 1 |
| Em tắm rửa, vệ sinh cá nhân hằng ngày và thay giặt quần áo thường xuyên | 3 | 2 | 1 |
| Em bắt đẩu biết kiểm soát nóng giận | 3 | 2 | 1 |
| Em bước đầu biết kiếm soát lo lằng | 3 | 2 | 1 |
| Em biết tự tạo niềm vui và thư giãn cần thiết | 3 | 2 | 1 |
| Em biết cách suy nghĩ tích cực | 3 | 2 | 1 |
| Em bẳt đầu biết điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp | 3 | 2 | 1 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Em sắp xếp nơi học tập gọn gàng, sạch sè, thoải mái. | 3 | 2 | 1 |

- Gv yêu câu HS tính tổng điểm rèn luyện mình đạt được. GV rút ra nhận xét.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐÈ 3: XÂY DỤNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

* Thiết lập và giừ gìn được tình bạn, tình thầy trò.
* Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè,

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực riêng:***

+ Thế hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuần.

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống gjao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Thế hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống,

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của GV:**

* Chuân bị đồ dùng học tập: nam châm bảng từ, in sằn các phương án lựa chọn để HS gắn lên bảng, giấy nhớ các màu (hoạt động 7), giấy AO hoặc Al, bút dạ các màu, băng dính.
* Chuân bị các bài hát về chủ đế tình thầy trò, tình bạn.
* Quả bóng.
* Các bảng khảo sát.

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* Chuân bị trước các nhiệm vụ trong SGK.
* Thẻ màu.
* Bút viết, bút màu, giấy A4, kéo, keo dính.
* Thực hiện bông hoa danh ngôn (nhiệm vụ 9), sổ tay giao tiếp của lớp (nhiệm vụ 10).

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN 9

* **Nhiệm vụ 1: Khám phá cách thiết lập và mỏ’ rộng quan hệ bạn bè.**
* **Nhiệm vụ 2: Tìm hiếu các cách thiết lập quan hệ vói thầy cô**
* **Nhiệm vụ 3: Tìm hiếu cách cách giải quyết trong mối quan hệ bạn bè**

**Hoạt động 1: Khám phá cách thiết lập và mỏ’ rộng quan hệ bạn bè**

1. **Mục tiêu:** giúp HS ý thức được tầm quan trọng của việc chủ động tạo dựng và mở rộng mối quan hệ bạn bè, biết lên kế hoạch cụ thế để cải thiện và mở rộng mối quan hệ bạn bè hiện có.
2. **Nội dung:**

* Tìm hiếu những cách làm quen với bạn mới
* HS chia sẻ những lần làm quen với bạn bè.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bu’ó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** | **I. Khám phá cách thiết lập và mỏ’ rộng quan hệ bạn bè** |

* GV tô chức trò chơi: “Biệt danh của tôi “ thành 4 nhóm. GV phổ biến luật chơi: GV có 1 bông hoa. Hoa chuyên đến ai người đó sẽ mỉm cười và giới thiệu bản thân bằng một tính từ bắt đầu bằng chừ cái đầu trong tên của mình; giới thiệu sở thích, sở trường,...

Ví dụ: Bạn Lan nói “Chào các bạn, mình là Lan “lung linh” Mình thích đọc truyện tranh và chơi cờ vua rất giỏi. Minh rất vui được làm quen với bạn”. Sau đó, Lan chuyến hoa đến bạn mà mình muốn làm quen. Bạn nhận được nếu là Thanh sẽ mỉm cười và nói: Chào Lan “lung linh; mình là Thanh “thành thật Mình thích đi biển và rất giỏi nhớ lời các đoạn quảng cáo. Mình rất vui được làm quen với bạn. Nói xong, Thanh tiếp tục chuyển hoa đến bạn khác.

* GV hỏi đáp nhanh: ***Khi muốn làm quen với bạn, em cần phải làm gì?***
* GV yêu cầu HS đọc cách làm quen bạn mới của M. ở ý 1, nhiệm vụ I, trang 25 SGK,
* GV mời một vài HS chia sẻ cách là quen của mình với các bạn khi vào trường THCS.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và

- Một sô cách làm quen và mở rộng quan hệ bạn bè :

+ Chủ động giới thiệu bản thân mình và hỏi tên bạn.

+ Khen một món đồ của bạn.

+ Khẳng định trông bạn quen và hình như đã gặp ở đâu đó.

+ Rú bạn cùng tham gia một trò chơi hoặc một môn thê thao.

+ Hỏi bạn về một bộ phim nổi tiếng gần đây.

+ Tìm hiêu sở thích và cùng nhau thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và**  **thảo luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  + GV giới thiệu một số cách làm quen khác và yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4 — 5  HS  **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. |  |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ vói thầy cô.**

1. **Mục tiêu:** giúp HS xác định được thời điếm, hình thức thích hợp để giao tiếp với thầy cô, bước đầu chủ động xây dựng mối quan hệ với thầy cô.
2. **Nội dung:**

* Tìm hiếu hình thức và cách thức giao tiếp với thầy cô
* Thể hiện lại những trải nghiệm của HS khi giao tiếp với thầy cô.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** | **II. Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ vói thầy cô.** |

- GV yêu câu HS đọc tình huông trong SGK: Nhiều lúc H. rất muốn hỏi thầy cô về bài vở và một số việc của lớp nhưng sợ làm phiền thầy cô nên không hỏi nữa, M khuyên nên mạnh dạn, thử các hình thức giao tiếp sau:

+ Giao tiếp trực tiếp với thầy cô lúc tan học, giờ ra chơi, gọi điện hoặc nhắn tin với thầy cô đế trao đổi điều mình cần.

+ Cách giao tiếp: chào hỏi lễ phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thế điều mình cần.

- GV hỏi: Khi có việc cần gặp thầy cô em thường gặp vào lúc nào? Trao đổi trực tiếp hay gián tiếp?

- GV thực hiện ví dụ mầu về gọi điện thoại cho thầy cô: “Em chào cô ạ. Em gọi vào giờ này có phiền cô không ạ? Thưa cô, em là A. học sinh lớp 6B, Em có phần chưa hiếu về bài học sáng nay, Em có thế gọi điện hỏi cô lúc nào thì phù hợp ạ?”

- GV trao đối với HS về phần giao tiếp mầu, chỉ ra hình thức, nội dung, thời diêm và thái độ khi giao tiếp mà GV vừa thực hiện.

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi. Mồi bạn nghĩ ra nội dung mình muốn hỏi, lựa

- Hình thức trao đôi với thây cô:

+ Gặp trực tiếp

+ Gọi điện

+ Nhắn tin

+ Gửi thư điện tử

- Cách thức giao tiếp : chào hỏi lề phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thê điều mình cần

- Thời điềm: đầu giờ, giờ tan học, giờ nghỉ trưa, buổi tối,...

- HS thực hành giao tiếp với thầy cô theo mẫu.

|  |  |
| --- | --- |
| chọn thời điểm và hình thức giao tiếp. Sau đó, thực hành giao tiếp mồi người 2 lượt: một lượt nói và một lượt nghe.  **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. |  |

**Hoạt động 3: Tìm hiêu các bước giải quyêt vân đê trong môi quan hệ bạn bè a. Mục tiêu:** HS bình tĩnh, bước đầu biết cách phát hiện vấn đề cá nhân gặp phải trong mối quan hệ bạn bè và tìm cách giải quyết.

1. **Nội dung:**

* HS chỉ ra các bước giải quyết vấn đề
* Liên hệ trải nghiệm của HS.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẦM** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học** | **III. Tìm hiểu các buóc giải quyết** |

**tập**

* GV yêu cầu HS đọc các bước giải quyết vấn đề ở ý 1, nhiệm vụ 3 SGK trang 26 để biết cách giải quyết các tình huống.
* GV gọi một số HS nói lại ví dụ mình hoạ từng bước trong SGK.
* GV cho HS thảo luận theo 6 nhóm, yêu cầu lựa chọn một vấn đe của bạn trong nhóm, HS chia sẻ về cách giải quyết, phân tích các bước giải quyết vấn đế đã được vận dụng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**vấn đề trong mối quan hệ bạn bè**

- Các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè :

+ Bước 1 : xác định vấn đề cần giải quyết

+ Bước 2 : xác định nguyên nhân và hệ quả của vấn đề

+ Bước 3 : Lựa chọn và thực hiện phương pháp cho vấn đề

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả phương pháp.

=> Trong thực tế, chúng ta thấy 4 bước này lướt qua rất nhanh nên thường không để ý. Việc luôn tư duy đây đủ sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề chắc chắn và đúng hướng.

TUẦN 10

* **Nhiệm vụ 4: Giữ gìn mối quan hệ bạn bè, thầy cô**
* **Nhiệm vụ 5: Phát triển kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp**

**Hoạt động 1: Giữ gìn quan hệ vói bạn bè, thầy cô**

1. **Mục tiêu:** giúp HS rèn luyện kĩ năng giữ gìn và phát triên mối quan hệ với bạn bè, thầy cô. Từ đó, thể hiện sự trân trọng tình cảm với bạn bè, thầy cô qua việc làm, hành động cụ thể.
2. **Nội dung:**

* Tổ chức trò chơi : Làm theo lời hát
* Khảo sát các cách giừ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: “Làm theo lời bài hát”***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV phổ biến luật chơi: HS hát và làm theo lời bài hát: “Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn gì. Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn chi. Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn. Cầm tay nhau đi hãy cầm cái tay nhau đi”. * GV lần lượt thay thế động từ ***cầm tay*** bằng các hành động khác như: hỏi han, khoác vai,...   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. | **1. Tổ chức trò choi: “Làm theo lòi bài hát”**  - GV hỏi HS về thông điệp của trò chơi,- ***Khuyên chủng ta tươi cười, gần gũi, quan tâm đến nhau đê mối quan hệ luôn thoải mái, vui vẻ và bền lâu.*** |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * HS tham gia trò chơi * GV và HS khác cố vũ, động viên.   **Bưóc *4:* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 2: Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS mở SBT; xem lại nhiệm vụ 4 đã thực hiện ở nhà. GV cho HS bổ sung thêm những cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô của mình. * GV tô chức cho HS thực hành một số cách để giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thấy cô.   **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * Đại diện các HS trình bày kết quả thảo luận của mình. | **2. Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ vói bạn bè, thầy cô**   * Tự giới thiệu về bản thân * Cùng tìm hiếu sở thích của nhau * Cùng nhau đọc chuyện, chơi trò chơi,.. |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV và HS khác có thể đặt câu hỏi choHS trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Phát triên kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiêp**

1. **Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng thiện cảm với người giao tiếp qua việc sử dụng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, khơi gợi ý tưởng cho nội dung giao tiếp phát triển. Qua đó, giúp HS hình thành kĩ năng lắng nghe, kĩ năng phản hồi và kĩ năng phát triến câu chuyện trong giao tiếp.
2. **Nội dung:**

* Lưu ý về kĩ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở
* Thực hành kĩ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở
* Thảo luận về kĩ năng nghe

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÂM** |
| **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tạo thiện cảm trong quá trình giao tiếp với thầy cô và bạn bè. Bên cạnh sự chân thành, cần một số kĩ năng thế hiện tình cảm với người đối diện khi giao tiếp. * GV gọi lần lượt 3 HS đọc các mục 1, 2, 3 trong nhiệm vụ 5, trang 27, 28 SGK. * GV tạo các nhóm 3 HS, yêu cầu HS đứng về | **2. Phát triển kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp**  - Việc người nghe lắng nghe tốt đã tạo sự thiện cảm trong giao tiếp, người nói có ấn tượng tốt về người nghe này. Điều đó góp phần tạo quan hệ tốt đẹp. |

|  |  |
| --- | --- |
| nhóm, phân rõ số 1, 2, 3 cho từng HS trong nhóm,   * Hoạt động này được thực hiện theo 3 lượt với các vai trò được thay đối như sau: (bảng bên dưới) * GV trao đổi với HS về từng lượt sắm vai với 2 câu hỏi: * Người nói chuyện cảm thấy thế nào khi người nghe như vậy? * Người quan sát khi hai bạn nói chuyện với nhau như vậy có suy nghĩ gì?   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * GV gọi một số HS ở các nhóm phát biếu. * GV và HS khác có thê đặt câu hỏi cho HS trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Lưọt 1** | **Lưọt 2** | **Lưọt 3** |
| **Phân vai** | - Số 1 là người nghe  - Số 2 là người kể | - Số 1 là người quan sát - Số 2 là người nghe | - Số 1 là người kể chuyện |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | chuyện  - Số 3 là người quan  sát | - Số 3 là người kể chuyện | * Số 2 là người quan sát * Số 3 là người nghe |
| **Nguôi kể chuyện** | Kể về một niềm vui, một kỉ niệm đáng nhớ | Kể về nồi sợ hãi của bản thân | Kể về kế hoạch nghỉ hè, nghỉ tết |
| **Nguôi nghe** | Người nghe thể hiện sự không chú tâm, lơ đãng, làm việc riêng, không đe ý đến câu chuyện của người nói | Người nghe thể hiện nghe nhưng cứ nge được một câu thì đã đưa ra lời khuyên hoặc phủ nhận ý kiến của người nói, can thiệp quá nhiều vài quá trình người nói trình bày | Người nghe thế hiện lắng nghe chuẩn mực; ánh mắt chú tâm vào người nói, gương mặt biếu cảm theo người nói, gật đầu đồng ý; thinh thoảng hỏi thêm hoặc nói câu cảm thán the hiện sự đồng cảm thấu hiểu. |
| **Nguôi quan sát** | Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện | Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấu hai bạn nói chuyện | Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện |
| **Thòi gian** | 2 phút | 2 phút | 2 phút |

TUẦN 11

**- Nhiệm vụ 6: Xác định một số vấn đề thưòng xảy ra trong mối quan hệ của em ỏ’ trưòng**

**- Nhiệm vụ 7: giải quyết tình huống nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè**

**Hoạt động 1: Xác định một số vấn đề thưòng xảy ra trong mối quan hệ của em ỏ’ trưòng**

1. **Mục tiêu:** giúp HS nhận ra các vấn đề tiêu cực HS đang phải đối mặt ở độ tuổi học đường, HS được chia sẻ đế giải toả những khúc mắc và biết xử lí một số tình huống điển hình trong môi trường lớp học
2. **Nội dung:**

* Xác định vấn đề học sinh lớp 6 thường gặp phải
* Quan sát tranh và dự đoán

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS**

**Dự KIEN SAN PHÀM**

**1. Xác định một số vấn đề thưòng xảy ra trong mối quan hệ của em ỏ’ trưòng**

* Đùa dai
* Bị bắt nạt
* Ngại giao tiếp
* Thất hứa với bạn
* Dề nối cáu với bạn
* Hay giận dồi với bạn
* Bất đồng ý kiến,...

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS đọc SGK, chọn ra những vấn đề bản thân HS gặp phải.
* GV hỏi vấn đáp, HS giơ tay, ví dụ:
* Bạn nào tự thấy mình hay đùa dai thì giơ tay?
* Bạn nào thấy mình hay thất hứa với bạn?
* Bạn nào đề nổi cáu với mọi người?

- GV đặt câu hỏi: ***Em còn gặp vấn để nào ngoài những vấn đề nêu trong sách? Hãy kế***

|  |  |
| --- | --- |
| ***ít nhất 3 vấn đề?***  **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Hs kể một số vấn đề thường gặp. HS khác bổ sung. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Giải quyết nhũng tình huống nảy sinh trong truòng học**

1. **Mục tiêu:** giúp HS được chia sẻ đế giải toả những khúc mắc và biết xử lí một số tình huống điên hình trong môi trường lớp học
2. **Nội dung:**

- Quan sát tranh và dự đoán

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẦM** |
| **Bu'ó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời một số HS nhắc lại ngắn gọn 4 bước giải quyết vấn đề. | - Tình huống 1:  + Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: Em bị bạn N trêu trọc và làm trò cười cho các bạn khác |

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu câu HS thảo luận giải quyết 3 tình huống ở nhiệm vụ 7 trong 5 phút. Giao nhiệm vụ như sau:

* Nhóm 1, 2 giải quyết tình huống 1; (Cách the hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...) Bạn N là người rất vui tính, bạn N thường trêu một bạn nào đó để làm trò cười cho các bạn và em thường cười theo. Một lần, N trêu em và cả lớp cười 0 lên. Em không thích mình bị trêu trọc như vậy. Em nên làm gì trong tình huống này?
* Nhóm 3, 4 giải quyết tình huống 2 (Cách the hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...) Lớp em có một bạn nam thường xuyên ngồi một mình trong giờ ra chơi. Theo em, bạn nam này có cần sự quan tâm, chia sẻ của thầy cô, bạn bè và người thân không? Em sẽ giúp bạn ấy hòa nhập với tập thể lớp như thế nào?
* Nhóm 5, 6 giải quyết tình huống 3 (Cách thế hiện là sắm vai thể biện tình huống và cách giải quyết) Một + Bước 2: Nguyên nhân và hệ quà của vấn đề: Bạn N thường trêu trong một bạn nào đó và làm cho mọi người cười. Dần đến, em và các bạn trong lớp đều bị trêu trọc

+ Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Nói rõ với bạn N rằng mình không thích điều đó. Không hùa với N đế trêu các bạn khác. Nói với các bạn trong lớp không nên cười khi N trêu trọc ai đó

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: em và các bạn không còn cười khi bạn N trêu trọc người khác. Bạn N bỏ thú vui trêu đùa người khác.

- Tình huống 2:

+ Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: bạn A chưa hòa nhập được với các bạn trong lóp.

+ Bước 2: Nguyên nhân và hệ quà của vấn đề: có thê bạn ngại giao tiếp hoặc bạn đang có chuyện buồn. Neu kéo dài bạn sẽ không biết chia sẻ cùng ai, không tìm được sự đồng cảm hay niềm vui với bạn bè.

+ Bước 3: Lựa chọn và thực hiện bạn nừ trong lớp nói lại với em rằng bạn M. nói những điều chưa đúng về em. Nghe tin như vậy em có cảm xúc như thế nào và em sẽ ứng xử ra sao? Hãy chia sẻ cách giải quyết của em?

* GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát tranh ở ý 2, nhiệm vụ 7, trang 29 SGK và dự đoán những vấn đề có thể xảy ra, đề xuất cách giải quyết những vấn để đó.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát các nhóm và mời đại diện chia sẻ cách nhóm mình xử lí tình huống.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét và tổng kết về các dự đoán có the xảy ra và cách giải quyết theo 4 phương pháp giải quyêt vân đê: Chủ động bắt chuyện với bạn, nói về cuốn truyện đang được yêu thích, bộ phim hay hoặc những điều thú vị khác; chú ý đồ dùng của bạn và khen khi thấy đẹp; dần dần hỏi thăm về gia đình và tâm sự với bạn nhiều hơn. Nhờ cô giáo giao việc đế bạn tiếp xúc nhiều hơn với các bạn trong lớp; cùng các bạn trong lớp hỏi bài hoặc nhờ bạn hướng dần một hoạt động nào đó để bạn A. Tham gia giao tiếp nhiều hơn với các bạn.

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: em đã nói chuyện với bạn A, bạn A đã chơi cùng các bạn.

* Tình huống 3:

+ Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: M. nói những điều chưa đúng về em, em buồn khi nghe được điều đó.

+ Bước 2: Nguyên nhân và hệ quà của vấn đề: Một bạn truyến tin cho em (bản thân em chưa được chứng kiến, thông tỉn này cân được kiêm chứng). Em lo lắng vì có người làm xấu hình ảnh của mình. Em và M. sẽ dần xa lánh nhau, đánh mất tình bạn,

+ Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Hỏi lại bạn truyền tin xem bạn M. nói những gì về em đe kiếm chứng đó là “nói xấu” và xem những điểu M. nói là đúng hay chưa đúng. Gặp trực tiếp bạn M, để nói chuyện thẳng thắn, hỏi bạn về những điều bạn chưa hài lòng ở em, Cả hai nói chuyện cho rõ rằng, vì rất có thê M. chưa hiêu rõ em, nhìn nhận ở góc độ khác. Dù kết quả buổi nói chuyện ra sao, em cũng thể hiện rõ thiện cảm và sự mong muốn M. sẽ góp ý trực tiếp với em, không nói qua người khác.

bước.

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: Em và M. đã hiểu nhau hơn. Em đã hết buồn và cảm thấy thoải mái hơn.

TUẦN 12

* **Nhiệm vụ 8: úng xử đúng mực vói thầy**
* **Nhiệm vụ 9: Suu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò**
* **Nhiệm vụ 10: Xây dụng từ điển giao tiếp của lóp**
* **Nhiệm vụ 11: Tụ- đánh giá**

**Hoạt động 1: ủng xử đúng mực vói thầy cô**

1. **Mục tiêu:** giúp HS ứng xử (bằng lời nói, hành động, thái độ) đúng mực với thầy cô trong những tình huống điển hình.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ kỉ niệm về cách ứng xử với thầy cô
* Thực hành cách ứng xử với thầy cô.
* Xử lí tình huống xảy ra trong thực tế.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHẦM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những hành vị, lời nói mà mình ứng xử chưa đúng mực với thầy cô và bài học mà mình tự rút ra cho bản thân.  - GV yêu cầu HS đọc ý 1 nhiệm vụ 8, SGK/30, sau đó cho HS thảo luận theo cặp, lựa chọn phương án xử lí được nêu trong sách và lí do lựa chọn. Thời gian làm việc: 3 phút. Het thời gian, các nhóm ghi số thử tự phương án lựa chọn vào bảng phụ.  - GV hỏi HS về lựa chọn cách ứng xử. HS giơ bảng phụ.  ***Trong giờ học, khi thầy cô gọi em trả lời câu hỏi liên quan đến bài học mà em không biết trả lười em, em lựa chọn các ứng xử nào dưới đây? Vì sao?*** | 1. **Úng xử đúng mục vói thầy cô**   - GV hỏi lí do HS lựa chọn khi HS giơ phương án:  + Hành vi ứng xử số 1: Đây là cách ứng xử không nên vì sẽ làm mất thời gian của tiết học do sự im lặng của em, gây sự chú ý không tốt của mọi người và làm không khí lớp học trở nên căng thẳng.  + Hành vi số 2: đây là cách ứng xử không nên vì làm mất thời gian của thầy cô và các bạn.  + Hành vi số 3: đây là cách ứng xử hợp lí vì không làm mất thời gian của tiết học, lại giúp thầy |

***+ Bạn nào lựa chọn cách ứng xử sô 1 : Đứng im, cúi mặt và không nói gì?***

***+ Bạn nào lựa chọn cách so 2: cố gang nói điều mình biết nhưng không liên qua đến câu hỏi?***

***+ Bạn nào lựa chọn cách so 3: nói lời xin lỗi thầy cô vì chưa học bài hoặc chưa chủ ỷ nghe giảng?***

***+ Bạn nào lựa chọn cách so 4: nói với thầy cô mình chưa hiểu rõ câu hỏi và nhờ thầy cô giải thích lại?***

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2,3 ở nhiệm vụ 8 và thảo luận để sắm vai xử lí tình huống với phần phản ứng tiêu cực của HS.

+ Tình huống 2: HS đứng lên chối quanh, nói rằng mình không quên sách vở.

+ Tình huống 3: HS đứng phát dậy phản ứng cho rằng thầy cô trù dập, có định kiến.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

-Sau mồi tiểu phẩm, GV trao đổi với HS về cách ứng xử của bạn sắm vai HS, hỏi HS trong lóp về cách ứng xử nên làm trong tình huống này.

cô biêt em đang cân bố sung phần kiến thức nào.

+ Hành vi số 4: đây là cách ứng xử không nên vì nếu thật sự không biết câu trả lời em sẽ làm mất thời gian và công sức của thầy cô.

- HS trả lời:

+ Tình huống 1: Nhận lồi và hứa sẽ soạn sách vở kĩ trước khi đi học.

+ Tinh huống 2: Chờ thầy cô nói xong, đứng lên xin phép được trình bày rõ để thầy cô hiếu.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * Hs chia sẻ. GV nhận xét và kết luận. * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo   luận của nhóm mình.   * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày * GV nhận xét và hướng dẫn HS cách ứng xử đúng mực trong các tình huống trên.   **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Sưu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò**

1. **Mục tiêu:** giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để làm sân phẩm và sử dụng sản phẩm đế chia sẻ thông điệp về ý nghĩa việc giữ gìn và nuôi dưỡng tình bạn, tình thầy trò. Thông qua đó, GV và HS trong lóp có thể đánh giá sự thay đối, cố gắng của từng HS trong chủ đề.
2. **Nội dung:**

- Giới thiệu và trưng bày Bông hoa danh ngôn

1. **Sản phẩm:** sản phẩm của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ các câu danh ngôn tâm đắc nhất về tình bạn, tình thẩy trò đã sưu | **1. Một số danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò**  ***Neu người kỹ sư vui mừng nhìn thấy cây cầu mà mình vừa*** |

|  |  |
| --- | --- |
| tầm được và lí do mà HS tâm đắccâu danh ngôn đó.   * GV yêu cầu mồi HS viết câu danh ngôn vào bông hoa tự làm (bông hoa đã được chuẩn bị trước ở nhà) và chia sẻ với các bạn.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận**  **•**   * GV mời đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp về các câu danh ngôn của nhóm. * Các nhóm khác chú ý lắng nghe, bô sung những danh ngôn mà nhóm trước chưa trình bày.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. | ***mới xây xong, người nông dân mỉm cười nhìn đồng lúa mình vừa mới trồng, thì người giáo viên vui sướng khi nhìn thấy học sinh đang trưởng thành, lớn lên. ”***  ***” Nhà giáo không phải là người nhoi nhét kiến thức mà đó là công việc của người khơi dậy ngọn lửa cho tâm hon. ”***  ***” Ước mơ bắt đầu với một người thầy tin ở bạn, người thầy ấy lôi kéo, xô đấy bạn đến một vùng cao khác, và đôi khi thúc bạn là một cây gậy nhọn là “sự thực ”*** |

**Hoạt động 3: Xây dụng sô tay giao tiêp của lóp**

**a. Mục tiêu:** giúp HS xây dựng được sô tay giao tiếp của lớp

**b. Nội dung:** Xây dựng sô tay giao tiếp của lóp

**c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS

**d. Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bu'ó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời một vài HS đọc trước lớp một hoặc | **3. Xây dụng sổ tay giao tiếp của lóp** |

|  |  |
| --- | --- |
| một số câu nói ấn tượng của bản thân hoặc của bạn mà mình đã ghi nhớ được trong thời gian qua. Hỗ trong lớp đoán đó là câu nói của ai.  **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày * GV dặn dò HS giữ gìn những trang giấy đã ghi đế cuối năm tập hợp lại làm cuốn số tay giao tiếp của lóp. Đây là cuốn sổ tay mở vì sẽ được bổ sung thường xuyên vào cuối mồi năm học. GV nhắc nhở HS cần tích cực quan sát thấy cô, các bạn trong lớp và gắn kết với mọi người đế bổ sung được sổ tay giao tiếp.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 4: Khảo sát cuôi chủ đê**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá được bản thân sau khi học chủ đề.

**b. Nội dung:**

* HS chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi học chủ đề này.
* Tống kết số liệu khảo sát.

1. **Sản phẩm:** sản phẩm của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

* GV yêu cầu HS mở ý 1, nhiệm vụ 11, trang 31 SGK chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ để này.
* Với ý 2, nhiệm vụ 11, sau khi HS xác định mức độ, GV yêu cầu HS tự cho điểm từng nội dung đánh giá theo mức độ như bảng dưới đây. Sau đó, GV thống kê và ghi chép lại số liệu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tự đánh giá** | **Đúng** | **Phân vân** | **Không đúng** |
| Em chủ động tiếp xúc với thầy cô, các bạn trong lóp, trong trường | 3 | **2** | 1 |
| Em biết cách để xây dựng và giữ gìn mồi quan hệ với thầy cô, bạn bè | 3 | **2** | 1 |
| Em biết cách lắng nghe và duy trì cuộc nói chuyện | 3 | **2** | 1 |
| Em có thể nhận diện một số vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ ở trường | 3 | **2** | 1 |
| Em biết cách giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè | 3 | **2** | 1 |
| Tống |  | | |

* GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

+ Đạt tử 13 — 15 điếm: Em chủ động xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.

+ Đạt từ 9 - 12 diêm: Em đã xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thấy trò tốt.

+ Dưới 9 điểm: Em cẩn cố gắng hơn trong xây dựng và giừ gìn tình bạn, tình thẩy trò tốt.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐÈ 4: NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

* Thê hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thê.
* Thê hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.
* Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực riêng:***

+ Thế hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thê.

+ Thế hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.

+ Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của GV:**

* Dặn HS đọc trước SGK và thực biện nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2 (nếu có SBT thì làm trong SBT).
* Bài hát/ nhạc về chủ để gia đình.
* Bông hoa.

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* Lập sơ đồ gia đình bên nội, bên ngoại của mình; ảnh gia đình của mình.
* Trao đổi với bố mẹ đế biết được những khó khăn gia đình đã gặp.
* Vẽ và trưng bày tranh về gia đình mơ ước (nhiệm vụ 8);
* Thẻ màu.
* Làm các việc quan tâm đến sở thích người thân (nhiệm vụ 5).
* Chọn và thực hiện 2-3 tạo không khí gia đình vui vẻ (nhiệm vụ 7).

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN 13

* **Nhiệm vụ 1: Gia đình em**
* **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách nuôi duõng các mối quan hệ trong gia đình**

**Hoạt động 1: Giói thiệu gia đình em**

1. **Mục tiêu:** HS giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoài của mình và chia sẻ ý nghĩa của mình đối với bản thân.
2. **Nội dung:**

* Giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoại của mình
* Ke về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình với em

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Giói thiệu gia đình bên nội, bên ngoại của mình**  **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành nhóm 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm giới thiệu về gia đình bên nội, bên ngoại theo sơ đồ mình đã chuân | **I. Giói thiệu gia đình em**  **1. Giói thiệu gia đình bên nội, bên ngoại của mình**   * Gia đình bên nội của em gồm: ông bà nội, các bác, các anh chị, cô, chú,... * Gia đình bên ngoại gồm : ông bà |

bị hoặc ảnh gia đình.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**\* Nhiệm vụ 2: Ke về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình đối vói em**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm theo 2 vòng:

* Vòng 1: Ke về một số hoạt động em tham gia cùng gia đình bên nội, bên ngoại của em.
* Vòng 2: Chia sẻ ý nghĩa của gia đình đối với mình,

ngoại, chú, dì, cậu, mợ, các em.

=> Gia đình là nơi chứng kiến mồi con người lớn lên, trưởng thành, chập chừng từ những bước đi đầu đời đến lúc lớn khôn rồi đến khi về già, đó là nơi tạo nên những người con ưu tú cho xã hội. Vì vậy, tình cảm gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng, ý nghĩa đặc biệt to lớn đối với đời sống của mồi cá nhân con người.

**2. Kể về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình đối vói em**

- Một số hoạt động gia đình bên nội, bên ngoại như: cuối tuần thường tố chức dã ngoại, du lịch nghỉ dưỡng; cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, cùng nhau đi mua sắm, cùng nhau chăm sóc vườn cây,...

|  |  |
| --- | --- |
| **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và**  **thảo luận •**  + Nhóm HS trình diễn trước lớp các tình huống đã thực hành.  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài |  |

**Hoạt động 2: Tìm hiêu các nuôi dưõng các môi quan hệ trong gia đình**

1. **Mục tiêu:** giúp HS khám phá những cách thức nuôi dưỡng mối quan hệ trong gia đình. Từ đó, giúp HS biết cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình mình.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ những việc làm nuôi dưỡng quan hệ gia đình.
* Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẦM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Chia sẻ nhũng việc làm** | **II. Tìm hiếu các nuôi dưõng các** |

**nuôi dưỡng quan hệ gia đình.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu mồi nhóm thảo luận, đưa ra việc làm cụ thể về sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình theo 6 cách của ý 1, nhiệm vụ 2,

trang 34 SGK.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưõng mối quan hệ gia đình**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**mối quan hệ trong gia đình**

**1. Chia sẻ nhũng việc làm nuôi dưõng quan hệ gia đình.**

* Thường xuyên quan tâm hỏi thăm nhau về cuộc sống và công việc VD: Bố hay hỏi em về tình hình học tập ở trường; Em hỏi thăm sức khỏe ông bà,....
* Chăm sóc người thân những lúc mệt mỏi đau ốm
* D: Mẹ nấu cháo cho bà; Em pha nước hoa quả cho mẹ,...
* Dành nhiều thời gian quây quần bên nhau
* D: Cả nhà cùng tập thể dục, cả nhà cùng về thăm ông bà,...
* Chia sẻ và hồ trợ nhau trong các công việc gia đình

VD: Em chăm sóc vườn rau cho bà, bố giặt quần áo cho cả nhà,...

* Hồ trợ nhau về vật chất, tinh thân VD: Bố mẹ biếu ông bà tiền tiêu vặt hàng tháng, em động viên em gái khi em ấy buồn,....
* Duy trì bừa cơm gia đình thường xuyên

- GV chia lớp thành 6 nhóm, 6 HS/ nhóm và yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ việc đáng nhớ nhất mình đã làm thể hiện sự quan tâm, nuôi dưỡng tình cảm với các thành viên trong đại gia đình bên nội, bên ngoại. Em ấn tượng cách của bạn nào nhất? - GV hỏi - đáp nhanh: ***Khi được quan tâm, chăm sóc, các thành viên trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào? Bán thăn em cảm thấy thế nào khi quan tăm, chăm sóc các thành viên trong gia đình?***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.

VD: Em cùng mẹ nâu cơm và nâu món bố thích; cả nhà cùng dọn cơm và ngồi ăn vui vẻ,...

**2. Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưõng mối quan hệ gia đình** - Khi được quan tâm, chăm sóc, các thành viên trong gia đình sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc và có thêm động lực để vượt qua khó khăn,...

- Bản thân em cảm thấy vui vẻ, thoải mái và thấy mình có ích khi biết quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình.

TUẦN 14

* **Nhiệm vụ 3: Thực hiện những việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên**
* **Nhiệm vụ 4: Chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ, người thân**

**Hoạt động 1: Thực hiện nhũng việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên**

1. **Mục tiêu:** tạo cơ hội cho HS rèn luyện kĩ năng chăm sóc gia đình thường xuyên bằng những việc làm cụ thế.
2. **Nội dung:**

* HS hãy nói lời yêu thương với người thân
* Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên.
* Chia sẻ về sự cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Nói lời yêu thương với người thân***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho cả lớp cùng hát một bài hát về gia đình, vừa hát vừa chuyển tay nhau một bông hoa. Khi GV hô lệnh “Dừng", bông hoa ở trên tay ai, người đó sẽ nói một lời yêu thương mình muốn dành cho người thân. * GV hỏi HS về thói quen nói lời yêu thương với các thành viên trong gia đình.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 3 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi | **1. Nói lòi yêu thương vói ngưòi thân**  - Chào, hỏi thăm, chuyện trò với người thân. |

|  |  |
| --- | --- |
| cần.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * HS thực hành. Hs khác bô sung   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 2: Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, 6 nhóm 6 HS thực hành theo các việc làm dưới đây: + Hỏi thăm khi bố mẹ đi làm về.  + Ke chuyện học tập ở trường cho bố mẹ nghe.  + Chia sẻ niếm vui/ nồi buồn của mình cho bố mẹ biết.  + Chăm sóc, hỏi chuyện khi ông bà bị ốm.  GV yêu cầu HS đối vai ở mồi tình huống và bổ sung thêm các tình huống thực tế khác để HS được tăng cường thực hành.  **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Buóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo** | **2. Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thưòng xuyên**   * Chào, hỏi thăm, chuyện trò với người thân * Chăm sóc người thân những lúc mệt mỏi * Tham gia làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ, người thân trong gia đình. |

**luận**

* HS sắm vai và xử lí tình huống.
* GV bô sung thêm các tình huống thực tế.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.

***\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về sự cải thiện moi quan hệ giữa các thành viên trong gia đình* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV tô chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 HS, lần lượt từng HS chia sẻ những việc em thường làm để chăm sóc gia đình và tần suất (thường xuyên, hiếm khi) thực hiện những việc làm đó.

* GV phỏng vấn cà lớp:

+ Cảm xúc của mọi người trong gia đình khi em thể hiện sự quan tâm?

+ Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đã thay đổi như thế nào?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời đại diện một số HS chia sẻ.

**3. Chia sẻ về sự cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình**

- Khi thực hiện những việc làm để chăm sóc người thân trong gia đình giúp cho tình cảm mọi thành viên trong gia đình ngày càng tốt hơn, mọi người yêu thương và biết quan tâm, giúp đỡ nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| * GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày.   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Chia sẻ khó khăn cùng bô mẹ, người thân**

1. **Mục tiêu:** giúp HS tìm hiếu và chia sẻ những khó khăn cùng bố mẹ, người thân, thê hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.
2. **Nội dung:**

* Kể về những khó khăn có thể gặp trong gia đình
* Thực hành chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ
* Chia sẻ những việc đã làm cùng bố mẹ hoặc người thân đế vượt qua khó khăn.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẨM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Kể về những khó khăn có thể gặp trong gia đình***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm trong 3 phút, 4 HS/ nhóm, lần lượt từng em kể với bạn về những khó khăn mà bố mẹ và người thân mình từng gặp phải ? * GV hỏi đáp nhanh: ***Nhừng khó khăn mà các gia đình thường gặp là gì? Em đã làm gì để chia sẻ với bổ mẹ?***   **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** | **1. Kể về những khó khăn có thể gặp trong gia đình**   * Trong gia đình có người bị ốm * Khi gia đình có người đi công tác xa * Gia đình gặp khó khăn về kinh tế,... |

* HS tiêp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số HS lên chia sẻ.
* GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệtn vụ 2: Thực hành chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc nội dung của nhiệm vụ 4 SGK/ 36, thảo luận theo cặp đôi khi gặp các tình huống khó khăn trong gia đình em sẽ chia sẻ với bố mẹ, người thân như thế nào?

**+ Tình huống 1:** Mẹ em bị ốm, hằng ngày bố vần phải đi làm, chị gái và em phân công nhau đê chăm sóc mẹ. Em nói lời động viên mẹ như thế nào để mẹ vui hơn?

**+ Tình huống 2:** Bố em đi công tác xa hai tháng. Mẹ thường đi làm cả ngày, công việc cũng rất vất vả. Em làm gì để gia đình giữ được không khí ấm áp, bớt đi sự vắng bóngcủa bô trong gia đình?

* **Thực hành chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ**

+ Khi trong gia đình có người bị ốm:

1. Chăm sóc, vệ sinh cho người ốm
2. Động viên, khích lệ, nói nhẹ nhàng, an ủi người ốm
3. Giữ không gian yên tĩnh cho người ốm nghỉ ngơi

+ Khi gia đình có bố/ mẹ đi công tác xa:

1. Em chăm lo, làm việc nhà
2. Nhanh chóng hoàn thành bài tập để giúp đỡ việc nhà giúp bố mẹ
3. Dành thời gian trò chuyện với mọi người để giữ được

**+ Tình huống 3:** Trận lũ lụt vừa qua, gia đình em bị cuốn trôi một số tài sản lớn. Bố mẹ em rất buồn vì mất mát này. Em làm/ nói gì trong tình huống này đê thê hiện sự chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ?

**+ Tinh huống 4:** Do tác động của dịch Covid - 19 nên bố em tạm thời bị mất việc làm, công việc bán hàng của mẹ em cũng bị ảnh huởng, gia đình thực sự gặp khó khăn. Em có thế làm gì trong tình huống này đê giúp đờ bố mẹ?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số HS lên chia sẻ.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ nhũng việc đã làm cùng bố mẹ hoặc người thân đế vượt qua khó khăn.***

không khí âm áp trong gia đình

+ Gia đình gặp biến cố: Luôn lạc quan và động viên nguời thân

+ Khi gia đình gặp khó khăn về kinh tế:

* Tham gia thực hiện công việc nhà cùng bố mẹ
* Sử dụng thời gian họp lí để học tập và giúp đỡ gia đình

**3. Chia sẻ nhũng việc đã làm cùng bố mẹ hoặc ngưòi thân để vượt qua khó khăn.**

- HS chia sẻ những việc đã làm với các bạn trong nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia lớp thành các nhóm 4HS/ nhóm, yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những việc gia đình em đã làm cùng nhau để vượt qua khó khăn.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi **cần.**   **Buóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * GV mời một số HS lên chia sẻ. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

TUẦN 15

* **Nhiệm vụ 5: Quan tâm đến sỏ’ thích của ngưòi thân**
* **Nhiệm vụ 6: Xác định vấn đề nảy sinh trong gia đình và cách giải quyết**

**Hoạt động 1: Quan tâm đến sở thích của ngưòi thân**

1. **Mục tiêu:** giúp HS có kĩ năng tìm hiếu và thê hiện sự quan tâm đến sở thích của người thân trong gia đình và tôn trọng những sở thích riêng đó.
2. **Nội dung:**

* Nói về sở thích của các thành viên trong gia đình
* Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình
* Chia sẻ các tình huông quan tâm về sở thích của thành viên gia đình

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Nói về sở thích của các thành viên trong gia đình***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV sử dụng kĩ thuật phỏng vấn nhanh với HS theo từng câu hỏi, mồi HS chỉ cần trả lời một sở thích cho mồi câu hỏi.   * Bố mẹ em thích gì nhất? * Ông, bà em thích gì nhất? * Anh, chị, em,... thích gì nhất?   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** | **1. Nói về sỏ’ thích của các thành viên trong gia đình**   * Việc biết các sở thích của các thành viên trong gia đình sẽ giúp chúng ta quan tâm, hiểu nhau hơn.   VD:   * Bố em thích xem đá bóng, thích đọc báo,... * Mẹ thích nội trợ, đi mua Sắm,... * Ông, bà thích nghe nhạc cải lương,.... |

- GV nhận xét, kêt luận.

***\* Nhiệm vụ 2: Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Dựa theo hướng dẫn của nhiệm vụ 5 trong SGK, GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm (3 nhóm) với 3 yêu cầu sau:

***+ Nhóm T.*** Hãy đưa ra những việc làm, câu hỏi để tìm hiêu sở thích cùa người thân trong một chuyến đi tham quan, dã ngoại của gia đình

***+ Nhóm 2'.*** Hãy đưa ra những việc làm, câu hỏi để tìm hiếu sở thích, khẩu vị ăn uống của người thân.

***+ Nhỏm 3:*** Em đã biết được sở thích của các thành viên trong gia đình, hãy đưa ra câu hỏi và thực hiện sở thích đó với học.

- GV hỏi đáp nhanh: Cảm xúc của người thân như thế nào khi em quan tâm, tôn trọng sở thích của họ?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trọ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**

***2. Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình***

***+ Nhóm l :Hành động cụ thê***

* Chú ý quan sát xem bố (mẹ, anh, chị,...) thế hiện sự thích thú với điểu gì, hay nói câu cảm thán với những gì.
* Hỏi bố, mẹ, người thân về chuyến đi. Ví dụ: Mẹ oi, mẹ có thích những chuyến đi như thế này không? Mẹ thích đến nơi nào nhất?

***+ NHóm 2: Hành động cụ thê***

* Chú ý quan sát để nhận biết sở thích của từng người (Ông rất thích ăn canh nóng).
* Hỏi người thân về sở thích ăn uống. Ví dụ: Mẹ ơi, mẹ thích ăn đồ luộc hay đồ xào? Bố ơi, bố thích ăn món thịt hay cá hơn? Bố có cần cho thêm

|  |  |
| --- | --- |
| **luận •**   * GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ các tình huống quan tâm về sở thích của gia đình em***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV mời một HS lên làm người phỏng vấn. Phỏng vấn viên hỏi các bạn trong lớp: Bạn hãy nói một việc làm, trột câu hỏi của bạn thể hiện sự quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình. Cảm xúc của người thân như thế nào khi bạn quan tâm, tôn trọng sở thích của họ?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Các thành viên trong lớp trả lời khi được mời. | ớt vào bát mẳm không ạ?  ***+ Nhóm 3: Hành động cụ thể:***   * Bố ơi, sáng nay con chạy thể dục cùng bố nhé? * Mẹ ơi con mở bản nhạc mẹ thích hai mẹ con cùng nghe nhé!   ***3. Chia sẻ các tình huống quan tăm về sở thích của gia đình em*** |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho hs trình bày   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2:Xác định vân đê nảy sinh trong quan hệ gia đình và cách giải quyết**

1. **Mục tiêu:** giúp HS xác định những vấn đề có the nảy sinh trong quan hệ gia đình, các cách HS có thể tham gia giải quyết một số vấn đề phù hợp, từ đó HS thể hiện trách nhiệm của mình với gia đình.
2. **Nội dung:**

* Tổ chức trò chơi: Đội nào biết nhiều bài hát về gia đình nhất
* Tìm hiếu những vấn đề nảy sinh trong gia đình em
* Thực bành quy trình giải quyết vấn đề

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Đội nào biết nhiều bài hát về gia đình nhất* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** * GV chia lớp làm 2 đội, lần lượt từng đội nêu tên bài hát nói về gia đình, có thế là về bố mẹ, ông bà, anh chị em,... * GV cho HS chơi khoảng 3 phút, đội nào nói được tên nhiều bài hát hơn sẽ chiến | 1. **Tổ chúc trò choi: Đội nào biết nhiều bài hát về gia đình nhất** 2. **Tìm hiểu nhũng vấn để có thể nảy sinh trong gia đình em**  * Xử lí 4 tình huống theo 4 bước đã học * Tình huống 1:   + Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: sự thiếu quan tâm, ít khi hỏi han |

thăng.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS tham gia trò chơi
* GV ghi nhận kết quả hoạt động của HS.

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiếu nhũng vấn đế có thế nảy sinh trong gia đình em***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trao đổi chung với cà lớp câu hỏi: Trong gia đình, đôi lúc có một số vấn đề nảy sinh ngoài ý truốn, đó thường là những vấn đề nào?

- GV mời một số HS trả lời, sau đó tiếp tục đặt câu hỏi: Khi có vấn đề nây sinh ngoài ý muốn trong quan hệ gia đình, cảm xúc của em và các thành viên như thế nào?

nhau

+ Bước 2: Hậu quả có thế xày ra: không khí gia đình thiếu ấm áp, các thành viên trong gia đình không hiếu nhau

+ Bước 3: Cách giải quyết: họp gia đình để cả nhà cùng ý thức xây dựng , tạo hoạt động chung giữa mọi người

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp:mọi người trong gia đình bắt đầu hỏi han, nói chuyện với nhau.

- Tình huống 2:

+ Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: sự tranh luận của người lớn trong gia đình về vấn đề giáo dục con + Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: bố mẹ giận dồi nhau, không lắng nghe nhau; con cái hoang mang ảnh hưởng đến việc học tập và không khí gia đình

+ Bước 3: Cách giải quyết: bản thân con cái phải cố gắng để không trở thành tâm điểm tranh luận của bố mẹ, tự giác hoàn thành công việc. Đe nghị người lớn không tranh luận nữa.

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện phápmgười lớn và con trẻ trong gia đình thảo luận đế thống nhất cách giáo dục.

* ***Nhiệm vụ 3: Thực bành quy trình giải quyết vấn đề***
* GV nhắc lại quy trình giải quyết vấn đề HS đã tìm hiếu ở nhiệm vụ 3, chù đề 3.
* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm từ 4 - 6 HS để giải quyết các vấn đề của nhiệm vụ 6 theo quy trình 4 bước.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời nhóm HS thảo luận và đưa ra cách giải quyết.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận: Không đi mong uốn gia định mình luôn có những vấn đề này sinh ngoài ý muốn. Tuy nhiên, đó không phải là điêu đáng sợ, quan trọng hơn là chúng ta biết cách ứng xử, giải quyết vấn đề đó và luôn biết tự điều
* Tình huống 3:
* Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: Mâu thuẫn trong quan hệ giữa bố, mẹ vì những chuyện riêng
* Bước 2: Hậu quả có thế xày ra: không khí nặng nề trong gia đình, conc ái khó tập trung vào việc học tập.
* Bước 3: Cách giải quyết: quan tâm, hỏi thăm cả 2 bên, nói ra những mong muốn về một gia đình hạnh phúc.
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp:mâu thuẫn giữa bố mẹ bớt căng thang

- Tình huống 4:

* Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: sự bất đồng về anh, chị, em trong nhà về ứng xử, làm việc nhà, sinh hoạt và học tập ở trường.
* Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: bố mẹ buồn, phiền lòng; anh em bất hòa; bản thân khó chịu
* Bước 3: Cách giải quyết: phân việc nhà rõ ràng hơn; sằn sàng giúp đỡ anh chị em trong gia đình, khi nói chuyện biết kiềm chế cảm xúc,..
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện

■

chỉnh, thay đôi bản thân đê phù hợp với nhau hơn. pháp: anh chị em hoàn thuận, cùng nhau hoàn thành công việc nhà và học tập.

TUẦN 16

* **Nhiệm vụ 7: Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ**
* **Nhiệm vụ 8: Vẽ gia đình mo’ U'Ó’C của em**
* **Nhiệm vụ 9: Tụ- đánh giá**

**Hoạt động 1: Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ**

1. **Mục tiêu:** giúp HS thực hành tạo bầu không khí vui vẻ trong gia đình
2. **Nội dung:**

* HS tập nói hài huớc
* Thực hành một số biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ
* Chia sẻ cảm nhận

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Tập nói hài hước***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV nói về ý nghĩa của cách nói hài hước trong cuộc sống, trong các mối quan hệ. * GV đưa ra một số hiện tượng, tình huống trong cuộc sống hằng ngày, đề nghị HS tìm cách nói hài hước về hiện tượng, tình huống ấy.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. | **1. Tập nói hài huóc** |

* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS thế hiện các nói hài hước.
* GV và HS nhận xét cách nói hài hước của các bạn.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Thực hành một so biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV chia lóp thành các nhóm gia đình với số lượng khác nhau:
* Gia đình 1: 3 thành viên (bố, mẹ và con).
* Gia đình 2: 4 thành viên (bố, mẹ và 2 con).
* Gia đình 3: 6 thành viên (ông, bà, bố, mẹ và các con).
* Gia đình 4: có HS và người thân (tuỳ theo hoàn cảnh của HS trong lớp).
* GV phân công mồi nhóm một nhiệm vụ hoặc cho bốc thăm nhiệm vụ. Sau đó các nhóm gia đình sắm vai thực hiện. Một bạn
* **Thục hành một số biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ**

-Cùng mẹ vào bếp nấu một bữa cơm ngon miệng để cả nhà hào hứng hơn khi ngồi vào mâm cơm

* Hướng sự quan tâm của mọi người về chủ đề vui vẻ

-Tự giác, chủ động dọn nhà cửa sạch sẽ khi bố mẹ đi làm về để mọi người có tâm lí thoải mái. - Chia sẻ niềm vui học tập hay thành tích của bản thân khi ăn

cơm

* Ke những câu chuyện vui, chuyện cười
* Nói hài hước về ’’gương mặt

săm vai là HS lớp 6 và thực hiện yêu câu của tình huống, các bạn còn lại sắm vai là các thành viên trong gia đình thể hiện sự lắng nghe, động viên và cổ vũ theo. Trong mồi gia đình, lần lượt đổi vai nhau.

không vui” của mọi người.

* GV cho các gia đình đổi nhiệm vụ để tất cả HS đều được rèn luyện.

Gia đình 1

Gia đình 2

Gia đình 3

Gia đình 4

* Em kể một câu chuyện vui vẻ, thú vị vể bạn bè, thấy cô của minh đế mọi người cùng vui
* Em khoe thành tích học tập, rèn luyện hoặc sự tién bộ cùa bản thân để gia đình hiểu hơn vểmình.
* Emthíhiộnsự đam mê hoặc một tài lẻ nào đó cùa mình cho cả nhà được biết
* Cả nhà tranh cãi vấn để vô bổ, em chủ động lái mọi người sang chủ để tích cực hơn.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số nhóm HS trình diễn trước

lớp. GV nhận xét.

* GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình khi tạo bầu không khú vui vẻ.

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**

**vụ học tập**

* GV nhận xét, kêt luận.

**Hoạt động 2: Giói thiệu và trung bày sản phâm ”Vẽ gia đình U’Ó’C mơ của em”**

9 *f \*

1. **Mục tiêu:** HS thê hiện mong muôn vê gia đình thông qua bức tranh và sử dụng

9 . 1

những kĩ năng học được đê vẽ và giới thiệu vê gia đình ước mơ đó.

1. **Nội dung:**

- Triền lãm tranh “Gia đình mơ ước của em”

- Chia sẻ bức tranh "Gia đình mơ ước của em”

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Triển lãm tranh “Gia đình mo’ ước cứa em ”***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho các nhóm trưng bày tranh lên các không gian phù hợp như tường của lớp, kệ tranh,... * GV tổ chức cho HS tham quan triến lãm. * GV yêu cầu HS khi xem tranh cần giữ trật tự, quan sát tranh và hãy chọn ra 3 bức tranh mình thích nhất để cùng nhau chia sẻ vào cuối hoạt động. * GV yêu cầu HS đứng trước bức tranh của mình và hỏi: ***Cảm nhận của em khi tham quan triển lãm? Tranh của các bạn như thế nào? Em thích bức tranh của bạn nào? Vì sao?***   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. | **1. Triển lãm tranh “Gia đình**  **mo’ U’Ó’C của em”** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * HS các nhóm trưng bày tranh và giới thiệu về tranh của nhóm mình. * GV ghi nhận sự cố gắng của HS.   **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bức tranh "Gia đình mơ ước của em ”***   **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV cho HS tạo nhóm 4 HS với 4 bức tranh. * GV yêu cầu từng thành viên của nhóm lần lượt chia sẻ trong nhóm về bức tranh của mình theo nội dung: * Em vẽ cảnh sinh hoạt gì trong gia đình mơ ước? Vì sao em mơ ước cảnh sinh hoạt này? * Mồi thành viên đang làm gì để vun đắp gia đình vui vẻ, hạnh phúc? * Em sẽ làm tốt nhất việc gì để nuôi dưỡng quan hệ gia đình?   **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS các nhóm giới thiệu để biết được sự tự tin của các em và mong muốn của | **2. Chia sẻ bức tranh "Gia đình mo' ước của em**  - Chia sẻ theo các gợi ý của GV |

|  |  |
| --- | --- |
| các em về gia đình.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * Sau khi các nhóm giới thiệu xong, GV mời một vài HS lên giới thiệu bức tranh của mình trước lớp. * GV nhận xét về hoạt động, về gia đình ước mơ của HS.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 3: Phản hồi cuối chủ đề**

1. **Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mồi HS biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi tìm hiêu chủ đề
* Tống kết số liệu khảo sát

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

* GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9, trang 40 SGK và chia sẻ với bạn về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
* GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
* GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 40 SGK. Hướng dần HS sau khi xác định mức độ thì tính điếm của mình theo thang điểm như sau:
* Thường xuyên thực hiện: 3 điểm;
* Thỉnh thoảng thực hiện: 2 điểm;
* Chưa thực biện: 1 điểm.
* GV yêu cầu HS tính tống điểm và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được. Điếm càng cao chứng tỏ kĩ năng nuôi dưỡng quan hệ gia đình của HS là tốt.
* GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐÈ 5: KIÊM SOÁT CHI TIÊU**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực riêng:***

+ Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.

+ Tự chuân bị kiến thức và kĩ năng cấn thiết đê đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của GV:**

* Tìm hiếu mục tiêu bài học
* Chuân bị giáo án, nội dung bài học có liên quan
* Hướng dần HS đọc trước SGK và viết vào SBT những nội dung từ đầu đến hết

nhiệm vụ 2.

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* Thực hiện nhiệm vụ giao trước khi đến lớp
* Thẻ màu.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN 17

* **Nhiệm vụ 1: Xác định các khoản tiền của em**
* **Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những lí do xác định khoản chi tiêu của em**

**Hoạt động 1: Xác định của khoản tiền của em**

1. **Mục tiêu:** giúp HS xác định rõ các khoản tiền mình có và các cách sử dụng khoản tiền đó. Từ đó, HS bước đầu xác định được những hoạt động cần thực hiện khi muốn có được các khoản tiền đó.
2. **Nội dung:**

* Tìm hiếu các khoản tiền của HS
* Tìm hiếu việc sử dụng các khoản tiền của HS
* Chia sẻ các công việc, các hoạt động có thế tham gia đế có thê có thêm khoản tiền cho bản thân.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÂM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các khoản tiền của HS**  **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, mồi nhóm từ 6 HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn | **I. Xác định của khoản tiền của •**  **em**  **1. Tìm hiểu các khoản tiền của**  **HS**   * Tiền mừng tuối * Tiền thưởng |

trong thời gian 3 phút. Yêu câu HS chia sẻ, trao đối trong nhóm về các khoản tiền và số tiền mà HS có được.

**Bước 2: HS thục hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ Lần lượt các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến.

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

+ GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh trước lớp về các khoản tiền, số tiền và những việc làm có thê giúp HS có được khoản tiền đó.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các khoản tiền của HS**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

— X “—"—7 «—

- Tiên người thân cho

A *f*

- Tiên tiêu vạt bô mẹ cho,...

**2. Tìm hiểu việc sử dụng các khoản tiền của HS**

1. Em thường dùng tiền để mua đồ dùng học tập
2. Dùng để ăn sáng
3. Dùng để giúp đỡ bạn nghèo,...
4. Dùng mua đồ dùng cần thiết

- Vần 6 nhóm cũ GV cho HS thảo luận vê việc sử dụng các khoản tiền của mình như thế nào?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ Lần lượt các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến.

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ các công việc, họat động có thể tham gia để kiếm thêm khoản tiền cho bản thân**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm chĩa sẻ về những công việc cụ thể và những hoạt động mà HS có thế làm đế kiếm

1. **. Chia sẻ các công việc, các hoạt động có thể tham gia để có thể có thêm khoản tiền cho bản thân.**
2. Các việc làm trong gia đình như : trồng rau, trồng hoa, trồng cây, chăn nuôi gia súc, gia cầm bán lấy tiền ; làm nghề thủ công cùng gia đình thời gian rảnh,...
3. Học tập tốt đế có học bống có tiền thưởng,...

|  |  |
| --- | --- |
| được tiển và cảm xúc của bản thân khi có thêm khoản tiền đó.  - GV hỏi đáp nhanh: ***Cảm xúc của các em như thế nào khi có thêm nguồn thu nhập từ chính những việc làm cụ thể của mình?***  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**  - GV mời một số HS ở các nhóm lên chia sẻ các việc làm, hoạt động HS có thế làm đế tạo ra nguồn thu cho bản thân  + HS khác nhận xét và bô sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. |  |

**Hoạt động 2: Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em**

1. **Mục tiêu:** giúp HS rút ra được những lí do để xác định khoản chi nào cần ưu tiên khi số tiền mình hạn chế. Từ đó giúp các em chú ý hon trong chi tiêu đế đảm bảo không chi tiêu quá số tiền mình có.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.
* Tìm hiếu trật tự các khoản chi ưu tiên

1. **Sản phâm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

* **Nhiệm vụ 1: Chia sẻ nhũng lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* Gv chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu từng HS trong nhóm chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân trong vòng một tháng vừa qua. Sau đó cả nhóm tổng họp lại lí do mà các bạn trong nhóm thường sử dụng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**Dự KIEN SAN PHẤM**

1. **Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em 1. Chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.**

* Ưu tiên chi cho đồ dùng học tập - Ưu tiên cho sở thích
* Ưu tiên chi khi thấy đồ được giảm gía
* Ưu tiên chi cho ăn uống,....

**2. Tìm hiểu trật tự các khoản chi ưu tiên**

Thứ tự ưu tiên có thể như sau :

-Thứ nhất: Ưu tiên cho ăn uống (vì

* **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu trật tụ- các khoản chi ưu tiên**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu làm việc theo cặp đôi thực hiện ý 2 nhiệm vụ 2 SGK/43: sắp xếp các ưu tiên theo trật tự hợp lí nhất?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

* Ưu tiên cho ăn uống
* Ưu tiên cho học tập
* Ưu tiên cho sở thích
* Ưu tiên cho hàng giảm giá

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

đây là nhu câu thiêt yêu đảm bảo sức khỏe cho cơ thể)

* Thứ 2 : Ưu tiên cho học tập (vì để phát triển bản thân và có điều kiện học tập tốt hơn)
* Thứ 3 : Ưu tiên cho sở thích (để nghỉ ngơi, thư giãn, tạo động lực cho bản thân)
* Thứ 4 : Ưu tiên cho hàng giảm giá (để mua được nhiều hàng hóa hơn với số tiền có giới hạn)

=> Mồi người đều có các xác định ưu tiên chi khác nhau , phù họp với bản thân. Ưu tiên khoản chi của mồi chúng ta cũng không cố định mà luôn điều chinh theo nhu cầu. Tuy nhiên cần cân nhắc thật kĩ trước khi chi tiêu.

TUẦN 18

* **Nhiệm vụ 3: Xác định cái mình cần và cái mình muốn**
* **Nhiệm vụ 4: Xác định khoản chi ưu tiên**

**Hoạt động 1: Xác định cái mình cần và cái mình muốn**

1. **Mục tiêu:** giúp HS phân biệt được nhu cầu cấp thiết (cái mình cần) và nhu cầu chưa cấp thiết (cái mình muốn). Từ đó xác định các khoản chi ưu tiên đế đảm bảo khả năng kiếm soát chi tiêu.
2. **Nội dung:**

* Tổ chức trò chơi “Tôi cần”
* Phân biệt được cái mình cần và cái mình muốn
* Thực hành xác định cái mình cần và cái mình muốn.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi “Tôi cần”* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV phổ biến luật chơi: GV chia lóp thành 4 nhóm lớn và phát mồi nhóm 1 bảng phụ và 1 bút viết.  + Khi quản trò hô “Tơi ***cần! Tôi cần!”.***  + Các nhóm sẽ hỏi “ ***cần gì? cần gì?”***  + Quản trò hô **“Tổi *cần đồ ăn!”***  + Các nhóm viết ra những món đồ ăn phù họp. Sau 30 giây quản trò hô. Cứ chơi như vậy 5 vòng, nhóm nào điềm cao nhóm đó sẽ giành chiến thắng. | ***1. Tổ chức trò chơi “Tôi cần”***  - Trong cuộc sống chúng ta cần xác định đúng những gì mình cần giúp các em sẽ quản lí chi tiêu tốt hơn. |

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS tham gia trò chơi.
* Khi kết thúc trò chơi, GV hỏi: Nhóm các em gặp khó khăn gì khi chơi?
* Các nhóm chia sẻ khó khăn khi tham gia (nếu có).

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Phăn biệt cái mình cần và cái mình muốn***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* Gv yêu cầu HS đọc như cầu đã viết trong trò chơi. Gv hỏi: ***Em hãy phân biệt những gì em đã viết thành hai nhỏm: cái cần thiết phải mua ngay và cái mình muốn nhưng chưa phải mua ngay. Tại sao lại phân loại như vậy?***

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**2. Phân biệt cái mình cần và cái mình muốn**

- Phân biệt 2 nhóm:

+ Cái mình cần là những thứ mình cần phải có trong cuộc sống, như quần áo, đồ ăn, trái cây,...

+ Cái mình muốn là những thứ mình mong muốn có để cuộc sống thú vị hơn để phục vụ cho niềm vui, thoải mãn tâm trí, như đồ chơi, dụng cụ chơi thể

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày
* GV cùng HS phân tích thành 2 nhóm: cái mình cần và cái mình muốn.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 3: Thực hành cái mình cần và cái mình muốn***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ 2, SGK/44: Em hãy kể tên một số vật dụng em có nhu cầu mua sắm. Phân loại các vật dụng đó thành 2 nhóm cái mình cần, cái mình muốn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Hoàn thành phiếu học tập sau: - GV yêu cầu HS viết tất cà những nhu cầu chi tiêu cá nhân của mình, phân loại các nhu cầu đó thành 2 nhóm: cái mình cần, cái mình muốn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các nhu cầu này.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

thao,....

**3. Thực hành cái mình cần và cái mình muốn**

- cần đặt ưu tiên cho những nhu cầu cần thiết để giúp mình trở thành những người chi tiêu thông minh và tiết kiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| * HS thảo luận trong 3 phút và trình bày kết quả. * Một số HS trình bày về cách chi tiêu cá nhân. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2:Xác định khoản chi ưu tiên**

1. **Mục tiêu:** giúp HS thực hành xác định các khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu.
2. **Nội dung:** Thi tài mua sắm
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
4. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4 SGK/ 44, chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện bảng sau: (Bảng bên dưới) | **2:Xác định khoản chi ưu tiên •**  Trong điều kiện số tiền mình có để chi tiêu còn hạn chế, mồi người cần cân nhắc lựa chọn |

* GV yêu câu các nhóm sau khi mua săm xong thì dán kết quả lên bảng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Các nhóm trình bày kết quả và đưa ra lí do tại sao mua món đồ đó
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.

khoản chi tiêu sao cho phù họp theo thứ tự sau:

+ Ưu tiên mua những món đồ bắt buộc phải có trong từng hoàn cảnh

+ Ưu tiên mua những thứ để thực hiện các hoạt động có ý nghĩa và thiết thực với cá nhân + Ưu tiên mua những thứ để thực hiện hoạt động mình thích + Ưu tiên mua những thứ đáp ứng nhu cầu giải trí cá nhân.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Món đồ** | **Chi phí (đồng)** | **Chuẩn bị năm •**  **học mói** | V  **Chuân bị nghỉ hè** |
| Bút | 15.000 |  |  |
| Từ điển | 54.000 |  |  |
| Vở | 20.000 |  |  |
| Áo phông | 50.000 |  |  |
| Đồ chơi xếp hình | 70.000 |  |  |
| Bút xóa | 15.000 |  |  |
| Bút màu | 30.000 |  |  |
| Bộ vợt cẩu lông | 140.000 |  |  |
| Truyện tranh | 25.000 |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cờ vua | 83.000 |  |  |
| Quả bóng | 70.000 |  |  |
| Sách khoa học | 45.000 |  |  |
| Thước kẻ | 5.000 |  |  |
| Đồ bơi | 85.000 |  |  |
| Sổ tay | 25.000 |  |  |
| Giày | 150.000 |  |  |
| Mũ | 65.000 |  |  |
| Cặp sách | 120.000 |  |  |
| Tổng tiền |  |  |  |

TUẦN 19

* **Nhiệm vụ 5: Quyết định khoản chi ưu tiên**
* **Nhiệm vụ 6: Tự đánh giá**

**Hoạt động 1: Quyết định các khoản chi ưu tiên**

1. **Mục tiêu:** giúp HS thực hiện xử lí chi tiêu trong những tình huống khác nhau. Từ đó, HS tự điều chỉnh nhu cầu cá nhân cho phù hợp, hình thành thói quen kiếm soát chi tiêu cho bản thân và có sự lựa chọn chi tiêu dành cho người khác trong những tình huống phù hợp.
2. **Nội dung:** xử lí các tình huống trong SGK.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
4. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn và giao nhiệm vụ: | **1: Quyết định các khoản chi ưu tiên**  - Trong tình huống cần lựa chọn |

chi tiêu với sô tiên rât ít chúng ta cần lưu ý để lựa chọn nhu cầu thiết yếu nhất của mình và chia sẻ nhu cầu thiết yếu của bạn bè khi cần thiết. Điều đó sẽ giúp cho việc chi tiêu trở nên có ý nghĩa, có giá trị hơn

+ Nhóm 1: đọc tình huông 1 và đưa ra phương án giải quyết: ***H. có 10.000 đồng, hôm nay H. dự định mua một gói xôi để ăn sáng và một chiếc bút chì. Trên đường đến trường, H. gặp M., M. kể với H. là mình chưa kịp ăn sáng H. quyết định dùng 10.000 đồng để mua hai gói xôi và đưa cho M. một gói. Cả hai bạn cùng nhau ăn sáng vui vẻ.***

***H. đã xác định khoản chi như thế nào?***

***Neu em là H. em sẽ quyết định chi tiêu như thế nào trong tình huống trên? Vì sao?***

+ Nhóm 2: đọc tình huống 2 và đưa ra phương án giải quyết: ***T. tiết kiệm được một khoản tiền là 100.000 đồng, T. có kể hoạch mua một quyển truyện có giá 50.000 đồng và một hộp khâu trang giá 25.000 đồng vì đợt này không khí ô nhiễm nặng. Nhưng T. Nhớ ra tháng này sinh nhật mẹ và muon mua chiếc kẹp tóc có giả 60.000 đồng tặng mẹ.***

***Neu là T. em lựa chọn mua những món đồ nào? Vì sao?***

- Gv chia lớp thành các nhóm, mồi nhóm 4 HS và sắm vai thành các nhân vật trong tình huống 3 SGK746 và các nhóm đưa ra cách giải quyết.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Tiền là một phương tiện để giúp cho con người có được niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống. Vì vậy, khi sử dụng đồng tiền chúng ta nên lựa chọn ưu tiên những nhu cầu đem lại niềm vui cho nhiều người hơn, giúp cuộc sống chúng ta hạnh phúc hơn.

- Một số nguyên tắc ưu tiên:

+ Nguyên tắc ưu tiên chi tiêu trong gia đình nên theo trình tự sau:

* Lựa chọn nhu cầu chung nhu cầu cá nhân
* Lựa chọn nhu cầu đáp ứng được cho nhiều người
* Lựa chọn nhu cầu cá

|  |  |
| --- | --- |
| * HS các nhóm thảo luận 3 phút và trả lời câu hỏi. * HS các nhóm đóng vai và thực hiện giải quyết tình huống. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * GV mời HS các nhóm chia sẻ về cách giải quyết tình huống của nhóm mình.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. | nhân thiết yếu  + Nguyên tắc chi tiêu cá nhân theo trình tự sau:   * Nhu cầu cá nhân thiết yếu * Nhu cầu cá nhân thiết thực với cá nhân trong từng hoàn cảnh |

**Hoạt động 2: Tụ- đánh giá**

1. **Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh gia của GV. Từ đó, mồi HS đều biết hướng rèn luyện bản thân mình.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
* Khảo sát số liệu

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

* GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn với bạn khi thực hiện chủ đề này.
* GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận.
* GV yêu cầu HS thực biện ý 2 trong nhiệm vụ 6, trang 46 SGK. Hướng dẫn HS sau khi xác định mức độ phù hợp với bản thân ở mồi mục đánh giá thì chấm điếm theo thang như sau: rất đúng: 3 điểm; phân vân: 2 điểm; không đúng: 1 điểm.

- GV yêu cầu HS tính tổng của toàn bảng và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Rất đúng** | **Phân vân** | **Không đúng** | **Tổng điểm** |
| 1. Em xác định được các khoản tiến cùa minh là hạn chế. | 3 | 2 | 1 |  |
| 2. Em chỉ ra được lí do để xác định cấc khoản • •  chi ưu tiên. | 3 | 2 | 1 |
| 3. Em phân biệt được cái mình muốn và cái mình cần. | 3 | 2 | 1 |
| 4. Em xác định được các khoản chi ưu tiên trong một số tình huống. | 3 | 2 | 1 |
| 5. Em có thể giảm chi tiêu cho cá nhân để ưu tiên khoản chi của người khác khi cán thiết. | 3 | 2 | 1 |

- GV mời một sô HS trình bày kêt quả trước lớp.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐÈ 6: XÂY DƯNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

* Thê hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
* Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thế hiện được sự sằn sàng giúp đờ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.
* Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực riêng:***

+ Thế hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuần.

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

+ Thế hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của GV:**

* Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.
* Phiếu các từ chỉ các hành vi ứng xử phù hợp nơi công cộng.
* Tranh ảnh nơi công cộng để chiếu trên Slide hoặc tranh ảnh dán lên bảng.
* Nhạc bài hát ***Điểu đó tuỳ thuộc hành động của hạn*** sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.
* Giấy A4 và bảng dính 2 mặt.

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng trong 1 tuần (theo bảng ở hoạt động 2, trang 109).
* Thẻ màu (xanh, đỏ, vàng).
* Ảnh, tranh vẽ cảnh đẹp quê hương.
* Sản phâm tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng: thơ, văn, hò, vè, tranh tuyên truyền,...

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN 20

* **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu ý nghĩa của noi công cộng**
* **Nhiệm vụ 2: Tìm hiếu quy tắc ứng xử noi công cộng**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của noi công cộng**

1. **Mục tiêu:** giúp HS xác định được các nơi công cộng mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó.
2. **Nội dung:**

* Tìm hiếu nhận thức của HS về nơi công cộng
* Tìm hiếu đặc trưng của không gian công cộng
* Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẦM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhận thức của HS*** | **I. Ý nghĩa của noi công cộng** |
| ***về nơi công cộng*** | **1. Tìm hiểu nhận thức của HS về** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học** | **noi công cộng** |
| **tập** | - Nơi công cộng được hiểu là nơi |

- GV tô chức trò chơi ***Ai nhanh hơn.*** Cách chơi như sau: chọn 2 đội chơi xêp thành 2 hàng. Lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết tên một nơi công cộng mà mình biết, sau đó nhanh chóng đưa phấn cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng,

- GV khảo sát nhanh về các nơi công cộng HS thường tham gia, nơi công cộng HS ít tham gia bằng cách nêu một số nơi công cộng của địa phương và cho HS giơ tay.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ dung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

***\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiếu về đặc trưng của***

phục vụ chung cho nhiêu người và nó không chỉ giới hạn ở ngoài trời như quảng trường, đường đi, nhà ga, bến tàu, bãi biển, công viên,... mà còn là nơi phục vụ ăn uống, giải khát, vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử....

**2. Tìm hiêu đặc trưng của không gian công cộng**

- Nơi công cộng là nơi phục vụ chung cho nhiều người, là nơi diền ra các hoạt động chung của xã hội,...

***không gian công cộng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm khác nhau, thảo luận và đưa ra đặc trưng của các nơi công cộng ở địa phương HS thường tham.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV tổ chức cho đại điện các nhóm chia sẻ nhanh về đặc trưng của các nơi công cộng.

**Chia sẻ ý nghĩa của noi công cộng**

- Ý nghĩa cùa nơi công cộng :

+ Mọi người đế đi lại

+Mọi người được giao lưu, trao đôi, buôn bán

+ Mọi người có thê giải trí, trao đối, gặp gỡ nói chuyện với nhau,...

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV tổng kết về các điểm đặc trưng của nơi công cộng.

+ HS ghi bài.

***\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về ý nghĩa của nơi công cộng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về ý nghĩa của nơi công cộng.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hỏi nhanh một số bạn trong lóp về ý nghĩa của nơi công cộng.  **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**  + GV kết luận nội dung hoạt động và chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng.  + HS ghi bài. |  |

**Hoạt động 2: Tìm hiêu quy tăc úng xử noi công cộng**

1. **Mục tiêu:** HS khám phá và rút ra những quy tắc ứng xử cơ bản nơi công cộng.
2. **Nội dung:**

* Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng
* Kê về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÂM** |

***Nhiệm vụ 1: Khảo sát vê việc thực hiện quy tăc úng xử nơi công cộng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận, cùng xem lại bảng ***Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng*** và đưa ra kết luận.

*r*

**II. Quy tăc úng xử noi công**

**cộng**

**1. Khảo sát về việc thực hiện quy tắc úng xử noi công cộng**

- Thực hiện nếp sống văn hóa, quy tắc, quy định nơi công

**Quy tắc úng xứ nơí cOng cộng**

**Thường Thình Hii**

**xuyên l ị thoảng II"" “ I**

**Bĩ \ NXQ ị BT \ NXQ ị BT ■ NXQ**

Thực hiộn nếp sóng vản hoá, quy tắc, quy dinh nơi công cộng.

Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tản tật khỉ lên xuống tàu xe, khi qua đường.

■ • «■>«\*««\*\*»\*■\*\*• • •••••••••••••• '

Giữ vệ sinh nơi công cộng.

Giữ gìn trật tự xà hộL

Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyển các thông tin vể các hành vi vi phạm pháp luật.

Không có hành vi hoặc lảm những việc ữái với thuẩn phong mĩ tục.

Quy tác khác:

- GV khảo sát mức độ thực hiện các hành vi ứng  
xử nơi công cộng của HS bằng cách đọc từng  
quy tắc, HS giơ thẻ trả lời: ***thường xuyên giơ thẻ  
xanh, thỉnh thoảng giơ thẻ vàngvà hiếm khi giơ***

cộng. Giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nừ mang thai, người khuyết tật khi lên xuống tàu, xe, qua đường.

- Giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức có thấm quyền các hành vi vi pham pháp luật, trật tự nơi

công cộng

- Không có hành vi trái với quy định nơi công cộng,...

***thẻ đỏ.***

- Phỏng vấn nhanh HS: ***Vì sao có những việc em thường xuyên thực hiện và ngược lại?***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**

**luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

+ GV tổng kết số liệu của cà lóp và đưa ra nhận xét về những việc HS thường xuyên thực hiện được và hiếm khi thực hiện được.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. GV trao đối với lớp về quy tắc ứng xử nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện các việc làm thế hiện các hành vi ứng xử văn minh ở nơi công cộng.

+ HS ghi bài.

* ***Nhiệm vụ 2: Ke về nhũng hành vi úng xử đúng hoặc chưa đúng noi công cộng* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**
* GV tổ chức trò chơi ***Ném bóng.*** Luật chơi như sau: Quả bóng rơi đến tay ai, người đó sẽ kể về 1 hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng mà mình từng chứng kiến. Người sau cần kế hành vi không trùng lặp với người trước.
* GV hỏi: ***Cảm nhận của em khi thấy những hành vi ủng xử thiếu văn hoả nơi công cộng? Điều gì xảy ra khi mọi người đều ứng xử văn***

***2.* Kể về nhũng hành vi úng xử đúng hoặc chưa đúng noi công cộng**

Những hành vi ứng xử đúng nơi công cộng:

+ Cười nói đủ nghe nơi đông người

+ xếp hàng theo thứ tự nơi công cộng

+ Giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên nơi công cộng,...

+ Báo cơ quan quản lí, tổ chức có thâm quyền khi thấy những người vi phạm quy định nơi công cộng,...

+ Giúp đỡ những người gặp khó khăn nơi công cộng.

Những hành vi ứng xử không đúng nơi công cộng :

+ Cười nói quá to nơi đông

***mình ở nơi công cộng? Chủng ta nên làm gì đê ứng xử văn trinh nơi công cộng?***

người

+ Chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng

+ Vứt rác bừa bãi nơi công cộng như công viên, bảo tàng, siêu thị,...

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

TUẦN 21

* **Nhiệm vụ 3: Thực hiện nói cưòi đủ nghe noi công cộng**
* **Nhiệm vụ 4: xếp hàng trật tự noi công cộng**
* **Nhiệm vụ 5: Lựa chọn trang phục phừ họp noi công cộng**

**Hoạt động 1: Thực hiện nói, cưòi đủ nghe noi công cộng**

1. **Mục tiêu:** tạo cơ hội cho HS được rèn luyện kĩ năng nói, cười đủ nghe nơi công cộng với các hoàn cảnh và không gian khác nhau đế điều chỉnh âm lượng cho phù hợp.
2. **Nội dung:**

- Tổ chức trò chơi “ Cùng cười”

* Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng
* Thực hành một số biện pháp kiêm soát âm lượng **c. Sản pham:** Ket quả làm việc của HS.

**d. Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Cùng cười* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “Nào cùng cười: cười mỉm, cười hi hi, cười ha ha, cười hô hô,...” chúng ta phải làm theo. Cười mỉm là cười không phát ra tiếng, cười hi hi là tiếng cười hi hi âm lượng nhỏ, cười ha ha là tiếng cười ha ha âm lượng hơi to; cười hô hô là tiếng cười hô hô âm lượng to. Neu ai làm ngược hay phát âm lượng không phù hợp sẽ là phạm quy. * GV mời một vài HS chơi để làm mầu rồi tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi, sau đó rút ra bài học từ trò chơi là: Chúng ta cần kiểm soát âm lượng phù hợp.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•** | **1. Tổ chức trò choĩ: Cùng cười** |

* HS tham gia trò chơi
* Gv kết luận cách cười, nói đủ nghe khi ở nơi công cộng.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS xem lại nhiệm vụ 3 SBT, đọc và chia sẻ trong nhóm 4 HS về các tình huống nói, cười nơi công cộng.
* GV cho HS thảo luận nhóm về cách nói, cười đủ nghe trong các tình huống sau:
* Tinh huống 1: Neu khoảng cách nói chuyện giữa hai người hơi xa nhau.
* Tinh huống 2. Câu chuyện buồn cười quá, rất dề phá lên cười to.
* Tinh huống 3. Ớ một số nơi công cộng đặc thù (như rạp chiếu phim, rạp hát, trên xe buýt, viện bảo tàng, đền, chùa, nhà thờ,...).
* Tinh huống 4. Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

**Thực hành nói, cười đủ nghe noi công cộng**

Tình huống 1:

Tiến lại gần bạn hơn để nói.

Tránh hét lên hoặc nói quá to.

Tình huống 2:

Cười mỉm hoặc cười khúc khích.

Lấy tay che miệng.

Tình huống 3:

Nói thì thầm đủ nghe.

Hạn chế trao đổi, trò chuyện.

Tình huống 4:

Nên đi ra chồ khác để trò chuyện.

Nói chuyện với âm lượng vừa phải.

* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
* Đại diện một số HS trình bày trước lớp.
* GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

**3. Thực hành kiểm soát âm luọng**

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.

***Nhiệm vụ 3: Thực hành kiếm soát âm lượng* Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV hướng dần và làm mầu: lắng nghe giọng nói và âm lượng của mình đế điều chỉnh cho phù họp.
* GV chia HS thành các cặp đôi thực hành theo các tình huống sau: một người kể, một người nghe và góp ý cho bạn, sau đó đôi vai. Người nghe chú ý xem bạn mình có tự lắng nghe mình và điểu chỉnh âm lượng khi nói, cười theo 3 lượt dưới đây:



• Kévémộtđiéu nào đó mình rất tự hào (đổi khi phán khích quá mình bị quên nên nói to, điểu chỉnh đế nói/ cười nhò lại).

Lượt 2

Kể vể một điểu mà mình đang bức xúc (khỉ búc xúc giọng nói thường to và gàn giọng nên điêu chỉnh để hạ thấp giọng xuổng).

• Kểmộtdilunảo đó làm mình phiển lòng (có thế là chuyện buổn thường hay nói nhỏ nên cán tăng lên vừa đủ để bạn minh nghe rõ).

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * Đại diện các cặp đôi trình bày kết quả. * GV và HS của các cặp khác có thế đặt câu   hỏi cho cặp trình bày .  **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: xếp hàng trật tụ- noi công cộng**

1. **Mục tiêu:** giúp HS hiếu được ý nghĩa của nơi xếp hàng.
2. **Nội dung:**

* Thực hành xếp hàng theo trật tự
* Xử lí tình huống
* Chia sẻ về thái độ của em khi chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng **c. Sản pham:** Ket quả làm việc của HS.

**d. Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Thực hành xếp hàng trật tự* Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV tổ chức trò chơi Kết bạn. Cách chơi như sau: Khi quản trò hô “Kết bạn! Kết bạn!” các em sẽ hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”, quản trò hô | **1. Thực hành xếp hàng trật tự**  - Đứng vào hàng, tuyệt đối không chen lấn, xô đẩy - Giữ khoảng cách nhất địnhgiừa người đứng trước và |

“Kêt 5! Kêt 5!” thì 5 bạn sẽ kêt lại thành một hàng ngang hoặc hàng dọc, không được tranh giành, chen hàng của bạn đứng trước mình. Bạn nào vi phạm chen hàng hoặc xô đấy, bạn đó sẽ bị phạm quy.

* GV tổ chức cho HS chơi nhiều lần với số lượng kết ít nhiều khác nhau để HS rèn thói quen xếp hàng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS tham gia trò chơi
* GV ghi nhận kết quả.
* GV hỏi - đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi, sau đó nhận xét, tống kết và dặn dò HS về ý thức nơi công cộng.

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Xử lí tình huống***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV đưa ra tình huống: N. thấy mọi người chen lấn, xô đẩy khi mua hàng và N. cũng

đứng sau.

**2. Xử lí tình huống**

|  |  |
| --- | --- |
| muốn mua món hàng đó. Lúc đó N. nên làm gì?   * GV chia lớp thành nhóm 6 HS, yêu cầu thảo luận, sắm vai trình diền cách xử lí của nhóm mình.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày * GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp và giải thích về cách ứng xử. * GV nhận xét, hướng dần HS cách xử lí phù họp đảm bảo văn hoá xếp hàng nơi công cộng: Đứng vào hàng, không chen lấn, xô đấy; giữ khoảng cách với người đứng trước và đứng sau.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệtn vụ 3: Chia sẻ về thái độ của em khi*** | **3. Chia sẻ về thái độ của em khi chúng kiến hành vi không xếp hàng noi công cộng** |

|  |  |
| --- | --- |
| ***chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng***  **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm từ 5 - 6 HS, tố chức cho HS chia sẻ về:   * Những hành vi chen lấn xô đẩy ở nơi công cộng. * Thái độ của em khi chứng kiến.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Buóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * Mời một số HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, tống kết hoạt động.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**  **vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 3: Lụa chọn trang phục phù họp noi công cộng**

1. **Mục tiêu:** giúp HS thấy được vai trò của trang phục cá nhân và sự phù họp của trang phục với các nơi công cộng khác nhau. Từ đó HS hình thành thói quen, ý thức lựa chọn trang phục phù họp với nơi công cộng mà mình tham gia.
2. **Nội dung:**

* Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi âu lịch vòng quanh thế giới
* Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng

1. **Sản pham:** Ket quả làm việc của HS.

**2**

1. **Tô chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẤM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi du lịch vòng quanh thế giới* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** * GV chia lóp thành 4 đội và tổ chức cho HS chơi như sau: GV lần lượt chiếu hình ảnh các địa điếm du lịch. HS quan sát và vẽ phác thảo trang phục mà đội mình chọn mặc để đi đến nơi đó. Đội nào phác thảo trang phục nhanh, phù hợp đội đó sẽ được tính điểm. Chơi 3-5 lần, đội nào được nhiều điểm nhất thì chiến thăng. * GV hỏi đáp nhanh: ***Em hãy nêu ỷ nghĩa của trò chơi? Tại sao cần lựa chọn trang phục phù hợp nơi mình đến ?***   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Các đội tham gia trò chơi. * GV ghi nhận kết quả.   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV tổng kết và hướng dẫn HS các lưu ý khi | 1. **Tổ chức trò choi: Lụa chọn trang phục đi du lịch vòng quanh thế giói** 2. **Chia sẻ cách lựa chọn trang** |

lựa chọn trang phục đên nơi công cộng.

* ***Nhiệtn vụ 2: Chia sẻ cách lụa chọn trang phục khi đến nơi công cộng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV chia lớp thành các nhóm từ 3 - 5 HS, yêu cẩu từng HS lần lượt chia sẻ trong nhóm về bộ trang phục mình sẽ/ đã chọn để đi đến các địa điếm ở ý 1, nhiệm vụ 5, trang 52 SGK.
* GV hỏi đáp nhanh: Em đã chọn bộ trang phục nào khi đến thăm lăng Bác/ Đền

Hùng/...? Vì sao em chọn trang phục đó?

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số HS chia sẻ trước lóp.
* GV tổng kết hoạt động và đề nghị HS luôn chú ý lựa chọn trang phục phù hợp địa điếm, thời tiết và hoàn cảnh trước khi ra khỏi nhà.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 3: Xử lí tình huống***

**Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV chia 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và

**phục khi đến noi công cộng**

- Thực hiện đúng yêu cầu về trang phục nơi mình đến.

- Chọn trang phục phù họp với thời tiết và mục đích hoạt động.

**3. Xử lí tình huống**

|  |  |
| --- | --- |
| sắm vai để xử lí các tình huống sau:   * Nhóm 1,2 đọc và xử lí tình huống 1: Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ nói gì với chị trong tình huống này? * Nhóm 3,4 đọc và xử lí tình huống 2: Em và các bạn rủ nhau đến khu vui chơi. Khi đến nhà bạn H. mọi người đang chờ trước cổng thì H. xuống và mặc nguyên bộ đồ ngủ để đi. Các em sẽ nói gì với bạn trong tình huống này? * Nhóm 5,6 đọc và xử lí tình huống 3: Cả lớp em tô chức đi tham quan ở viện bảo tàng. Bạn T. mặc quần đùi, áo ba lỗ đế đi cùng với lớp. Các em sẽ nói gì với bạn T.?   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •** * HS giải quyết các tình huống nêu trên. * GV nhận xét, tống kết và nhắc nhở HS thói quen lựa chọn và chỉnh đốn trang phục trước |  |

|  |  |
| --- | --- |
| khi ra khỏi nhà.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. |  |

TUẦN 22

* **Nhiệm vụ 6: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên**
* **Nhiệm vụ 7: Giúp đõ’ và chia sẻ vói mọi nguôi**

**Hoạt động 1: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên**

1. **Mục tiêu:** thực hiện những việc làm cụ thê đê bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và hình thành ý thức, thói quen giữa gìn vệ sinh cảnh quan môi trường công cộng.
2. **Nội dung:**

* Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường
* Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương
* Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường

1. **Sản pham:** Ket quả làm việc của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Tố chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài hát “Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn” sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.   **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. | **1. Tổ chúc cho cả lóp cùng hát bài hát về bảo vệ môi truòng** |

* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời HS nói về nội dung và ý nghĩa của bài hát.
* Đại diện các HS trình bày kết quả thảo luận của hs mình.
* GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày.

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệtn vụ 2: Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường cứa quê hương* Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia lớp thành 6 nhóm. Yêu cầu các nhóm giới thiệu về các cảnh quan thiên nhiên của địa phương bằng tranh, ảnh đã chuẩn bị và chia sẻ những việc mình đã làm đế giữ gìn môi trường, cảnh quan thiên nhiên đó của địa phương.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**2. Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi truồng của quê huong**

Bỏ rác đúng nơi quy định, tham gia vệ sinh trường, lớp, nơi công cộng.

Tham gia chăm sóc và giữ gìn các công trình công cộng

Tuyên truyền trong cộng đồng về ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * GV mời một số HS trình bày trước lớp. * GV cùng cả lóp nhận xét về những việc làm   của HS, động viên, khích lệ những việc làm  của HS.  **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 3: Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS cùng lau dọn, vệ sinh lớp học.  GV phân công cụ thế cho từng tố:  + To 1: Lau bàn ghế dãy bên trái  + Tổ 2: Lau bàn ghế dãy bên phải  + Tổ 3: Quét lóp, lau bảng  + Tổ 4: lau chùi cửa số.  **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * HS các tổ tham gia dọn vệ sinh. * GV ghi nhận kết quả. | **3. Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi truồng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 5: Giúp đõ’ và chia sẻ vói mọi người**

1. **Mục tiêu:** phân biệt được các tình huống nào nên giúp đỡ và chia sẻ với mọi người nơi công cộng; cảm nhận được ý nghĩa của những hành vi giúp đỡ, chia sẻ của mình với mọi người.
2. **Nội dung:**

* Ke những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở nơi công cộng
* Thực hành nhường nhịn, chia sẻ và giúp đỡ
* Chia sẻ cảm xúc khi chia sẻ và giúp đỡ người khác.

1. **Sản pham:** Ket quả làm việc của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÂM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Ke những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ỏ’ noi công cộng* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** * GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm đê giúp đỡ, chỉa sẻ với người gặp hoàn cảnh khó lăn nơi công cộng. * GV trao đối nhanh: ***Đối tượng mà các bạn trong tranh giúp đỡ là ai? Tình huống căn giúp đỡ là gì?***   **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. | **1. Kể nhũng việc mình đã giúp đõ’ và chia sẻ vói mọi ngưòi ỏ’ noi công cộng**   * Giúp người già qua đường * Nhường ghế cho người khuyết tật hoặc phụ nừ mang thai trên xe bus * Hồ trợ người gặp sự cố trên đường |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •** * GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. * Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận của mình. * GV và HS khác có thê đặt câu hỏi cho HS trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, tống kết về những đối tượng cần giúp đỡ là trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ mang thai hay những người gặp sự cố ở nơi công cộng. * ***Nhiệm vụ 2: Thực hành nhường nhịn, giúp đỡ và chia sẻ***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS thực hành bằng cách sắm vai ứng xử trong các tình huống dưới đây: * Tinh huống 1: Khi em gặp người tàn tật qua đường. * Tinh huống 2: Khi em gặp bà mẹ mang thai đang xách nhiều đồ, * Tinh huống 3: Khi em ngồi trên xe buýt và thấy cụ già lên xe buýt. * Tinh huống 4: Khi em thấy bạn bị ngã | **2. Thục hành nhưòng nhịn, giúp đõ’ và chia sẻ** |

|  |  |
| --- | --- |
| xe.  • Tinh huống 5: Khi em thấy người bán hàng rong bị rơi hàng hoá trên đường.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện một số HS sắm vai và xử lí tình huống. * GV nhận xét, động viên HS giúp đỡ mọi người gặp khó khăn nơi công cộng.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm xúc***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia lớp thành các nhóm từ 4 - 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của mình khi giúp đỡ người khác và phán đoán cảm xúc của những người được giúp đỡ.   **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•** | **3. Chia sẻ cảm xúc**  - Khi được giúp đỡ người khác, họ thấy cảm thấy vui vẻ, biết ơn và bản thân mình cúng có cảm xúc vui vẻ, tự hào khi giúp đỡ người khác. |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV mời một số HS chia sẻ trước cả lớp. * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

TUẦN 23

* **Nhiệm vụ 8: Thể hiện thái độ trước hành vi thiếu văn minh**
* **Nhiệm vụ 9: Tuyên truyền, vận động ngưòi thân, bạn bè ứng xử văn minh noi công cộng.**
* **Nhiệm vụ 10: Tự đánh giá**

**Hoạt động 1: ủ ng xử trước hành vi thiếu văn minh**

1. **Mục tiêu:** thế hiện cách ứng xử hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Từ đó, giúp HS vận dụng đế nhắc nhở bản thân và mọi người xung quanh về việc ứng xử văn minh nơi công cộng.
2. **Nội dung:**

* Tranh biện về hành vi thiếu văn mình nơi công cộng
* ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

1. **Sản pham:** Ket quả làm việc của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Tranh biện về hành vi thiếu vãn mình nơi công cộng*** | **1: Tranh biện về hành vi thiếu văn mình noi công cộng** |

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV chia lớp thành 2 đội tranh biện về quan điếm: Những hành vị thiếu văn minh nơi công cộng không thể chấp nhận được trong ruột xã hội hiện đại,
* GV mời 3 HS: 1 HS chủ toạ, 1 HS uỷ viên và 1 HS thư kí để điều hành phiên tranh biện.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV cùng ban chủ toạ điều hành tranh biện.
* GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến thuyết phục và hướng dần các em lên tiếng, thê hiện thái độ trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: ủng xử trước hành vi thiếu***

***văn minh nơi công cộng***

Chen lân, không xêp hàng

Không nhưỡng chồ cho người gia ở nhà chờ xe Bus

Vứt rác bừa bãi nơi công cộng - Nói chuyện to trong rạp chiếu phim.

***2. Ung xử trước hành vi thiếu vãn minh nơi công cộng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV chia lóp thành cặp đôi đế rèn luyện thói

quen lên tiêng trong các tình huông sau:

|  |  |
| --- | --- |
| * Tinh huống 1: Bạn em chen ngang khi xếp hàng mua vé tham quan. * Tinh huống 2: Khi đi xe buýt, anh trai em không nhường chồ cho phụ nữ mang thai. * Tinh huống 3: Bạn hàng xóm vứt rác bừa bãi ở công viên. * Tinh huống 4: Đôi bạn bên cạnh em nói chuyện rất to trong rạp chiếu phim.   **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * GV mời một số nhóm sắm vai diễn lại các tình huống. * GV nhận xét, tống kết về thái độ và cách lên tiếng của HS.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2:Tuyên truyên, vận động ngưòĩ thân, bạn bè úng xử văn minh noi**

**cõng cọng**

1. **Mục tiêu:** giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được trong chủ đề đế làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè của mình ứng xử văn minh nơi công cộng.
2. **Nội dung:**

* Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền
* Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS**

**Dự KIEN SAN PHÁM**

***Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV chia lớp thành các nhóm phù họp với không gian để trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung cùa nhiệm vụ 8 khi giới thiệu sản phâm, - GV tô chức cho HS giới thiệu sản phấm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình,

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV mời một số HS trong các nhóm giới

***1. Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền***

Suy nghĩ, lựa chọn loại sản phẩm: vè, thơ, hát, video,...

Xây dựng nội dung cho sản phâm: các hành vi văn hóa ứng xử nơi công cộng,...

Thực hiện tạo sản phâm.

thiệu sản phấm trước lớp.

* Đại diện một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền, vận động người thân úng xử văn mình nơi công cộng* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia lớp thành 4 nhóm, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng.

- GV đưa ra một số tiêu chí:

+ Ngôn ngừ nói: mạch lạc, rõ ràng,...

+ Ngôn ngừ cơ thể: sống động, linh hoạt,...

+ Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số HS ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.

**2. Tuyên truyền, vận động ngưòi thân úng xử văn minh noi công cộng**

Em thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng

Giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân thực hiện ứng xử văn mình, thân thiện nơi công cộng

|  |  |
| --- | --- |
| * GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng.   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 3: Tụ- đánh giá**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mồi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

1. **Nội dung:**

* Chia sẻ nững thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề
* Tổng kết khảo sát số liệu

1. **Sản pham:** Ket quả làm việc của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

* GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
* GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 10, trang 55 SGK. Sau khi xác định mức cho từng nội dung đánh giá thì chấm điếm như sau: ***thường xuyên thực hiện được 3 điểm; thỉnh thoảng thực hiện được 2 điểm và chưa thực hiện được 1 điểm.***

**rr Nội dung đánh giế**

1. Em tìm hiếu quy tie ứng xù not công cộng mầ «m đền.
2. Em thực Mn cic *quy* tịc úng xử vin minh nơi cổng cộng.
3. tmgiưgn vibểovẾcỂnh qum thiền nh bền.
4. Em giúp đỡ vễ chúi lẻ vđl nhOng ngư« gệp hoàn cAnh khó khốn à i

nơi công cộng.

\* Em nhic nhở ngưM khâc khí họ có nhưng hốnh vi thiếu vin minh ờ

nơl công cộng.

Em tưyèn truyền, vện động bện bé, ngưm thin thưc hiện ứng xử ' vển minh, thển thiện nơi cỏng cộng.

* GV yêu cầu HS tính điểm tông của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điếm càng cao thì sự tuân thú quy định ứng xử nơi công cộng của em càng tốt).
* GV mời một sô HS chỉa sẻ kêt quả của mình trước lớp.
* GV đánh giá dựa trên sô liệu tông hợp được từ diêm của HS, khích lệ những việc

HS đã làm được, động viên các em luôn ghi nhớ thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐÈ 7: TÌM HIÉU NGHÈ TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

* Kể tên được một số nghề truyền thống ở Việt Nam; nêu được hoạt động, yêu cầu cơ bản của các nghề đó; chỉ ra được công cụ chính và sự an toàn khi sử dụng các công cụ lao động của nghề truyền thống.
* Nhận ra một số đặc điếm của bản thân phù họp với công việc của nghề truyền thống.
* Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn nghề truyền thống.

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiêp, họp tác, tự chủ, tự học, giải quyêt vân đê và sáng tạo.
* ***Nàng lực riêng:***

+ Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tê - xã hội của các nghê đó.

\ X 2 -2 « - - 1

+ Phân tích được yêu câu vê phâm chât, năng lực của người làm nghê mà bản thân quan tâm.

+ Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.

+ Rèn luyện được một số phâm chất và năng lực cơ bản của người lao động

+ Biết giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuân bị của GV:**

\ / • í - í

* Yêu câu HS đọc trước SGK và viêt vào vở những nội dung từ đâu đên hêt nhiệm

vụ 2.

* Tranh ảnh để HS quan sát và tham gia các trò chơi, phiếu học tập.
* Giới thiệu yêu cầu về sản phẩm và tiêu chỉ đánh giá sản phẩm mà HS phải hoàn thành vào tuần 3, 4 của chủ để đế thế hiện những hiêu biết về địa danh các làng nghề và hoạt động đặc trưng tạo ra sản phấm, tuyên truyền giữ gìn và phát huy nghề truyền thống (giúp HS chuẩn bị tâm thế và dần có ý tưởng về sản phẩm).

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lóp.
* Các nguyên vật liệu, dụng cụ để làm nghe truyền thống mà mình yêu thích, lựa

chọn.

* Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống (nhiệm vụ 2).
* Bản tuyên truyền, giới thiệu về nghề truyền thống (nhiệm vụ 6).

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN 24

**- Nhiệm vụ 1: Kể tên nghề truyền thống ỏ’ Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu Hoạt động 1: Ke tên nghề truyền thống ỏ’ Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu a. Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được một số nghề truyền thống tiêu biếu 3 miền Bắc, Trung, Nam, về: tên nghề, vị trí địa lí, sản phẩm tiêu biếu.

**b. Nội dung:**

* Tổ chức trò chơi “Du lịch làng nghề quan tranh”
* Chia sẻ về sản phẩm và những giá trị của làng nghề truyền thống **c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |

**\* Nhiệm vụ 1: Tổ chúc trò choi “Du lịch làng nghề quan tranh”**

**Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi “Du lịch làng nghề quan tranh”. GV phổ biến cách chơi:

+ GV phát cho 2 đội chơi 1 phiếu nội dung theo mẫu sau:

+ GV chiêu hình ảnh có liên quan đên các làng nghề truyền thống. Các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu trong thời gian 2 phút, đội nào ghi được nhanh và nhiều thì đội đó chiến thăng.

| Nhóm: | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nghề truyền thống | Tên địa danh | Sản phẩm tiêu biếu |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |

**Bưóc 2: HS thục hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiểu biết kết họp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**

**I. Kể tên nghề truyền thống ỏ’ Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu**

Nghề làm tranh khắc gồ dân gian Đông Hồ ở Thuận thành, Bắc Ninh với sản phâm: tranh nghệ thuật dân gian.

Nghề nặn tò he ở Phú Xuyên, Hà Nội với sản phấm : tò he

Nghề làm nón làng Chuông ở Thanh Oai, Hà Nội với sản phẩm: nón lá.

Nghề dệt thổ cẩm ở Mai Châu, Hòa Bình với sản phẩm: quần áo, khăn, mũ thổ cẩm,...

Nghề trồng chè tại Tân Cương, Thái Nguyên với sản phấm chè khô.

Nghề làm gốm Thanh Hà ở Hội An với sản phẩm đồ gia dụng và nghệ thuật bằng gốm.

Nghề mây tre đan ở Khoái Châu, Hưng Yên với sản phẩm đồ gia dụng và sản phấm mây tre đan

|  |  |
| --- | --- |
| **luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ dung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về sản phẩm và nhũng giá trị của nghề truyền thống Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những giá trị mà nghề truyền thống mang lại theo hướng dần:  + Chia thành 4 nhóm, mồi nhóm chọn 1 nghề truyền thống đế thảo luận.   * Nhóm 1: Nghề chế tác đá mĩ nghệ. * Nhóm 2: Nghề làm mắm. * Nhóm 3: Nghề làm nón. * Nhóm 4: Nghề trồng hoa.   + Ke tên các sản phấm của nghề truyền thống đó.  + Nêu những giá trị về: kinh tế, văn hoá - xã hội,... của nghề truyền thống đó.  - GV tô chức cho các nhóm thảo luận và trình bày kết quả trên giấy A3 dưới dạng sơ đồ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| hoặc sử dụng tranh ảnh,...  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết họp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ  sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. |  |

TUẦN 25

* **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu hoạt động đặc trung và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống.**
* **Nhiệm vụ 3: Phỏng vấn nghệ nhân**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống**

1. **Mục tiêu:** giúp HS nhận biết được một số hoạt động đặc trưng của một số nghề, công cụ lao động phù hợp với nghề đó và lưu ý an toàn khi làm về truyền thống.
2. **Nội dung:**

* Gọi tên và mô tả các hoạt động đặc trưng của một số nghề truyền thống
* Tổ chức triển lãm tranh làng nghề truyền thống ở Việt Nam

1. **Sản phâm:** câu trả lời của HS.
2. **Tô chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Gọi tên và mô tả các hoạt động đặc trưng của một số nghề truyền thống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ và đọc thông tin về hoạt động của một số nghề truyền thống được giới thiệu trong nhiệm vụ 2, trang 60 SGK, xác định đúng các hoạt động đặc trưng của từng nghề được giới thiệu.  - GV yêu cấu HS mô tả các hoạt động của nghề làm gốm, dệt vải.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển lãm tranh làng nghề truyền thống ỏ’ Việt Nam** | **II. Hoạt động đặc trưng và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống**   1. **Gọi tên và mô tả các hoạt động đặc trưng của một số nghề truyền thống**  * Nghề làm gốm: quy trình tạo ra sản phấm gốm gồm: làm đất -> tạo hình sản phẩm gốm => trang trí hoa văn => tráng men => nung đốt sản phấm. * Nghề dệt vải: quy trình tạo ra sản phẩm thố cẩm truyền thống gồm: bật bông tơi => kéo thành sợi dài -> xe bông thành chỉ => ngâm màu => phơi khô => dệt thành tấm vải.  1. **Tổ chức triển lãm tranh làng nghề truyền thống ỏ’ Việt Nam**   Trưng bày các sản phẩm, với |

**Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS trưng bày các hình ảnh hoạt động đặc trưng của 5-6 nghề truyền thống

mà các em đã sưu tầm, Ví dụ: nghề lụa, son mài, gốm, dệt chiếu, trồng và chế biến chè, đóng phe xuồng,... để tham gia triển lãm.

**Bưóc 2: HS thục hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS trao đổi trong nhóm, tổ về cách thức trình bày các tranh ảnh và nội dung phù hợp với từng bức tranh.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung - GV tống kết và nhận xét phần trình bày của các nhóm theo các tiêu chí:

+ Hình thức trình bày: phong phú, tự nhiên, sáng tạo (theo nhóm nghề, có thê theo vùng miền).

+ Nội dung: mô tả đúng hoạt động đặc trưng phù họp với nghề truyền thống.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

* GV khen ngợi nhóm trình bày tốt và khích lệ nhóm trình bày chưa tốt.

+ HS ghi bài.

* **Nhiệm vụ 3: kể tên một số dụng cụ lao động**

tiêu chí:

+ Hình thức trình bày: phong phú, tự nhiên, sáng tạo (theo nhóm nghê, có thê theo vùng miền).

+ Nội dung: mô tả đúng hoạt động đặc trưng phù họp với nghề truyền thống.

**3. Kể tên một số dụng cụ**

**truyền thống và chia sẻ cách sử dụng an toàn Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV tổ chức trò chơi ***ghép đôi,*** một bên là tranh các làng nghề gắn với hoạt động đặc trưng, một bên là dụng cụ lao động.

VD: tranh về nghề thêu - ghép với công cụ kim thêu,...

**Bưóc 2: HS thục hiện nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ:

***• Nhóm ỉ:***

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**Hoạt động 2: Phỏng vân nghệ nhân**

**lao động truyền thống và chia sẻ cách sủ’ dụng an toàn**

VD:

Nghề đúc đồng cần dụng cụ: kẹp, gắp, khuôn đúc,...

Nghề mộc cần dụng cụ: bào, đục,...

Nghề thêu cần dụng cụ: kim thuê,...

- Sử dụng an toàn dụng cụ lao động:

+ Sử dụng dụng cụ phù hợp với vật liệu và thao tác

+ Cần phải có đồ bảo hộ lao động phù họp

+ Không hướng phần sắc nhọn vào mình, vào người khác

+ Khi làm cần tuyệt và cẩn thận.

1. **Mục tiêu:** giúp HS biết cách xây dựng kế hoạch để tìm hiếu, giao lưu với những nghệ nhân làm nghề truyền thống và được trải nghiệm thực tế, rèn kĩ năng thuyết trình, phỏng vấn.
2. **Nội dung:**

* Thực hành phỏng vấn nghệ nhân hoặc người làm nghề
* Thảo luận

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Thực hành phỏng vấn***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tô chức cho HS chia sẻ nội dung phỏng vấn theo nhóm với hình thức sắm vai diền buổi phỏng vấn nghệ nhân dựa vào kết quả phỏng vấn thực tế (vai nghệ nhân, vai người phỏng vấn,...), theo các bước sau:   * Chào hỏi vui vẻ, tạo thiện cảm * Trình bày lí do gặp và phỏng vấn nghệ nhân * Đặt câu hỏi theo mục đích phỏng vấn, ghi chép lại * Làm rõ một số điều chưa rõ * Nói lời cảm ơn, chào tạm biệt   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. | 1. ***Thực hành phỏng vấn***   - Phỏng vấn nghệ nhân theo các bước sau:   * Chào hỏi vui vẻ, tạo thiện cảm * Trình bày lí do gặp và phỏng vấn nghệ nhân * Đặt câu hỏi theo mục đích phỏng vấn, ghi chép lại * Làm rõ một số điều chưa rõ * Nói lời cảm ơn, chào tạm biệt |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * GV có thể mời một nhóm đại diện thực hiện trước lớp làm chất liệu phân tích. * Mồi nhóm thực hành phỏng vấn trong khoảng 5 phút. GV có the cho HS các nhóm đổi vai người phỏng vấn và nghệ nhân (tuỳ theo thời gian của tiết học). * GV quan sát các nhóm thực hành và trình diền.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tô chức thảo luận theo 3 nội dung ở ý 1, nhiệm vụ 3, trang 61 SGK: * Tinh cảm của nghệ nhân đối với nghề. * Yêu cầu về phấm chất và năng lực đối với nghề. * Những việc làm HS cần rèn luyện để tiếp nối cha ông giữ gìn nghề truyền thống.   **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. | ***2. Thảo luận*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo   luận của nhóm mình.   * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu   hỏi cho nhóm trình bày.   * Những việc làm HS cần rèn luyện đế tiếp nối   cha ông giữ gìn nghề truyền thống.  **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**  **vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

TUẦN 26

**- Nhiệm vụ 4: Rèn luyện phẩm chất, năng lục của nguôi làm nghề truyền**

*F*

**thông**

**- Nhiệm vụ 5: Giữ gìn các nghề truyền thống**

**Hoạt động 1: Rèn luyện nhũng phẩm chất, năng lực của nguôi làm nghề truyền thống**

1. **Mục tiêu:** xác định những phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề truyền thống và tự rèn luyện bản thân đế phù hợp với nghề truyền thống cũng như tuân thủ quy định về an toàn lao động khi làm nghề.
2. **Nội dung:**

* Xác định và phâm chất yêu cầu của người làm nghề truyền thống
* Xác định và rèn luyện những phâm chất và năng lực phù hợp với nghề truyền thống mà em yêu thích.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

2

1. **Tô chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

* ***Nhiệm vụ 1: Xác định và phẩm chất yêu cầu của người làm nghề truyền thống***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS đọc ý 1 trong nhiệm vụ 4, trang 61 SGK và chia sẻ quan điếm của em về những phẩm chất, năng lực của người làm nghe truyền thống.

*Hqhề ĩrưyén* thđnợ Cíinợ *như Mĩ tì nghị nào nhóc côn nhùng phđm chót, nóng lực toư.*

Th|n trọng  
vể tuântbủ  
Quyổlnh.

ỉ-

Séngtệo trong  
công việc

Trin trọng lao động  
vỉ sển phím củđ  
lao động.

Trịch nMệm VỚI  
công việc.

s >

* GV tổ chức cho HS trao đổi thảo luận theo nhóm (4 HS) trong khoảng thời gian 5 phút, chia sẻ ý kiến của nhóm đối với quan điếm của bạn K., giải thích vì sao những phẩm chất, năng lực bạn K. đưa ra lại cần thiết với người làm nghề truyền thống nói riêng và người lao động nói chung.

Hợp tác (Ốt vừ  
mọỉngơa trong  
công việc

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Dự KIẾN SẢN PHẨM**

***Xác định và phẩm chất yêu cầu của người làm nghề truyền thống***

Thận trọng và tuân thủ quy định

Trân trọng lao động và sản phẩm của lao động

Trách nhiệm với công việc

Sáng tạo trong công việc

Họp tác tốt với mọi người trong công việc.

***Xác định và rèn luyện nhũng phẩm chất và nàng lực phù họp với nghề truyền thống mà em yêu thích.***

+ Tuân thủ những quy định về thời gian, không vội vàng, vì vội vàng rất dề vi phạm an toàn lao động.

+ Sắp xếp ngăn nắp, trật tự đổ dùng, dụng cụ tại chồ làm việc.

+ Tuân thú việc sử dụng công

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện lần lượt các nhóm lên trình bày.

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Xác định và rèn luyện nhũng phẩm chất và năng lực phù họp với nghề truyền thống mà em yêu thích.***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS xem lại phần chuẩn bị nhiệm vụ 4 của mình trong SBT về phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với nghề truyền thống.
* GV tổ chức hoạt động rèn luyện sự cẩn thận, tỉ mỉ trong thao tác, tuân thủ kỉ luật đế giữ an toàn trong làm việc và tinh thần trách nhiệm với nhóm.
* GV giao nhiệm vụ cho 6 nhóm thực hiện công việc: bất cứ con gì mà HS thích với các tiêu chí sau: gấp cẩn thận, sắc nét; có trang trí màu sắc cho con vật; số lượng con vật gấp được; đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện.

cụ an toàn (miêt giây không khéo léo và cấn thận cũng sẽ gây đứt tay).

***- Ket luận:***

Kĩ năng cần có của người làm nghề truyền thống: khéo léo, cấn thận, sáng tạo, lắng nghe, họp tác,...

Pham chất cần có của người làm nghề truyền thống: kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm, kỉ huật,...



- GV đặt câu hỏi HS cà lớp:

+ Công việc được phân công trong nhóm có họp lí không? Mọi người có tuân thủ phân công của nhóm không? Các bạn có họp tác tốt không?

+ Sản phẩm của nhóm có đẹp và sắc nét không? Bao nhiêu con vật đã được gấp?

* Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm câu trả lời cho 2 câu hỏi:
* Qua hoạt động nhóm gấp hạc giấy, việc tuân thủ kỉ luật lao động đế đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc được thể hiện như thế nào?
* Đe có được kết quả cuối cùng của nhóm, mồi cá nhân đã thê hiện mình như thế nào? Các em đã rèn luyện được những phâm chất và năng lực gì thông qua hoạt động này?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. * GV khảo sát HS kết quà lựa chọn, chọn những nội dung lặp lại nhiều nhất trong lớp làm chất liệu tô chức hoạt động rèn luyện.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * HS đưa ra kết quả lựa chọn * GV yêu cầu các nhóm để sản phâm trên bàn sao cho đẹp mắt nhất. * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm và bình chọn sản phâm của nhóm nào mình thích nhất * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Thực hiện trách nhiệm giữ gìn các nghê truyên thông**

1. **Mục tiêu:** giúp HS xác định được những việc làm phù hợp đê thực hiện trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống của dân tộc.
2. **Nội dung:**

* Xác định các việc làm đê giữ gìn được nghề truyền thống
* Xác định ý nghĩa của các việc làm để giữ gìn nghề truyền thống
* Thực hiện trắc nhiệm giừ gìn nghề truyền thống.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * ***Nhiệm vụ 1:X(ỈC định các việc làm đế giữ gìn được nghề truyền thong*** * GV tổ chức cho HS làm việc theo kĩ thuật công não, đặt câu hỏi, định hướng cho HS: ***Nhưng việc cần làm đê giừ gìn nghề truyền thống mà em đã biết?***   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * HS trả lời, ý kiến của HS trả lời sau phải khác với ý kiến của các bạn đã trả lời trước đó. * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 2: Xác định ỷ nghĩa của các việc*** | 1. ***Xác định các việc làm để giữ gìn được nghề truyền thống*** + Nghề truyền thống là một trong những giá trị văn hoá tốt đẹp cân được gìn giữ, phát huy. Đó là giá trị tỉnh thần của dân tộc, của những “nghệ nhân”.   + Mọi người đều có thể thực hiện một số việc làm góp phân giữ gìn, phát triển nghề truyền thống và văn hoá truyền thống của dân tộc.   1. ***Xác định ỷ nghĩa của các việc làm đế giữ gìn nghề truyền*** |

***làm đế giữ gìn nghề truyền thống***

- GV tổ chức trò chơi ***Neu... thì...*** HS chia thành 2 nhóm: nhóm ***Neu*** và nhóm ***Thì,***

+ Mồi HS nhóm ***Nếu*** được phát 1 tờ giấy nhỏ ghi một trong các câu sau đây:

* Trang bị thêm cơ sở vật chất, máy móc hiện đại khi làm nghề truyền thống.
* Cập nhật yếu tố hiện đại, quy trình chuân trong đào tạo nguôn nhân lực tham gia lao động các nghề truyền thống.
* Quảng bá du lịch gắn với các làng nghề.
* Giới thiệu sản phẩm truyến thống ra nhiều nước trên thế giới.
* Khuyến khích cộng đồng trong nước sử dụng sản phẩm nghề truyền thống.
* Hướng nghiệp cho HS phô thông về nghề truyền thống.

+ Mồi HS nhóm ***Thì*** được phát 1 tờ giấy nhở ghi một trong các câu sau đây :

* Định hướng nghề nghiệp cho HS, đồng thời góp phần phân luồng HS cũng như phát triển nghề truyền thống.
* Giúp hồi sinh cho các làng nghề truyền thông, tạo ra những thay đôi, thích ứng phù hợp nhằm đáp ứng được yêu cầu

***thống***

Mồi HS lựa chọn các hình thúc phù hợp với bản thân để thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống.

Tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống là một trong những hình thúc phù hợp nhất đối với HS lớp 6 trong công tác giữ gìn nghề truyền thống.

|  |  |
| --- | --- |
| của thị trường trong nước và quốc tế.   * Đảm bảo thu nhập, tương lai cho người lao động và làng nghề. * Tạo cơ hội cho các làng nghề sản xuất đồ thủ công, mĩ nghệ, đồ dùng trang trí, gia dụng đáp ứng nhu cầu của xã hội, trang trí, làm đẹp. * Tăng khả năng đáp ứng nhu cấu của thị trường lao động. * Nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của xã hội cho các làng nghề. * Khi chơi, mồi HS nhóm ***Neu*** đọc 1 câu mình được phát, HS nhóm ***Tìù*** phải nhanh chóng suy nghĩ xem câu ”Thì" của mình có ghép được với bạn không, nếu được thì nhanh chóng chạy về phía ***"Nếu”*** để tạo thành 1 cặp. Cả 2 đọc lại câu hoàn chỉnh.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •** * HS tham gia trò chơi. * GV tông kết đội thắng thua và trao phần thưởng.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm** | **3. Thực hiện trắc nhiệm giữ gìn nghề truyền thống.**  - Trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ và phát huy nghề truyền thống của mồi người trong xã hội. Mọi |

**vụ học tập**

người cùng chung tay thực hiện để những giá trị văn hoá tốt đẹp ngày càng phát triển.

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 3: Thực hiện trắc nhiệm giữ gìn nghề truyền thống.***
* GV chia lớp thành 3 nhóm lớn và giao nhiệm vụ thực hiện trách nhiệm giừ gìn nghề truyền thống phù hợp.
* Nhóm 1: Thực hiện giới thiệu nghề truyền thống qua mạng xã hội (tuyên truyền qua các kênh: báo, facebook, zalo,....).
* Nhóm 2: Thiết kế mẫu tờ rơi quảng bá nghề truyền thống.
* Nhóm 3: Tố chức buổi tư vấn nghề truyền thống.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV cho HS thời gian thảo luận và lập kế hoạch thực hiện công việc của nhóm đế trình bày trước lớp.
* GV quan sát các nhóm làm việc, giúp HS hoàn chỉnh kế hoạch.
* GV mời đại diện các nhóm trình bày ý tưởng

|  |  |
| --- | --- |
| của nhóm mình.  **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. |  |

TUẦN 27

* **Nhiệm vụ 6: Sáng tạo sản phẩm**
* **Nhiệm vụ 7: Tuyên truyền , quảng bá nghề truyền thống**
* **Nhiệm vụ 8: Tụ- đánh giá**

**Hoạt động 1: Sáng tạo sản phẩm**

1. **Mục tiêu:** giúp HS được trải nghiệm làm 1 sản phấm của nghề truyền thống, từ đó hiểu và trân trọng giá trị của nghề truyền thống. Sử dụng sản phâm để giới thiệu tới mọi người về nghề truyền thống.
2. **Nội dung:** các bước làm một sản phâm của nghề truyền thống.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
4. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Triển lãm quạt giấy***   **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS để quạt giấy lên trên bàn và tổ chức cho cả lớp đi xem quạt giấy của các bạn. * GV yêu cầu HS lựa chọn 3 chiếc quạt giấy mà mình thích nhất.   **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. | ***1: Triển lãm quạt giấy*** |

* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số HS nói về cảm xúc của HS sau khi hoàn thành chiếc quạt giấy. Lên ý tưởng lựa chọn sản phẩm của làng nghề truyền thống
* GV giới thiệu một số làng nghề tại địa phương hoặc gần nơi ở của HS.
* HS lựa chọn sản phấm để tham gia trải nghiệm trực tiếp.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ phù họp với sân phẩm làng nghề truyền thống***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* Yêu cầu chuẩn bị nguyên vật liệu cần đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**

***Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ phù họp với sân phàm làng nghề truyền thống***

Ví dụ: GV có thể giới thiệu thêm cho HS cách thực hiện làm sản phâm tò he.

Bước 1: Trộn và nhào bột

Bước 2: Hấp bột

Bước 3: Nhào bột

Bước 4: Nhuộm bột

Bước 5: Nặn tò he

|  |  |
| --- | --- |
| **luận •**   * HS chuẩn bị nguyên liệu và chuẩn bị để làm sản phàm.   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 3: Thực hiện làm sản phấm truyền thống đã lựa chọn.***   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * Tạo sản phâm truyền thống nên được hướng dần (theo mầu làm quạt giấy trong SGK) và thực hiện tại nhà trước khi đến lóp để có nhiều thời gian cho việc rèn luyện kĩ năng giới thiệu sản phâm, kĩ năng tuyên truyền, giữ gìn nghề truyền thống.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * Đại diện các nhóm trưng bày sản phâm * GV và HS khác nhận xét.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. | 1. ***Thực hiện làm sản phấm truyền thống đã lựa chọn.***   - Sản phâm của HS   1. ***Giới thiệu sản phẩm***  * Sản phấm ấn tượng, chất lượng. * Nội dung giới thiệu đây |

|  |  |
| --- | --- |
| * ***Nhiệm vụ 4: Giới thiệu sản phẩm* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV tô chức cho các nhóm HS tham gia hội chợ Sản phấm nghề truyền thống.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV tổ chức cho HS tham quan, giới thiệu về các sản phẩm nghề truyền thống.   **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * HS có thê trao đổi sản phâm, tặng hoặc mua sản phấm mà mình yêu thích, ấn tượng nhất. - GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. | đủ, hấp dẫn.  • Cách thức trưng bày sáng tạo, đẹp mắt, có tính thẩm mĩ. |

**Hoạt động 2: Tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống**

1. **Mục tiêu:** giúp HS được tham gia các hoạt động cụ thê giúp giừ gìn, phát huy nghề truyền thống dân tộc
2. **Nội dung:**

* Thiết kế tờ rơi quảng bá sản phàm truyền thống
* Giới thiệu và quảng bá sản phâm truyền thống.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÂM** |

* ***Nhiệm vụ 1: Thiết kế tờ rơi quảng bá sản phẩm truyền thong***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV chia thánh 8 nhóm và thảo luận thống nhất các hoạt động đế hoàn thành nhiệm vụ thiết kế tờ rơi quảng bá sản phấm nghề truyền thống mà các em chọn.
* GV cung cấp tiêu chí đánh giá tờ rơi để HS có thế dựa theo đó thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của nhóm:
* Tranh, ảnh đẹp, bố cục hợp lí, màu sắc hài hoà,
* Lời bình ngắn gọn, hấp dần.
* Nội dung sản phẩm chắt lọc, chất lượng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.

***Thiết kế tờ rơi quảng bá sản phẩm truyền thong***

+ Lựa chọn sản phâm truyền thống: tìm hiểu thông tin về sản phẩm đó.

+ Chụp ảnh/ vẽ sản phẩm hoặc tìm kiếm ảnh sản phẩm trên internet.

+ Viết lời bình cho sản phấm, bao gồm:

Đặc điểm địa lí, điểu kiện tự nhiên của làng nghề truyền thống làm ra sản phẩm.

Nguyên vật liệu thực hiện sản phẩm đó.

Các bước thực hiện để tạo ra sản phâm đó.

Các biện pháp nhằm duy trì và phát triển làng nghề truyền thống.

+ Hình thức của tờ rơi, thiết kế tờ rơi.

Thuyết trình giới thiệu về làng nghề truyền thống.

Phỏng vấn, chia sẻ cùng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Giói thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thong***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Nhóm HS viết lời bình quảng bá sản phâm quạt giấy theo hướng dần ở trên, HS có thế tham khảo mầu sau: | | | nghệ nhân làm nghề truyền thống.   * Cuộc thi tìm hiếu, khám phá làng nghề truyền thống. * Trải nghiệm, chia sẻ cảm xúc về phát triển làng nghề truyền thống.   ***2: Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống*** |
|  | **3\* ®**   * **Làng gốm Bát Tràng nầm bên bở tả ngạn sông Hóng với địa hình bằng phâng, đất đai màu mđ.** * **Nơi đây cung cấp nguyên liệu chính trong sản xuất gốm sứ là đất sét cao lanh, loại đất sét tráng bà, chịu nhiệt độ cao, tạo két cáu vững chic** * **Thợ gốm sẽ thực hiện 5 bước cơ bản: thấu đất, chuốt gồm, trang trí, tráng men và nung đốt sản phắm (tổng thời gian từ 10 - 15 ngày). Ngày nay có sử dụng lò ga hoặc than đế nung sản phám được nặn từ đất** * **Nàm giữa tuyén đường thuỷ két nói thành Tháng Long và phó Hiến, xưa kia là cửa ngỏ thông thương với bên ngoài nên có nhléu điểu kiện phát triển. Đé gốm Bát Tràng ngày càng phát triển, ngày nay cán đáy mạnh công tác tuyên ưưyén, quảng bá, tó chức hoạt động phát trién du lỊch nghé,...**   **» . \_ IB** |  |
|  |  |  |

**4 LÀNG DỆT LỤA NỔI TIẾNG MIỄN BÁC**



**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Các nhóm lựa chọn hình thức và nội dung của tờ rơi và hoàn thiện thiết kết.
* GV tổng kết và lựa chọn tờ rơi đẹp nhất, hay nhất và đặc sắc nhất.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhận xét, kêt luận. |  |

**Hoạt động 3: Tụ- đánh giá**

1. **Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá được sự tiến bộ của bản thân và nhận được sự đánh giá của GV.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề
* Khảo sát sau chủ đề.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

* GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn sau khi trải nghiệm chủ đề 7
* GV yêu cầu HS lựa chọn mức độ phù hợp với những việc đã làm ở chủ đề này và đánh giá vào bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | |
| **Thực hiện tốt** | **Thực hiện chua tốt** | **chưa**  **thực hiện • •** |
| 1 | Em đã kể được một số nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phâm của nghề đó |  |  |  |
| 2 | Em mô tả được boat động đặc trưng và yêu cầu về phấm chất, năng lực của người lao động khi làm một số nghề truyền thống. |  |  |  |
| 3 | Em xác định được mức độ phù hợp của đặc điểm bản thân với nghe truyền thống mà em yêu thích. |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 4 | Em chỉ ra được một số công cụ lao động và cách sử dụng chúng an toản, |  |  |  |
| 5 | Em đã tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống với bạn bè, người thân. |  |  |  |
| 6 | Em làm được một số sản phẩm nghề truyền thống. |  |  |  |

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐÈ 8: PHÒNG CHÓNG THIÊN TAI VÀ GIẢM THIẾU BIẾN ĐÓI**

**KHÍ HẬU**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

+ Nhận biết được những dấu hiệu của mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai đó,

+ Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

+ Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện những việc làm giảm thiếu biến đối khí hậu.

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực riêng:***

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

+ Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người,

+ Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xá hội.

+ Đánh giá được sự họp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.

+ Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và mọi người trong hoạt động

+ Rút ra được kinh nghiệm khi học chủ đề này

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của GV:**

* Yêu cầu HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.
* Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề. Năm cái áo phao.

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
* Thẻ màu xanh, đỏ.
* Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
* Sưu tầm các câu ca dao, tục ngừ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão.
* Thiết kế tờ roi về phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đối khí hậu.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN 28

* **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về một số thiên tai**
* **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu một số thiên tai**

1. **Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được một số thiên tai và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống con người.
2. **Nội dung:**

* Hỏi - đáp nhanh về các loại thiên tai
* Chia sẻ ảnh hưởng thiên tai đến cuộc sống con người.

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV thực hiện hỏi đáp nha với cả lớp về các thiên tai thường xảy ra tại noi mình sinh sống. | * **. Một số thiên tai** * Lũ quét, * Sạt lở đất * Lũ lụt * Hạn hán |

- GV chia sẻ những thiên tai đó ảnh hưởng - Bão

đến đời sống của người dân địa phương như - Cháy rừng

*f* thê nào?

Xâm nhập mặn

Động đất

Núi lửa phun trào

Nạn cát bay,...

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ dung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**Hoạt động 2: Tìm hiêu tác động của biên đôi khí hậu**

1. **Mục tiêu: HS** nhận biết một số nguyên nhân dẫn đến biến đối khí hậu và hệ quả của nó đến cuộc sống con người.
2. **Nội dung:**

* Khảo sát nhận thức của HS về biến đôi khí hậu
* Nêu một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu
* Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH đến sức khỏe con người.

1. **Sản phẩm:** nguyên nhân và tác động của biến đối khí hậu.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẤM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Khảo sát nhận thức của HS về biến đổi khí hậu**  **•**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức lớp thành hai đội thi. GV trình chiếu câu hỏi và các phương án lựa chọn lên bảng. HS của hai đội sẽ chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi. GV có thể giải thích khi HS đưa ra đáp án sai và tổng kết lại số câu trả lời đúng của mồi đội. Đội nào trà lời đúng nhiều hơn, đội đó sẽ chiến thắng.  **Câu 1:** Những thay đối của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trưng bình đã được duy trì trong nhiều năm gọi là gì?  a) Nóng lên toàn cầu b) Hiệu ứng nhà kính ***c) Biến đôi khí hậu*** d) Thiên tai  **Câu 2:** Biến đổi khí hậu sẽ làm mọi khu vực trên Trái Đất nóng lên?  a) Đúng ***b) Sai***  **Câu 3:** Những hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của biến đối khí hậu?  a) Núi lửa phun trào ***b) Băng tan*** c) Nhiệt độ trung bình giảm xuống ***d) Mực nước biến dăng lên***  **Câu 4:** Các hoạt động nào sau đây làm gia tăng hiệu ứng nhà kính? | **II. Tác động của biến đổi khí hậu**  **•**  - Biến đối khí hậu là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn.  - Nguyên nhân : Biến đối khí hậu có thê là do các quá trình tự nhiên hoặc do hoạt động của con người. + Các yếu tố từ tự nhiên như: hoạt động của núi lửa, cháy rừng tự nhiên  + Hoạt động sống của con người đã can thiệp quá nhiều vào tự nhiên, phá vỡ sự cân bằng trong tự nhiên như khai thác và sử dụng tài nguyên quá mức, chặt phá rừng, sử dụng phân bón thuốc trừ sâu quá mức, khí thải từ các phương tiện giao thông,...  - Tác động của BĐKH :  + Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến môi trường sống: băng tan, |

***a) Giao thông vận tải b) Chặt phá rừng*** c) Tiết kiệm điện d) ***Chăn nuôi gia súc* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS dựa vào hiêu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

trực nước biển dâng, năng nóng, hạn hán, bão, lũ lụt, giảm đa dạng sinh học, huỷ diệt hệ sinh thái, dịch bệnh, sạt lô, động đất, dịch bệnh,....

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bố sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước *4:* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

* ***Nhiệm vụ 2: Nêu một số nguyên nhăn dan đến biến đối khí hậu***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV cho HS làm việc nhóm, thảo luận câu hỏi: ***Nhừng hoạt động nào của người dân ở địa phương em đã làm gia tăng biến đôi khí hậu?***
* GV tổ chức cho HS thảo luận theo kĩ thuật phòng tranh để giải thích hoạt động đó có thể gây ra biến đối khí hậu như thế nào?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| + HS dựa vào hiểu biết kết họp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ  sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH đến sức khỏe con ngưòi.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS trao đổi theo nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn về hậu quả của biến đổi khí hậu đến môi trường sống.  - GV yêu cầu HS mở ý 2, 3, nhiệm vụ 2 trong SBT và trao đổi về các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết họp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ  sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**  **vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. |  |

TUẦN 29

* **Nhiệm vụ 3: Tụ- bảo vệ khi có bão**
* **Nhiệm vụ 4: Tụ- bảo vệ trước lũ lụt**

**Hoạt động 1: Tụ- bảo vệ khi có bão**

1. **Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được dấu hiệu trười sắp có mưa, bão và tự bảo vệ bản thân trước, trong và sau khi mưa bão.
2. **Nội dung:**

- Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua câu ca dao, tục ngữ

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ***  **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành hai đội, mồi đội sẽ cử đại diện đọc một câu ca dao, tục ngừ có dấu hiệu | ***1. Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ***  • Bầu trời quang đãng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió kéo dài vài |

của trời săp mưa, bão. Đội nào đọc được nhiều câu hơn sẽ thắng.

* GV giải thích một số hiện tượng được mô tả trong câu ca dao, tục ngữ mà HS chưa hiếu rõ (nếu có).

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS các đội đọc các câu ca dao, tục ngừ: “ Gió heo may chuồn chuồn bay thì bão.” “ Bao giờ trời kéo vảy tê

Sắp gồng sắp gánh ta về kẻo mưa.” “ Mây đằng Đông vừa trông vừa chạy Mây đằng Nam vừa làm vừa chơi” “Tháng bảy kiến đàn đại hàn hồng thủy” - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiếu các việc cần làm trước, trong và sau khi có bão***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

ngày.

Xuất hiện mây vẫn vũ như nếp nhăn, tích tụ phía cuối chân trời. Trên lóp mây này thường có quầng mây xuất hiện, tây cứ thấp dần, dày, đen dần, bay nhanh và ngày càng nhiều.

Chóp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chóp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động. Đối với vùng ven biến nước ta, trước khi bão tới thường xuất hiện chóp ở hướng Đông - Nam.

* GV yêu câu thảo luận theo nhóm 4 HS vê các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão.
* GV quan sát các nhóm làm việc và hồ trợ khi cần thiết.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, bô sung ý kiến của mình.

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét hoạt động và chốt lại các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão để đảm bảo an toàn của bản thân và gia đình.

**Hoạt động 2: Tụ- bảo vệ trưóc lũ lụt**

***Tìm hiếu các việc cần làm trước, trong và sau khi có bão***

Theo dõi tin bão trên truyền hình, đài báo

Kiểm tra những chồ hư hỏng của nhà mình để kịp thời sửa chừa

Kiểm tra nguồn nước xem có bị hư hỏng không.

1. **Mục tiêu:** tự bảo vệ trước, trong và sau khi lũ lụt
2. **Nội dung:**

* Nhận diện dấu hiệu có thế xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cấn làm trước khi lũ lụt
* Chuân bị nhu yếu phâm khi có nguy cơ lũ lụt
* Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt
* Thực hành mặc áo phao

1. **Sản phâm:** Kêt quả của HS.
2. **Tô chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS**

**Dự KIEN SAN PHẤM**

* ***Nhiệm vụ 1: Nhận diện dấu hiệu có thế xảy ra lũ lụt và chia sẻ nhũng việc cấn làm trước khi lũ lụt***

***1: Nhận diện dấu hiệu có thế xảy ra lũ lụt và chia sẻ nhũng việc cấn làm trước khi lũ lụt*** - Nước sông, suối có màu đục - Có tiếng động bất thường cùa đất đá,....

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV phỏng vấn nhanh một số HS về những dấu hiệu có thể xày ra lũ lụt.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số em chia sẻ về những việc các em đã hoặc sẽ làm trước và trong khi xảy ra lũ lụt.
* GV nhắc nhở HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh đê biết thông tin về mưa lũ, quan sát các dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt đế thực hiện tự bảo vệ.

***2: Chuẩn bị nhu yếu phấm khi có nguy CO’ lũ lụt***

- Những nhu yếu phẩm cần chuân bị khi có nguy cơ lũ lụt:

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có***

***nguy cơ lũ lụt***

nước sạch, thực phâm khô/ thực phâm đóng hộp, đèn pi/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lội nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiên mặt, quần áo,...

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi về tình huống và câu hỏi ở ý 1, nhiệm vụ 3 SBT ***Tình huống:*** Neu khu vực em đang sinh sống có nguy cơ tua bão dài ngày, lũ lụt dâng cao, em sẽ chuẩn bị những vật dụng gì? Vì sao?

- GV đặt câu hỏi: ***Em sẽ chọn tua lương thực, thực phâm với số lượng như thế nào? Vì sao?***

0

**Mua thật nhiéu đổ để dùng thoải mái cho cả tháng.**

**Mua đủ dùng cho vài ngày với mức sử dụng tiết kiệm.**

**Mua đủ cho vài ngày  
sử dụng thoải mái.**

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

***- HS trả lời:*** Những nhu yếu phấm cần chuẩn bị khi có nguy cơ lũ lụt: nước sạch, thực phâm khô/ thực phâm đóng hộp, đèn pi/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lội nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiên mặt, quần áo,...

***3: Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt***

- Tim sự hồ trợ của người lớn

* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**

- Di chuyên đên khu vực, vị trí ca 0 hơn.

- Mặc áo phao nếu có.

***4: Thực hành mặc áo phao***

**vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệtn vụ 3: Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV phát phiếu cho HS và yêu cầu làm theo nhóm đê chia sẻ về những hành động đã và sẽ

làm khi xày ra lũ lụt: (bảng bên dưới)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả, nhóm khác bổ sung nếu có câu trả lời khác. GV tống hợp và lấy ý kiến chung.
* GV dặn dò HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để chuẩn bị nhu yếu phấm; thực hiện tự bảo vệ trong và sau khi lũ lụt xảy ra theo hướng dần.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 4: Thực hành mặc áo phao***

**Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| * GV giới thiệu mục đích của hoạt động thực hành mặc áo phao. * GV hướng dần mặc áo phao đúng cách: * GV giơ áo phao và giải thích đế HS nhận biết thế nào là một áo phao đủ tiêu chuẩn an toàn. * GV hướng dẫn cách mặc áo phao. * GV phát cho mồi nhóm 1 áo phao và thực hành mặc áo phao cho bạn.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Các nhóm thực hành mặc áo phao cho bạn.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Việc làm** | **Đã thực •**  **hiện** | **Không**  **thực •**  **hiện •** |
| Trong khi lũ lụt | | | |
| 1 | Tim sự hồ trợ của người lớn. |  |  |
| **2** | Tắt cầu dao điện và khoá van bình ga. |  |  |
| 3 | Di chuyển đến khu vực, vị trí cao càng nhanh càng |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | tốt. |  |  |
| **4** | Tránh xa các bờ sông hoặc suối ở các vùng ngập lụt; không đi gần khu vực cầu, cống khi nước đang lên. |  |  |
| 5 | Mặc áo phao nếu có hoặc sử dụng các đồ vật nổi khác (thùng nhựa, săm xe, thân cây chuối,...). |  |  |
| 6 | Vớt củi trên sông, suối khi có lũ. |  |  |
| 7 | Không lội xuống nước gần dây điện hoặc cột điện. |  |  |
| 8 | Lội qua suối khi có dòng nước chảy xiết. |  |  |
| Sau khi lũ rút | | | |
| 1 | Tránh xa khu vực dòng nước khi nước lũ rút đi. |  |  |
| **2** | Tầm rửa thật sạch khi bị ướt do nước lũ tràn vào. |  |  |
| 3 | Khi đi tránh lũ trở về, cần nhờ người lớn kiểm tra xem  cầu dao điện đã được ngắt chưa. |  |  |
| **4** | Không ăn uống hoặc nấu nướng với thực phẩm hoặc nguyên liệu bị ngập nước mưa. |  |  |

TUẦN 30

* **Nhiệm vụ 5: Tụ- bảo vệ khi sạt lỏ’ đất**
* **Nhiệm vụ 6: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai**

**Hoạt động 1: Tụ- bảo vệ khi sạt lở đất**

1. **Mục tiêu:** nhận biết được các dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất và tự bảo vệ trước, trong và sau khi sạt lở.
2. **Nội dung:**

* Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất
* Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất

1. **Sản phâm:** Kêt quả của HS.
2. **Tô chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS**

**Dự KIEN SAN PHÁM**

***Nhiệm vụ 1: Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy CO' sạt lở đất***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Gv cho HS khảo sát dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất theo bảng dưới đây, HS sử dụng thẻ màu xanh - chọn Đúng, thẻ đỏ - chọn sai để đưa ra ý kiến của mình. (Bảng 1)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV mời HS kể thêm các dấu hiệu sạt lở đất mà em biết.

Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận của mình.

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, kết luận.

***Nhiệm vụ 2: Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV cho HS làm việc theo cặp chia sẻ những

***Khảo sát nhận diện dấu hiệu*** • • •

***có nguy cơ sạt lở đất***

vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lề đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.

Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới.

Cây bị nghiêng hoặc di chuyến. - Hàng rào, tường chắn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyên.

***Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất***

Trước khi sạt lở:

hành động đã hoặc sẽ làm trước, trong và sau khi sạt lở đất: (bảng 2)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

GV quan sát HS thảo luận, hồ trọ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**

**luận**

Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận của cặp đôi mình.

GV và HS của các cặp khác có thế đặt câu

hỏi cho cặp trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, kết luận.

+ Tìm hiêu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất + Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện dấu hiệu sạt lở đất - Trong khi sạt lở đất + Sơ tán theo hướng dần của chính quyền địa phương.

+ Di chuyến nhanh ra khỏi nơi sạt lở.

+ Không đi lại gần cầu, cống khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.

-Sau khi sạt lở

+ Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định.

+ Không được vào bất kì ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiêm tra.

**Bảng 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Dấu hiệu có nguy CO’ sạt lở đất** | **Đúng** | **Sai** |
| 1 | Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | sạt lở. |  |  |
| 2 | Cây bị nghiêng hoặc di chuyển. |  |  |
| 3 | Vỡ mạch nước ngầm hoặc nước đang từ trong chuyển sang đục. |  |  |
| 4 | vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lề đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nút mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi. |  |  |
| 5 | Mặt đất xuất hiện vết nút, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới. |  |  |
| 6 | Cây cối rung chuyển, âm thanh lạ trong lòng đất. |  |  |
| 7 | Hàng rào, tường chằn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyển. |  |  |
| 8 | Nghe thấy tiếng rơi của đất đá và âm lượng tăng dần, mặt đất bắt đầu dịch chuyển theo chiều dốc. |  |  |

**Bảng 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ị Ị** | Việc làm | Đã (sẽ) thực hiện | Không thực hiện |
| Trước khi sạt lở đât | | | |
| 1 | Tìm hiếu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất |  |  |
| 2 | Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện dấu hiệu sạt lở đất |  |  |
| 3 | Chuẩn bị thức ăn, nước, uống và đồ sơ cứu y tế, đèn pin, cuốc, xẻng, cuộn dây,... |  |  |
| Trong khi sạt lở đất | | | |
| 1 | Sơ tán theo hướng dần của chính quyền địa phương. |  |  |
| 2 | Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở. |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3** | Không đi lại gần cầu, cống khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyên từ trong sang đục. |  |  |
| Sau khi sạt lở | | | |
| 1 | Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định. |  |  |
| **2** | Không được vào bất kì ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiêm tra. |  |  |

**Hoạt động 2: Phòng chông dịch bệnh sau thiên tai**

1. **Mục tiêu:** HS biết cách phòng chống dịch bệnh sau khi thiên tai xảy ra.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ về các địch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai
* Phòng chống dịch bệnh ở nước ta

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIẾN SẢN PHẤM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về các địch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai •***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4 những hiếu biết về các dịch bệnh thường xảy ra sau thiên tai. * GV giới thiệu ngắn: ***Bien đoi khí hậu đã tác động mạnh mẽ đến môi trường sổng của con người. Không khí bị ô nhiễm. Nguồn nước*** | ***1: Chia sẻ về các địch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai*** • •   * Chọn thực phẩm an toàn, hợp vệ sinh - Ăn thức ăn nấu chín, đun nước sôi * Thường xuyên rửa tay với xà phòng * Tiêu diệt loăng qoăng, diệt muồi * Thay rửa bế nước, giếng nước, dụng cụ chứa nước * Khử trùng nước ăn uống avf sinh |

|  |  |
| --- | --- |
| ***sạch cũng trở nên khan hiểm. Nhiều nơi mưa ít nên hạn hán thường xuyên. Khí hậu vô cùng thất thường, những cơn cuồng phong, trận bão gây nên lũ lụt và thiệt hại nhiều về kinh tế. Dịch bệnh cũng thường xuất hiện sau những thiên tai ấy. Tất cả những sự biến đôi này ảnh hường không nhỏ đen súc khoẻ cơn người.***  **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * GV cho các nhóm thảo luận về cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai. * GV bao quát các nhóm trong khi hoạt động. * GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác bô sung.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, bổ sung. Đây là một số biện pháp phòng chống dịch bệnh sau thiên tai: | hoạt theo hướng dần của y tế   * Vệ sinh cá nhân hằng ngày * Khi có dấu hiệu nghi ngờ nhiềm bệnh cần đến khám và điều trị tại các cơ sở y tế,....   ***2: Phòng chong dịch bệnh ở nước ta*** |



**An thức ân náu chín vã uống nuức dădunsdi.**

**Vệ si nil cá nhân hằng ngay, rửa chán sachvàbu khò các kẽ ngón chân sau khi tiếp xúc vói nưúc lu, nưởc bị nhiêm bún.**

**Tiêu diệt loăng quãng/ bo gảy. diệt muùi.**

**gióng nước, dụng cụ uông và sinh hoạt chứa nước. theo hướng dân**

**«I • II" 111 VI.-I1 y te.**

**Nưởc rtìt dín đau làm vệsinh díndáy; thu qo«n, xử li và chôn xác súc vỏt.**

**Khi có dấu hiệu nghi ngờ nhiêm bênh, cán dên khóm va dléu trị tạl <ac cơ sá y tẻ gán nhát.**

*Nguón: Cue Y tể du phòng, BỘYtế*

***\* Nhiệm vụ 2: Phòng chông dịch bệnh ở***

***nước ta***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV cho HS chia sẻ về vấn đề: Từ cuối năm 2019 đến 2021, cả nhân loại đã phải trải qua đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid - 19. Hãy chìa sẻ hiêu biết của em và kinh nghiệm mà gia đình em đã làm để phòng chống dịch. Ví dụ: dịch viêm đường hô hấp cấp Covid — 19, tiêu chảy,...

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một HS ghi nhanh lên bảng câu trả lời của các bạn.

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| **vụ học tập**  - GV nhận xét, tống kết hoạt động và dặn dò. |  |

TUẦN 31

* **Nhiệm vụ 7: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu**
* **Nhiệm vụ 8: Làm tò’ roi**
* **Nhiệm vụ 9: Tụ- đánh giá**

**Hoạt động 1: Thực hiện nhũng việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu**

1. **Mục tiêu:** HS thực hiện những việc làm góp phần làm giảm thiểu biến đối khí hậu
2. **Nội dung:**

- Thực hiện những việc làm giảm thiêu biến đổi khí hậu

1. **Sản phàm:** các việc làm giảm thiếu biến đôi khí hậu
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| **Buo’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức khảo sát nhanh những câu hỏi sau. HS chọn một phưcmg án trả lời đúng nhất. **Câu 1.** Trong số những hoạt động sau, hoạt động nào không giúp giảm thiếu biến đối khí hậu?   1. Giảm ùn tắc giao thông 2. ***Sử dụng điều hoà nhiệt độ*** 3. Tiết kiệm điện 4. Đi xe đạp thay vì xe máy   **Câu 2.** Trong các loại bóng đèn sau, bóng đèn | **1: Thục hiện nhũng việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu** (bảng bên dưới) |

|  |  |
| --- | --- |
| nào tiết kiệm năng lượng hiệu quả nhất?   1. Bóng đèn sợi đốt 2. Bóng đèn huỳnh quang 3. ***Bóng đèn LED*** 4. Bóng đèn cao áp   **Câu 3.** Hoạt động nào giúp giảm thiếu biến đối khí hậu?   1. Đề đèn sáng khi ra khỏi nhà, khởi lớp 2. Chặt phá rừng 3. Mua nước uống đóng chai nhựa 4. ***Sử dụng phương tiện giao thông công cộng*** (đáp án)  * Yêu cầu HS mở SGK trang 73 và nhiệm vụ 7 trong SBT, chia sẻ theo nhóm về những việc mình đã làm tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng để giảm thiêu biến đối khí hậu.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo luận của nhóm mình. * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày * GV khảo sát HS về những việc HS đã làm để |  |

|  |  |
| --- | --- |
| góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. GV hỏi lần lượt từng câu, HS giơ tay khi mình thực hiện. GV ghi lại số lượng HS trong lớp trả lời. **Buó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Việc làm** |
| **1** | Khóa vòi nước khi không sử dụng |
| **2** | Vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải |
| **3** | Đi bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ đến trường. |
| **4** | Khuyên bố mẹ, người thân sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng. |
| **5** | Mang theo túi vải khi đi siêu thị, đi chợ. |
| **6** | Sử dụng nắng lượng mặt trời. |
| **7** | Mua nước uống đóng chai nhựa. |
| **8** | Sử dụng bóng đèn sợi đốt. |
| **9** | Tắt các thiết bị điện trước khi đi ngủ và trước khi ra khỏi nhà, khỏi lớp. |
| **10** | Tận dụng thức ăn thừa cho vật nuôi. |
| **11** | Tăng cường sử dụng thực phấm của địa phương. |
| **12** | Sử dụng điểu hoà nhiệt độ thường xuyên, |
| **13** | Khuyên bố mẹ, người thân không dùng nhiều phân bón hóa học |
| **14** | Trồng cây xanh |
| **15** | Hạn chế sử dụng nhựa, nilon |

**Hoạt động 2: Tuyên truyền, vận động ngưòi thân, bạn bè “ Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu” (Làm tò’ roi)**

1. **Mục tiêu:** vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để làm tờ rơi và tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh về “ Phòng chống thiên tai và giảm thiêu biến đối khí hậu”
2. **Nội dung:**

* Giới thiệu tờ rơi tuyên truyền
* Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh “ phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bu'ó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia lớp thành các nhóm từ 5 - 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành động tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiêu biến đổi khí hậu. * GV đưa ra một vài tiêu chỉ đe HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về: * Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,... * Tính thuyết phục và lan toả đến mợi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. | 1. **Làm tò’ roi**   - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè “ Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu” |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * GV mời một số bạn ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 3: Tụ- đánh giá**

1. **Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá cùa GV. Từ đó, mồi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.
2. **Nội dung:** yêu cầu HS làm nhiệm vụ 9 và chia sẻ về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ để này.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
4. **Tổ chúc thực hiện:**

* GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9 trong SBT và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ để này.
* GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
* GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 74 SGK. Sau khi xác định mức độ cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: thực hiện tốt: ***3 điểm, thực hiện chưa tốt: 2 điểm và chưa thực hiện: 1 điểm.***
* GV yêu cầu HS tính điểm tông của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điếm càng cao thì việc thực hiện càng tốt).
* GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp về các việc làm tự bảo vệ bản thân trước thiên tai và giảm thiêu biến đổi khí hậu.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐÈ 9: TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

* Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội
* Thê hiện thái độ tôn trọng đối với lao động của nghề nghiệp khác nhau.

1. **Năng lục:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực riêng:***

+ Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xây ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.

+ Rèn luyện được một số phâm chất và năng lực cơ bản của người lao động.

+ Đánh giá được sự họp lí/ chưa họp lí của kế hoạch hoạt động.

+ Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động.

+ Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.

+ Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

1. **Pham chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của GV:**

* Giao các nhiệm vụ cần chuẩn bị cho HS.
* Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ để.
* Giấy AO.
* Phiếu khảo sát.

1. **Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* "Thẻ màu, bút màu.
* Làm sản phâm giới thiệu về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

TUẦN 32

* **Nhiệm vụ 1: Kể tên một số nghề**
* **Nhiệm vụ 2: Khám phá giá trị của nghề**

**Hoạt động 1: Ke tên một số nghề**

1. **Mục tiêu:** giúp HS kê tên được những nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của gia đình và mô tả được về một số nghề đó.
2. **Nội dung:**

* Tìm hiếu những nghề quanh em
* Tìm hiếu các nghề đã góp phần làm lên ngôi nhà của em

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHẦM** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức trò chơi ***Em biết được bao nhiêu nghề.*** GV chia lớp thành hai đội thi. Các thành viên trong đội nối tiếp nhau lên bảng ghì tên nghề mà mình biết. Cả lớp cùng đếm số lượng nghề cùa mồi đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được nhiều tên nghe hơn thì đội đó chiến thắng.  - GV yêu cẩu HS trao đổi theo nhóm để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ 1 | 1. **Kể tên một số nghề**   - Trong xã hội có rất nhiêu nghề khác nhau, rồi nghề đều có vị trí riêng và đóng góp cho sự phát triến của xã hội.  + Nghề thợ mộc  + Nghề giáo viên  + Nghề bác sĩ  + Nghề thợ xây  + Nghề công nhân  + Nghề may |

+ Nghê lái xe

+ Kê những nghê góp phân làm nên ngôi nhà của em.

+ Lựa chọn 1 - 2 nghề mà em biết đế mô tả công việc cụ thế của những nghề đó.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ dung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

+ Nghề nhà báo,...

- Mô tả các nghề nghiệp mà em biết

VD :

* Thợ mộc là những người sử dụng các dụng cụ chuyên nghiệp đế tác động lên gồ và tạo nên các vật dụng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày như: giường, tủ, bàn, ghế,...
* Kiến trúc sư là người chịu trách nhiệm cho việc lên kế hoạch, thiết kế, giám sát dự án kiến trúc cho công trình từ lúc bắt đầu khởi công đến khi dự án hoàn thành để đảm bảo công trình xây dựng đó được hoàn thiện theo đúng như bản thiết kế, đạt được đúng kĩ thuật và thấm mĩ đã đặt ra.

**Hoạt động 2: Khám phá giá trị của nghề**

1. **Mục tiêu:** giúp HS xác định được sự cần thiết của các nghề với việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình, từ đó chỉ ra giá trị của các nghề đó đối với cuộc sống con người.
2. **Nội dung:**

* Tìm thợ sửa chừa để giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình
* Chỉ ra giá trị của nghề đó đối với gia đình em
* Chỉ ra giá trị của một số nghề nghiệp với gia đình em và xã hội

1. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

**\* Nhiệm vụ 1: Tìm thọ’ sửa chữa đê giải quyết các vấn để phát sinh trong gia đình Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, trang 77 SGK, sau đó tố chức trò chơi Tôi là thợ sửa chừa.

Cách chơi như sau: GV chia lóp chia thành 2 đội. Đội 1 sắm vai đồ dùng bị hỏng. Đội 2 đóng vai thợ sửa chừa. Đội 1 lần lượt nêu các vấn đề cần sửa chừa. Mồi lần đội 1 nêu thì đội 2 nhanh chóng nêu tên thợ sửa chừa được vấn đề đó.

**Bưóc 2: HS thục hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và**

**Dự KIẾN SẢN PHẨM**

**II. Giá trị của nghê**

**1. Tìm thọ’ sủa chữa để giải quyết các vấn để phát sinh trong gia đình**

Tivi bị hỏng => tìm thợ điện tử

Đường dây điện bị hỏng => tìm thợ điện

Tường rào bị đố -> tìm thợ xây

Xe đạp bị hỏng => thợ sửa chừa xe đạp

Đồ gồ trong nhà bị mọt -> tìm thợ mộc

Vỡ đường ống nước => tìm thợ sửa ống nước

Song sắt cửa sổ bị rỉ => tìm thợ sơn

Tường bị bẩn và cũ => tìm thợ sơn

Máy tính bị sự cố => tìm thợ sửa

**thảo luận**

máy tính.

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

* **Nhiệm vụ 2: Chỉ ra giá trị của các nghề đối vói gia đình em**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV chia lớp thành 6 nhóm, tổ chức cho HS chia sẻ với bạn cùng nhóm về hai sự cố phát sinh trong nhà và kết quả sửa chữa.
* GV có thể đưa một số sự cố xảy ra cho HS giải quyết:
* Sự cố gì đã phát sinh trong nhà em?
* Người thợ nào đã sửa chữa, khắc phục các sự cố đó?
* Kết quả sửa chữa như thế nào?
* Cảm xúc của em khi sự cố được giải quyết.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

|  |  |
| --- | --- |
| + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.   * **Nhiệm vụ 3: Chỉ ra giá trị của một số nghề nghiệp đối vói gia đình em và xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm với nhiệm vụ sau: Mồi HS chọn 1 nghề đã mô tả ở nhiệm vụ 1, 2, trang 77 SGK hoặc nghề khác và chỉ ra giá trị của nghề đó với gia đình em và với xã hội, Mồi HS lần lượt chia sẻ cùng các bạn trong nhóm. * GV gợi ý một số nội dung khi nêu giá trị của các nghề trong xã hội: * Xác định công cụ, phương tiện của mồi nghề; * Những sản phấm, tiện ích nghề đó tạo ra cho xã hội; |  |

* Sản phâm, tiện ích đó được sử dụng như thế nào trong cuộc sống hằng ngày cùa gia đình em, của mọi người;
* Chỉ ra giá trị của nghề đó với xã hội.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

TUẦN 33

**- Nhiệm 3: Khám phá một số yếu tố ỏ’ ngưòi lao động tạo nên giá trị của nghề Hoạt động 1: Khám phá một số yếu tố ỏ’ ngưòi lao động tạo nên giá trị của nghề**

1. **Mục tiêu:** chỉ ra những yếu tố về phâm chất, kỉ luật lao động và tính chuyên nghiệp của người lao động tạo nên giá trị của nghề.
2. **Nội dung:**

2 \_ 2 - a A \_ *L L* e \_ a a • 2

* Chia sẻ vê biêu hiện của những yêu tô ở người lao động tạo nên giá trị của nghê
* Chia sẻ về những việc làm cụ thể trong học tập và lao động để rèn luyện yếu tố tạo nên giá trị của nghề.
* Đóng vai thực hành chia sẻ yếu tố tạo nên giá trị của nghề.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÂM** |
| * ***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về biếu hiện của nhũng yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV giới thiệu: ***Tính chuyên nghiệp trong công việc là yếu tố quan trọng của người lao động góp phần tạo nên giá trị của nghề. Chuyên nghiệp là người có kiến thức chuyên môn vừng vàng, có kĩ năng đê hoàn tất cả mọi công việc chất lượng đủng quy chuẩn và kịp thời. Mỗi vị trí công việc cần phải được xác định rõ từng nhiệm vụ và mỗi cá nhân phải hiếu rất rõ về công việc của mình, đồng thời có khả năng thực hiện công việc rmột cách hiệu quả nhất.*** * GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm. * GV hướng dần HS đọc cá nhân và suy ngầm về ý 1, nhiệm vụ 3 ở trang 78 SGK và ý 1, nhiệm vụ 3 trong SBT, lần lượt từng bạn trong nhóm mô tả một biểu hiện của người lao động khi thực hiện công việc đã góp phần tạo nên giá | ***1: Chia sẻ về biếu hiện của nhũng yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề***   * Biếu hiện của yếu tố Đúng thời gian: đi làm đúng giờ, không đi muộn, về sớm. * Biếu hiện của yếu tố gọn gàng: Mọi thứ (đồ dùng, phương tiện, vật liệu,...) được sắp xếp một cách khoa học và có thứ tự, ngăn nắp, làm đâu gọn đó. * Biếu hiện của yếu tố cần thận: Làm việc chu đáo, ít xảy ra sai sót, ít mắc lồi, luôn để tâm đến công việc và đảm bảo công việc được tiến hành chính xác nhất, đảm bảo an toàn. * Biếu hiện của yếu tố tận tâm: Cố gắng hết sức, làm hết trách |

• . -—À

trị của nghê.

*Quon íár* 0/1Ứ09 cđ *chú sủa* íứng *íộỉ nhổ cùa rt) ỊTtộĩ sổ ổô* dmg. p *nhộn m fT<ột sứ b&htệnỉùanộu&kỊoỔộngtQữntrigtitrinọhềnạh&ỔUợc hiện như seu*

ộ KMntri

Các CÔI chú đĩ làm đúng thời gian quy đinh, đôi khi còn *ờ* lai muộn hon để lâm xong cấc cống việc của ngày hồm đố

Đế tìm ra chỏ đây đ^n bi hổng, cac cổ chú đá phải thử đl thử lại, kiểm tra đl kiếm ưa lệỂ khá lâu mà không nin lông

o cárthận

Cô thợ sơn lản sơn tường rít đẹp vì %ach *tế.* gọn gàng nén nha p. không phải dọn dẹp nhiéu.

Chú thơ điện lúc nào cũng kiểm ưa xam thang kế đà chic chân chưa, đấngát cáu dao đlộn chưa.... trưởc khí tréo lên diửa tBện. hhiéu lủc chú còn nhầc p. đúng nchôkhàcđế dim bào an toan

o THmgthực

Các cd, chú sủa đường óng câp thoát nước không quán ngai khl làm việc, quín áo và mảt mũi iám lem, mó hôi ướt súng âo nhưng miệng vân tưoí cười

Bố mẹ p. bộn đi làm. không 06 người giám sát công việc nhưng tát cá đéu đảu Vào đíy. Bó me R nóí cầc cù. chú áy là những người thợ rSt cố trích nhiệm vì trung thực

nhiệm và hêt khả năng của bản thân để đạt được kết quả tốt đẹp, cam kết đạt được mục tiêu đến cùng bất chấp mợi gian khổ.

- Biểu hiện của yếu tố trung thực: Luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải, sống ngay thẳng, thật thà và dũng cảm nhận lồi khi mắc khuyết điểm, luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động.

***2: Chia sẻ về nhũng việc làm cụ thể trong học tập và lao động đế rèn luyện yếu tố tạo nên giá trị của nghề.***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**
* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Bu'ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đi học đúng giờ, hoàn thành bài tập đúng thời gian

Kiên trì giải các bài tập khó.

Đồ dùng để gọn gàng, ngăn nắp

Trung thực, cân thận.

***3: Đóng vai thực hành chia sẻ yếu tố tạo nên giá trị của nghề.***

* GV nhận xét, kêt luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về nhũng việc làm cụ the trong học tập và lao động đế rèn luyện yếu tố tạo nên giá trị của nghề.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV cho các nhóm thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn, ghi lên giấy AO những việc mà các thành viên trong nhóm đã làm theo 6 từ khoá (không ghi lặp lại những việc làm trùng nhau), sau đó dán sản phẩm của mình lên bảng. ***Ví dụ: Việc làm rèn luyện tính đủng giờ: tuân thủ thời gian biêu; luôn đến lớp trước giờ vào học ít nhất 10 phút,..***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời các nhóm nhận xét về việc làm trong học tập và lao động để rèn luyện phấm chất, giá trị của người lao động mà nhóm khác để xuất.
* GV nhận xét chung và khuyến khích HS thường xuyên thực hiện các việc làm để rèn luyện những yếu tố tạo nên giá trị nghề của người lao động.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| **vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. * ***Nhiệm vụ 3: Đóng vai thực hành chia sẻ yếu tổ tạo nên giá trị của nghề.***   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS đóng vài 4HS/ nhóm để giải quyết tình huống sau:   **Tình huống:** Kì nghỉ hè vừa rồi, đội xây dựng của công ty A đã tham gia xây dựng một số hạng mục của nhà trường, ngôi trường trông khang trang và đẹp hcm. Do thời gian gấp rút nên các cô chú công nhân đã phải làm việc ngày đêm để đảm bảo tiến độ thi công. Sân trường đã được láng xi măng rất phẳng và đẹp, hai bên trồng thêm nhiều cây xanh. Em hãy chia sẻ về trách nhiệm nghề nghiệp mà các cô chú công nhân đã thế hiện trong việc xây dựng trường. Giả sử em là một công nhân xây dựng, em sẽ chia sẻ điều gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * HS các nhóm đóng vai và giải quyết tình huống. |  |

* Các nhóm trình bày hướng giải quyêt của mình
* GV nhận xét và đưa ra cách giải quyết phù họp nhất.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.

TUẦN 34

* **Nhiệm vụ 4: Thể hiện thái độ tôn trọng nguôi lao động**
* **Nhiệm vụ 5: Trân quý nghề của bố mẹ**
* **Nhiệm vụ 6: Tụ- đánh giá**

**Hoạt động 1: Thể hiện thái độ tôn trọng nguôi lao động**

1. **Mục tiêu:** thể hiện được thái độ tôn trọng đối với người lao động qua những lời nói và hành động.
2. **Nội dung:**

* Cách thê hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động
* Chia sẻ những việc từng làm thế hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động
* Thực hành những lời nói, việc làm thế hiện thái độ tôn trọng của người lao động

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHÁM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Cách thể hiện thái độ tôn trọng đổi với người lao động***  **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trang 79 | ***1: Cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động*** - Hiểu biết về giá trị của các nghề |

SGK và trả lời nhanh:

* D và H có mấy cách thê hiện sự tôn trọng với người lao động?
* Đó là những cách nào?

- GV chia lớp thành các nhóm, mồi nhóm khoảng 10 HS. Phát cho mồi nhóm 1 phiếu khảo sát về mức độ thế hiện sự tôn trọng người lao động.

- GV yêu cầu: Với mồi ý khảo sát chỉ chọn một trong ba mức độ thực hiện phù hợp nhất với em: thường xuyên, thinh thoảng hoặc không bao giờ. Thực hiện khảo sát ở tất cả các ý, không bỏ qua ý nào.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.

- Cởi mở, chan hòa với người lao động ở mọi ngành nghề - sằn sàng hồ trợ, làm cũng với người lao động khi cần thiết - Trân trọng sản phâm lao động - Ghi nhận, ca ngợi những đóng góp của lao động nghề nghiệp Ví dụ:

Những bạn nào có từ 7 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?

Những bạn nào có từ 4 - 7 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?

Những bạn nào có dưới 4 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?

* ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ nhũng việc tùng làm thế hiện thái độ tôn trọng đổi vói người lao động***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi: Với mồi cách thế hiện thái độ tôn trọng người lao động, HS đưa ra 2 hành động cụ thể.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp về cách thể hiện thái độ tôn trọng người lao động của các thành viên trong nhóm.
* GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 3: Thực hành nhũng lời nói, việc làm thế hiện thái độ tôn trọng của người lao động***

**Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 về hai

***2: Chia sẻ nhũng việc tùng làm thế hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động***

Hiêu biết về giá trị của các nghề: Dành thời gian đọc sách báo tìm hiêu về nghề.

Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề: Mời nước khi có người thợ sửa chừa đến gia đình mình khác phục sự cố.

sằn sàng hồ trợ, làm cùng với người lao động khi cần thiết: Giúp đỡ những người thợ sửa chữa khi họ đến nhà mình khắc phục sự cố.

Trân trọng sản phâm lao động: Sử dụng tiết kiệm, hiệu quà sản phâm của người lao động. Vận động mọi người sử đụng sản phâm của người lao động. Quảng bá các sản phấm của

tình huông sau: người lao động tới mọi người

* **Tình huống 1:** Cô c. là nhân viên vệ xung quanh.

sinh của nhà trường, cô là một người rất chăm chỉ, làm việc cẩn thận, sạch sẽ. Một hôm, cô đang dọn nhà vệ sinh của trường, bạn N. đi ngang qua nhìn thấy và nói với A.: “Cô c. làm công việc này bân quá, người lúc nào cũng hôi, tớ phải tránh xa ra chứ không thế chịu nổi”

Em có đồng ý với bạn N. không? Nếu là A. em sẽ xử lí như thể nào?

* **Tình huống 2:** Trường em có bác bảo vệ rất vui tính, làm việc có trách nhiệm.

Vào giờ ra chơi, bạn T. thường ra cống nói chuyện với bác bảo vệ và cùng bác làm một số việc như: đánh trống báo giờ, ghì chép những người ra vào trưởng,... Em hãy nhận xét cách ứng xử của bạn T. với bác bảo vệ.

Em sẽ giúp đỡ, chia sẻ cùng bác bảo vệ những việc gì?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát các nhóm thảo luận và hồ trợ khi cần thiết,

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận •**   * GV mời một vài nhóm đại diện đưa ra cách giải quyết tình huống và mời các nhóm khác nhận xét.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 2: Trân quý nghê của bô mẹ**

1. **Mục tiêu:** giúp HS chỉ ra được giá trị mà nghề/ công việc của bố mẹ, người thân đem lại cho xã hội và thế hiện sự trân quý với nghề của bố mẹ, người thân.
2. **Nội dung:**

* Xử lí tình huống thực tế
* Thê hiện sự trân quý nghề nghiệp của bố mẹ
* Giới thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và chia sẻ giá trị về nghề đó.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: xử tình huống***  **Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ 5, trang 80 SGK:  ***Bố của T. lái xe công nghệ. Mỗi buổi snags bố thường chở T. đến trường. Một số bạn tỏng lớp xì xào về công việc của bố T. Mặc dù vậy, T. vẫn luôn tự hào về công việc của*** | **1. Xử lí tình huống**  • Vì công việc của bố T nhờ công việc ấy mà bố có the lo toan cuộc sống cho gia đình. Hơn nữa, với sự tận tụy của bố mọi người có thể đến nơi mình cần đúng giờ và an |

***bô. Nhờ công việc ây mà bô có thế lo toan cuộc sống cho gia đình. Hơn nữa, với sự tận tụy của bố mọi người có thê đến nơi mình cần đúng giờ và an toàn.***

Vì sao T. tự hào về công việc của bố?

Neu em là T. sẽ ứng xử như thế nào với nhóm bạn xì xào về việc của bố mình?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
* GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV theo dõi, hồ trợ các nhóm thảo luận.
* GV mời một số nhóm đưa ra cách xử lí tình huống.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét, kết luận.
* ***Nhiệm vụ 2: Thế hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân***

**Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những việc làm thê hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

toàn.

• Neu em là T. em sẽ nói với nhóm bạn về giá trị nghề nghiệp của bố và khuyên các bạn phải biết tôn trọng nghề nghiệp của mọi người.

***2: Thế hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân***

-Tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ

- Cố gắng học tập, rèn luyện đế sau này theo nghề bố mẹ.

|  |  |
| --- | --- |
| * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện một số HS chia sẻ trước lóp.   **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét và khen ngợi, khích lệ các việc làm tốt của HS. * ***Nhiệm vụ 3: Giói thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và giá trị xã hội của nghề đó* Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** GV cho HS làm một sản phẩm yêu thích để giới thiệu về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân theo gợi ý sau: * Suy nghĩ, lựa chọn loại sản phấm: tranh vẽ, thơ, video clip, truyện tranh... * Xây dựng nội dung cho sản phẩm: giới thiệu những giá trị nghề đó đem lại cho xã hội; * Thực hiện làm sản phấm.   Giới thiệu sản phâm.  **Buóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi | ***3: Giới thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và giá trị xã hội của nghề đó*** |

|  |  |
| --- | --- |
| cần.  **Bu'ó’c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận**  •   * Đại diện các nhóm trình bày kết quà thảo   luận của nhóm mình.   * GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu   hỏi cho nhóm trình bày  **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm**  **vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 3: Phản hôi cuôi chủ đê**

1. **Mục tiêu:** tự đánh giá được bản thân mình, vừa nhận được sự đánh giá của giáo viên.
2. **Nội dung:**

* Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề
* Khảo sát

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

* GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ để này.
* GV yêu cẩu HS đọc nhiệm vụ 6, trang 80 SGK, với mồi nội dung đánh giá, chọn một mức độ phù hợp với mình, sau đó chấm điểm theo thang diêm: ***rất đủng được 3 điểm, đủng được 2 điểm và chưa đủng được 1 điểm,***
* GV yêu cẩu HS tính tổng điểm và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.
* ***Điếm càng cao chúng tô em càng có khả nàng nhận biết giá trị của nghề đó và biết thế hiện sự tôn trọng với người lao động.)***

TUẦN 35

* **Nhiệm vụ 1: Chia sẻ nhũng kỉ niệm về lóp 6 của em**
* **Nhiệm vụ 2: Nhìn lại kết quả đạt được của em**
* **Nhiệm vụ 3: Xây dụng kế hoạch hoạt động hè.**

**Hoạt động 1: Chia sẻ nhũng kỉ niệm về lóp 6 của em**

1. **Mục tiêu:**

- Hoạt động này giúp gợi lại những kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò trong suốt một năm học

1. **Nội dung:**

* Hát về tình bạn, tình thầy trò
* Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
2. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Hát về tính bạn, tình thầy trò* Buóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV có thể thực hiện như sau: Hát về tình bạn, tình thầy trò   * GV yêu cầu cả lớp hát một số bài hát quen thuộc, gợi lại kỉ niệm trong suốt năm lớp 6.   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Buóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•** | ***lĩ Hát về tính bạn, tình thầy trò*** |

* GV mời một sô bạn đơn ca, song ca, tôp Ca,... về những bài hát yêu thích.
* GV cũng có thê tham gia tiêt mục của mình. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

***2: Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm***

* GV và HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ.

***Nhiệm vụ 2: Thảo luận, chia sẻ về kí niệm* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV cho cả lớp chia sé theo nhóm với 3 câu hỏi ở nhiệm vụ 1, trang 92 SGK.

+ Sự việc nào em nhớ nhất về lớp mình?

+ Người bạn nào em muốn kế nhất với mọi người? Em sẽ nói những gì về người bạn ấy? + Kỉ niệm nào của thầy cô làm em nhớ nhất?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* Đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm.
* GV chia sẻ kỉ niệm của mình với lớp **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhận xét, kêt luận. |  |

**Hoạt động 2: Nhìn lại kêt quả đạt được của em**

1. **Mục tiêu:** giúp HS nhìn lại kết quả đạt được về mọi mặt của mình cũng như của các bạn, từ đó thêm tự hào về bản thân và biết mình cần cố gắng những mặt nào.
2. **Nội dung:** GV hướng dần, HS thảo luận đưa ra
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Dự KIÊN SẢN PHÁM** |
| **Bưóc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả cá nhân đạt được học tập, thể thao, hoạt động xã hội, các thành tích thi cử,...  **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.  **Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **•**   * Đại diện các nhóm trình bày. * Một số cá nhân trình bày trước lớp. * GV ghi nhận thành tích của học sinh.   **Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, kết luận. |  |

**Hoạt động 3: Xây dụng kê hoạch hè a. Mục tiêu:**

- HS xây dựng kế hoạc hè của mình

**b. Nội dung:** GV hướng dần, HS xây dựng kế hoạch hè **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chúc thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỤ KIÊN SẢN PHÁM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu lớp thảo luận theo nhóm về kế hoạch hè của mình và các bạn trong nhóm. - GV yêu của từng cá nhân HS viết bản kế hoạch hè. * GV cho HS hát lời tạm biệt   **Bu'ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  •   * GV mới một số HS chia sẻ trước lóp kế hoạch hè thú vị. GV căn dặn HS giữ an toàn khi nghỉ hè * GV cho cả lớp cùng hát bài hát truyền thống của trường hoặc bài hát yêu thích của lớp, **Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** * GV nhận xét, kết luận. |  |